



ĐÀO THỊ THANH TUYỀN

Sài Gòn, RUỐI RONG NỖI NHỚ

CHIBOOKS



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Mục lục

I - SÀI GÒN

Đi bộ buổi sáng

Có một chỗ ngồi như thế!

Tiếng ve đâu rồi?

Chưa xa đã nhớ!

Nhịp đời vẫn trôi!

Có một Sài Gòn rất trẻ!

Đi để trở về

Ngã ba sông

Quán bên sông

Nhớ sông

Có dòng suối nhỏ êm đềm
nên thơ...

Chiều cố tình đi lạc

Nhà cũ

Tịnh tâm

Lang thang xe buýt

II - TRÀ VINH

Cây xanh, trời xanh, mây
trắng và cốm gạo ruộng

III - HÀ GIANG

Đêm ở Mèo Vạc

IV - ĐÔNG NAM Á

Những ánh mắt ấm áp

Vài người Việt trẻ tôi gặp ở
Pakse (Lào)

Bốn ngày đi qua bốn nước

Mưa chiều Yangon

Nắng vàng Bagan và mùi
hương bí ẩn trong gió sớm

Tiếng xe ngựa ở Inle

Hai ngày ở Mandalay
Đi xe ôm ở Ba Li và “vụ án”
trái sầu riêng

V - NHA TRANG

Thành xưa
Ăn bánh căn mực ở chợ
Chụt

Nhớ cửa bé Nha Trang
Rau hàng rào
Hồn quê!

Cà tím nhớ thương!

Bánh mì xưa

Nước mắm ngon dầm con
cá liệt...

Bánh nghệ ngày xưa

Đậu hũ nhớ thương

Màu xanh nhớ tết

Người của Nha Trang

Nhớ bánh thuẫn

I

SÀI GÒN

ĐI BỘ BUỔI SÁNG

Nếu ở Nha Trang, sáng sớm tôi chỉ có một lựa chọn là đường ra biển thì ở Sài Gòn, tôi có mấy nơi để đi bộ, lúc mỗi chân có chỗ ngồi để ngẫm ngợi là công viên Gia Định, bờ kè Nhiêu Lộc, Thiền viện Vạn Hạnh và Lăng Võ Tánh. Mỗi không gian đều có nét riêng khiến cho hành trình buổi sáng của tôi đa dạng, đa sắc.

Nếu công viên Gia Định (cả hai bên đường Hoàng Minh Giám)

thoáng đăng, nhiều cây cao tỏa bóng mát, những bãi cỏ rộng, xanh mướt, không khí trong lành, không gian sôi động, trẻ trung bởi tiếng nhạc làm nền cho các bài tập buổi sáng... thì ở bờ kè không gian tĩnh, trầm, nhẹ... Cây nhỏ nhưng hoa nhiều, cảm giác dịu dàng nhờ dòng nước uốn lượn xung quanh... Thỉnh thoảng có tiếng chuông chùa trầm mặc vọng lại. Hai không gian như đối nghịch nhưng ngồi nơi nào tôi cũng thích, có thể điều chỉnh dòng suy nghĩ phù hợp với nhịp điệu, không khí mỗi nơi.

Ngồi ở Thiền viện Vạn Hạnh lại khác nữa, dòng xe cộ nối đuôi nhau ồn ào, thế nhưng chỉ khuất một bức tường thôi lại nghe được tiếng lòng mình

hòa cùng tiếng chim, tiếng gió hát, tiếng cây lá rung rinh... Và những dòng suy nghĩ cứ thế miên man. Đặc biệt, nơi đây có bảy mèo, nhiều con lắm. Tôi nghĩ, không thể đếm được chúng có bao nhiêu con. Mèo sinh sản nhanh, càng khó quản con số. Có lần, nói chuyện với một sư thầy, thầy bảo rằng không biết cách nào giải quyết số mèo ngày càng nhiều lên này, chúng trốn, chạy đuổi cả trên gian thờ. Tôi là khách nên chỉ thấy bảy mèo có đông cũng chỉ chiếm một góc nhỏ trong khuôn viên Thiền viện. Chỉ có người nuôi mèo mới biết mức độ phiền toái do chúng gây ra, nhất là khi chúng quá nhiều, không thể kiểm soát được hoạt động của chúng.

Vào một giờ nhất định buổi sớm, có một người đi xe đạp mang thức ăn vào cho mèo, tôi đoán chị ấy gom từ quán cơm nào đó. Lũ mèo ủa ra, vòng tròn quanh chị, chờ đợi đến lượt, không tranh giành, khè khẹt. Tôi không rõ cách nào chúng trật tự thế. Từng phần được chia ra trên những miếng giấy báo hay nắp lon, hết con này rồi đến con kia, con nào cũng có phần. Tuy nhiên, thỉnh thoảng, tôi nghe chị la vài tiếng nhỏ khi có con nào đó giành giật, một chút thôi rồi yên ắng trở lại cho đến khi lũ mèo no nê, rời đi.

Hai người bạn tôi có lời lý giải rất hay về việc lũ mèo trật tự khi ăn. Một người cho rằng quan sát thì thấy mèo đực ăn

trước, rồi đến mèo cái và sau cùng mới tới mèo con. Chị bảo thêm, thứ tự như thế cũng tội mèo cái đang mang bầu, nhưng hay một điều là chúng luôn biết chờ phần lại.

Một người khác thì bảo, chúng có một kỷ luật mà con người cần phải học theo. Mèo lớn luôn nhường cho mèo nhỏ, mèo đực nhường mèo cái. Khi ăn chúng rất kỷ luật, con lớn lui lại phía sau chờ tới lượt, mèo mẹ luôn ăn cuối cùng.

Tôi thường nhìn cảnh mèo ăn và suy nghĩ về sự chờ đợi. Đường như ý nghĩa cuộc đời là sống phải có tâm trạng chờ, trong hy vọng, ai cũng thế. Chờ đợi đôi khi là động lực, là cảm hứng cho tất cả sinh vật

trên Trái Đất này. Con người thường than thở, luôn thấy thời gian chờ đợi dài bởi mang tâm trạng thấp thỏm; nhưng, khi sự việc qua rồi, mới hay rằng chính sự chờ đợi làm cho ngày ngắn lại, thời gian trôi nhanh hơn. Vì thế, phải chăng, hạnh phúc là khi có điều gì đó để chờ đợi?

Có quãng thời gian tôi đến Thiền viện Van Hạnh liên tục mỗi sáng. Lũ mèo bắt đầu quen và một ngày, khi thấy tôi đến, chúng ùa ra, quanh quẩn bên ghế đá tôi ngồi một lúc rồi mới tản đi. Ban đầu tôi ngạc nhiên lắm, sau đó thấy vui vui. Tôi nghĩ về niềm vui ở cả hai phía chờ đợi. Cũng như, *cho* và *nhận* luôn là hai điều hạnh phúc.

Ở Lãng Võ Tánh thì tôi có cảm giác khác hơn. Lãng lọt thỏm giữa những ngôi nhà cao, không gian trầm mặc và yên tĩnh, thỉnh thoảng có tiếng bồ câu gù vọng lại từ bên kia bức tường là khu đất có nhiều tàng cây to. Người giữ lãng là một phụ nữ có tuổi, dáng gầy, giọng nói nhỏ, nhẹ. Sáng nào chị cũng làm công việc quét dọn. Trên lối đi lát gạch đất sét nung, loại gạch tàu, nếu ngày nắng ráo, sân khô, hai tay chị cầm hai cây chổi đót, quét chậm và sạch. Nếu sân ướt do có mưa tối hôm trước, chị quét bằng chổi xương, một tay chị cầm chổi, một tay cầm dụng cụ hót rác, đến đâu gọn đến đó.

Thường, sau khi chào chị xong, tôi sẽ thả một cây

nhang ở mộ rồi bắt đầu đi đúng 20 vòng trong khuôn viên. Vài người cũng có thói quen thắp một cây nhang như tôi. Làn khói mảnh, mỏng bay lên, cảm giác rất ấm áp. Một điều khá hay là nơi đây đủ các loại hoa, có những cây rất lạ, tôi hỏi nhiều người nhưng chẳng ai biết tên. Chị giữ lăng nói với tôi rằng hơn hai mươi năm trước chị đến đây, khu vực lăng chỉ có dừa và xoài. Lâu dần, chỉ còn vài cây dừa và một cây xoài cổ thụ mà nếu nhìn cái gốc to, sần sùi, tán rộng của nó thì người ta đoán cả trăm tuổi. Sau, người khắp nơi viếng lăng mang cây đến trồng nên mới có đa chủng loại vậy. Tôi ngửi thấy mùi nguyệt quế nồng nàn, rồi mùi hoa lài nhẹ nhẹ rồi đến mùi hoa sứ

trầm, sâu là hương ngọc lan
mềm, ngọt...

Bởi có nhiều lựa chọn nên mỗi sáng, trước khi ra khỏi nhà tôi thường suy nghĩ xem sẽ đi tuyến nào. Có hôm tham quá, tôi men theo đường dọc ray xe lửa, băng qua Hồ Văn Huê, ghé làng Võ Tánh, thả một cây nhang, nói câu chào với chị giữ làng rồi đi tiếp qua công viên Gia Định, sau đó nghỉ chân ở ghế đá Thiền viện Vạn Hạnh. Lũ mèo ùa ra nhưng có chút dè chừng, nghi ngại. Tôi ngược nhìn khóm hoa vàng sáng lên trong nắng và cảm thấy lòng mình thật nhẹ dù biết chắc rằng chút nữa đây, bước ra khỏi cổng, tôi sẽ lại bị dòng âm thanh ồn ào, bất tận của tiếng đời cuốn đi.

CÓ MỘT CHỖ NGỒI NHƯ THẾ!

Chung cư đó cũ kỹ lắm rồi, từ bên dưới nhìn lên tôi nghĩ mình đang ở ngay trung tâm Sài Gòn bởi những mảng tường tróc lở lộ ra màu gạch đỏ nhạt, buồn buồn; màu sắt hoen gỉ, màu thời gian phủ lớp dày; cái màu cũ, xưa lắm, màu của đôi mắt mờ đục chứng kiến bao đổi thay, giữ kín trong lòng không thổ lộ với ai.

Đi vào bên trong, thứ khiến tôi ấn tượng không phải là những hàng công tơ điện được gắn chỉ chít hai bên tường hay những dây phơi quần áo phấp phới trong gió mà là cái cầu thang kiểu ngoài trời lại có mái che mà tôi chắc rằng mái che không chắn nổi một cơn mưa lớn có gió tạt. Cái cầu thang mang hồn xưa, chỉ thấy trong phim ảnh, đặc trưng lối kiến trúc Pháp, bắt qua hai khu nhà nhưng không phải đường lên chính mà tôi nghĩ cũng không phải là lối thoát hiểm bởi nó chỉ dừng đến tầng hai, và dẫn lên một số căn nhà. Chỗ này gió mát lồng lộng khiến tôi đoán có thể đó là cầu thang để hóng gió.

Từ đây tôi có thể chụp được

những tấm hình đa góc về một Sài Gòn lịch sử. Đối diện chung cư tôi đang đứng được xây vào thời Pháp là một khu nhà có kiến trúc thập niên 70, tạm gọi là thời Mỹ, với đa phần là nét thẳng, các khung sắt gần như không có hoa văn gì độc đáo. Trên một mảng tường nhỏ có ai chăng khung vòng dây thép gai gợi nhớ một thời chiến tranh và phía xa kia là tòa tháp Bitexco, một biểu tượng hiện đại nằm ở trung tâm Sài Gòn. Tôi xê dịch máy hình một chút và lấy được bên góc dưới sợi dây thép phơi quần áo trên có gắn những cái kẹp nhỏ. Tất cả trong một. Trong lòng một Sài Gòn hiện đại còn có những thứ hơi lộn xộn, lồi thối, lười biếng, cầu thả.

Trên một mảng tường gạch đỏ, đám dương xỉ ngoi ra từ một ô trống. Một mảng tường khác, ngoài dương xỉ còn có những cây lạ hoặc chồi ra từ kẽ những viên gạch, chúng bám chặt như tượng trưng cho sức sống mạnh mẽ.

Tôi xuống cầu thang ngoài trời và đi vào lối cầu thang chính. Có những bậc cầu thang còn dấu vết của gạch mosaic, tay vịn cầu thang với hoa văn đặc thù kiến trúc Pháp. Buồng thang máy trông cũ kỹ, dây neo chẳng chịt. Mọi vật đều đã quá xưa rồi. Hơn trăm năm trước, nơi đây một thời dành cho lớp người có lối sống chuẩn mực như giới công chức chẳng hạn. Càng lên cao, quá khứ càng như mở ra trước mắt

tôi, một Sài Gòn xưa thời Pháp thuộc. Và thật ngạc nhiên khi bên cạnh những ô cửa cũ kỹ đậm màu thời gian đó có những quán cà phê, những gian hàng quần áo nhiều màu trẻ trung.

Đi dạo một vòng khắp các tầng của chung cư, tôi vào một quán cà phê ở tầng cao nhất. Tôi bước qua không gian nhỏ, ấm cúng được trang trí bằng những đồ vật xưa như gợi nhớ về một thời như thế. Tôi chọn chỗ ngồi ngoài ban công nhìn sang bên kia là tòa nhà Ngân hàng. Dòng sông bên dưới ghe thuyền xuôi ngược chậm chạp. Trên một mảng tường có nhiều lỗ thông gió, lũ chim sẻ ríu rít, nghịch ngợm ghé vào một chút rồi bay đi.

Hôm đó, góc quán đó, tôi cảm
giác thời gian dừng lại, như
thể tôi đã rời xa không gian ồn
ào dưới kia và mãi miết theo
đuổi những suy nghĩ của riêng
mình...

TIẾNG VE ĐÂU RỒI?

1

Từ lúc học trò còn ôn thi cuối năm, mỗi khi hẹn bạn cà phê tôi chẳng cần suy nghĩ mà nói ngay địa điểm Cà phê 30 tháng 4 Dinh Thống Nhất. Lý do tôi thích ngồi nơi đây, khoảng thời gian này, là chỉ để được nghe tiếng... ve kêu inh ỏi, đôi khi muốn điếc tai!

Điều nữa, từ Nguyễn Thị Minh Khai âm ào tiếng xe, vừa rẽ vào Huyền Trân Công chúa là

thường thức được dàn hợp xướng ve sầu đến hết con đường râm mát, một cảm giác rất khác lạ. Tuy nhiên, tôi thì thích vậy, nhưng bạn tôi lại than phiền nghe ve kêu... nhức đầu quá!

Tôi lên Google tìm kiếm loài côn trùng này, thấy trên một diễn đàn có người bảo rằng không thích tiếng ve, mùa nóng nực, công việc dễ khiến mệt mà ve kêu điếc đầu thật... muốn điên! Liên có người khác bình luận trêu, ve cũng nóng nên nó kêu cho... mát, cũng như có người bức bối quá phải lên diễn đàn xả stress vậy mà. Kèm theo loạt icon mặt cười!

Ngồi nhăm nháp ly cà phê trong không gian ngợp tiếng

ve khiến tôi nhớ những mùa hè ở thành phố nhỏ của tôi, hầu như nơi nào cũng có tiếng ve. Chỉ cần vài cây to, bóng mát là đã nghe chúng râm ran suốt ngày. Mùa phượng, mùa ve sầu, mùa chia tay, biết bao kỷ niệm tuổi học trò. Với những người không có chuyên môn về côn trùng học thì ve kêu báo hiệu mùa hè, xếp sách vở, mùa thi... Cha mẹ có điều kiện cho con đi chơi đâu đó, về quê, còn đa phần lại tiếp tục học hè. Có cha mẹ thoả mái khi hè đến thì cũng không ít cha mẹ than thở chuyện vừa phải “chăm” con mùa hè lại thêm việc đưa đón học ngoại khóa, trái giờ, trái giấc.

Thế nhưng, với các nhà khoa học thì rạch ròi đâu ra đó, loài

côn trùng vô hại này được trời ban cho chức năng quyến rũ bạn tình vào mùa hè. Con đực ra sức kêu để dụ con cái, chúng “*tạo âm thanh bằng cách rung hai cái ‘loa’ làm bằng màng mỏng, phát triển từ lồng ngực, có những vòng sườn bên trong được co giãn thật nhanh, làm rung màng mỏng, tạo sóng âm thanh để mời gọi ve cái*”. Và, “*ve cái không tạo được âm thanh nhưng cũng có hai cái màng hai bên mình chỉ dùng để ‘nghe’ ve đực hát và bị dụ dỗ*”.

Vậy là đã rõ, đó chỉ là mùa chuẩn bị sinh sản của ve sầu, loài côn trùng của mùa hè nhưng con người dành cho bài ca ve bao mỹ từ, dành cho tuổi học trò và mùa phượng. Có thể bởi con người biết rằng mọi

thứ sẽ qua nhanh lắm nên phải tận hưởng những giây phút đáng nhớ trong cuộc đời để sau này còn có thể nhớ lại những kỷ niệm đẹp nhất!

2

Cuối tuần rồi tôi hẹn bạn là một giáo viên đến Cà phê 30 tháng 4, nói thêm với bạn là ra đó nghe tiếng ve ồn ào lắm nha. Chỉ hơn tuần không đến mà thật khác vì hoàn toàn không còn tiếng ve. Tự nhiên tôi thấy hẫng!

Tôi hỏi cô bé phục vụ ve hết kêu khi nào vậy? Cô bé ngó ra một lúc và có lẽ hơi buồn cười vì câu hỏi của tôi, cô ấy bảo hết hè rồi nên ve không còn kêu nữa. Tôi nhìn phía sân chơi có nhiều trẻ em và cha mẹ và nói

với cô bé ấy rằng chỉ mới nửa mùa hè.

Cô bé phục vụ cười quay đi, chắc cô cho là tôi lẩn thẩn. Mà tôi cũng lắm cảm thật, cô bận rộn như vậy lấy đâu ra tâm trí và hơi sức để chú ý đến tiếng ve?

Bạn tôi mới tùm tùm cười: “Lũ ve sâu đi học hè hết rồi nên chúng không còn hát nữa”.

Ừ nhỉ, chẳng cần nhà khoa học nào giải thích đã qua mùa giao phối của ve, câu trả lời của bạn tôi, một giáo viên dạy văn là... chính xác nhất!

CHƯA XA ĐÃ NHỚ!

1

Vì lý do gia đình, tôi trở lại Sài Gòn sau 31 năm rời xa (thời trẻ, tôi có bốn năm đại học và thêm ba năm lang thang với những việc làm không ổn định).

Ở tuổi nghỉ hưu, nghe nói đến Sài Gòn bạn bè tôi đều lắc đầu từ chối bởi họ cũng như tôi, đã quen với nhịp điệu bình thản của tỉnh lẻ, từ những con đường thênh thang một bên là núi, một bên là biển; những

đêm trăng tròn treo lơ lửng trên bầu trời soi xuống biển đẹp đến nao lòng, những con đường làng hai bên xanh mướt mùa lúa đang thì con gái, những cây cầu lắt lẻo, những vườn vú sữa rộ mùa, trái lúc lỉu đọng đầu; những chợ nhỏ với các sản vật đúng kiểu của nhà trồng được và có thể tạm an tâm như cá mới đánh về tươi xanh, miếng thịt còn ấm, tươi tắn, dính tay... Không phải dễ để ngày một, ngày hai hòa nhập được với thành phố, nơi mà chỉ cần bước ra khỏi hẻm là rơi vào “ma trận” của người, xe, tiếng còi, bụi bặm.

Lựa chọn nào cũng có cái được và cái mất. Được là “phần cứng” dựa vào đó để hướng tới, bước đi, mất là cái chấp nhận

và cần biết điều chỉnh. Đâu phải mình tôi trong cõi ta bà này rơi vào hoàn cảnh phải tạm xa xứ trở lại chốn phồn hoa chật chội khi đến tuổi tạm cho là (dù chưa) lão giả an chi?

Thời gian đầu tôi cũng thấy hụt hẫng vì chưa quen. Mọi thứ phải tập dần, tôi tự trấn an mình rằng rồi sẽ qua, sẽ quen, sẽ thích nghi được. Trong thời gian đó, tôi thường đến Cà phê thứ bảy vào những buổi tối cuối tuần để xem những bộ phim nổi tiếng một thời được giới thiệu lại. Không hẳn vì tôi thích xem phim mà nó như lấp chỗ của cái dấu ba chấm mà tôi cần/muốn để thời gian trôi qua một cách tích cực.

Và, ở không gian tầng lầu, tôi

gặp lại, luôn luôn là bản nhạc yêu thích “Take This Waltz” với giọng trầm, khàn, tự tại của “lão tướng” Leonard Cohen trong lúc chờ chiếu phim. Tôi nhớ, thời gian đó, Cà phê thứ bảy chiếu loạt phim với chủ đề “Chữ tình trong phim của Vương Gia Vệ”. Với riêng tôi, không phải phim nào cũng hay, dễ hiểu nhưng dù sao nó cũng giúp tôi lấy lại “cân bằng” trong giai đoạn trở lại Sài Gòn này.

Và, có những chiều lười biếng, tôi chẳng thiết làm gì, chỉ nằm dài nghe Leonard Cohen kể chuyện đời. Nghe để đầu óc không suy nghĩ, cũng có thể để tìm những giải pháp lạc quan.

Rồi tôi quen dần Sài Gòn, tự

mình lấy lại cân bằng với ý nghĩ tích cực rằng tận hưởng quãng thời gian này để khám phá Sài Gòn, để có cái mà nhớ đến khi rời xa nó!

2

Sáng ngày 11 tháng 11 năm 2016, giờ Việt Nam, những người yêu nhạc post những dòng trạng thái đau buồn lên Facebook, một tin vừa đưa trên CNN, Leonard Cohen đã qua đời kèm những lời tiếc thương cùng hoài niệm về người nhạc sĩ, ca sĩ, nhà thơ, nhà văn tài hoa!

Vẫn biết đời người hữu hạn và người nhạc sĩ tài danh đã qua tuổi 80 nhưng tôi không nén nổi cảm xúc khi đọc những dòng trạng thái ấy; và riêng

tôi, chính nhạc của ông đã giúp tôi thích nghi nhanh với Sài Gòn, tìm được sự cân bằng và tiếp tục công việc đang làm với nhiều cảm hứng.

Có một lần, tôi viết những cảm nghĩ của mình về nhạc của Leonard Cohen lên Facebook, bạn tôi, một bác sĩ ở Úc cũng mê nhạc của ông đã bình luận: “Leonard Cohen hát hay nhất ở độ tuổi 50-60 sau một thời gian ẩn dật và thiền định. Âm nhạc của Leonard Cohen mang lại cho người nghe tận cùng những cung bậc cảm xúc, suy tưởng và tinh tế, chân thật nhưng siêu thực, trần trụi nhưng thi vị, những ca từ như thơ, có khi đầy nhục cảm và xác thịt. Một trong những bài hát mô tả được điều ấy là bài

“A Thousand Kisses Deep”.

Với tôi, nhiều lúc âm nhạc chỉ cần cảm nhận mà không cần hiểu. Tôi yêu Leonard Cohen còn vì âm nhạc của ông đã giúp mình vượt qua một giai đoạn. Tôi đọc lại dòng trạng thái chia sẻ tin buồn của một bạn trẻ, tự nhiên thấy lòng mình rung rung:

“Thật không thể tin rằng Leonard Cohen đã qua đời. Đọc tin mà ngồi thẩn thờ một lúc lâu. 2016 đúng là năm mất mát lớn của những người yêu nhạc. Và đến Leonard Cohen thì thật sững sờ. Mới đây cụ còn cho ra album mới ‘You Want It Darker’. Trong bài hát ‘You Want It Darker’, ông viết ‘I’m ready, my Lord’. Sau đó

trên một bài phỏng vấn ông đã đùa rằng ông còn sống lâu, chứ chưa sẵn sàng đâu. Tháng Mười, trông ông vẫn khỏe, vẫn sáng tác, làm nhạc và vẫn còn cười đùa... Thật buồn, buồn não nề!”

Nhiều triệu bản album đã được bán ra, hàng tá giải thưởng, một loạt các nghệ sĩ tên tuổi gặt đầu công nhận những sáng tác của họ đều ảnh hưởng ca từ của Cohen và nhiều thế hệ đã đắm mình vào giai điệu của ông như tìm thấy cho mình một nơi chốn bình yên, ngập tràn hương yêu... Vậy mà, trong một lần phỏng vấn Leonard Cohen đã nói:

“Giờ tôi hiểu mình là ai, chẳng phải văn sĩ hay ngọn đèn dẫn

đường cho thể hệ nào cả, cũng chẳng phải người phát ngôn cho những rung động mới mà đơn giản chỉ là một gã viết nhạc tầm thường sống ở L.A mà thôi”. Cohen là vậy, kiệm lời và khiêm tốn, ông dành thời gian để tận hưởng cuộc sống hơn là nói về mình.

“Đời là chuỗi ngày và đêm nối tiếp nhau, ở giữa chúng là những thân phận, tâm tư của đau khổ và sợ hãi, của hạnh phúc và nụ cười. Hành trình của tôi là tìm sự khám phá trong những nỗi hồ nghi, tự vấn và sau đó khi từng chặng hành trình khép lại, bạn sẽ thấy sự thống khổ không bao giờ chiến thắng được ở cuộc đời này”.

Quá tuyệt vời khi đọc lại những dòng người ta viết về ông như thế. Tôi mở một album của ông năm 1970, nhắm mắt và lắng nghe trong một không gian thật yên tĩnh. Những đoạn phim một thời ở Cà phê thứ bảy trở lại, tôi như đang ngồi trên một chiếc xe lướt qua bao nhiêu cánh đồng, thành phố, vườn nhà... Tôi thấy hai anh chàng ôm nhau ở gian bếp tập điệu valse trong bộ phim *Happy Together* hay giọng nói đều đều của một tay giang hồ quy ẩn và kể chuyện... Tôi thấy mình những ngày lúng túng và bối rối khi trở lại Sài Gòn và vượt qua nhanh.

Chưa xa Sài Gòn mà tôi cảm giác như mình nhớ về nơi này

rất nhiều bởi dòng chảy bất tận của âm nhạc Leonard Cohen đã chia sẻ với tôi những nỗi buồn, sự lo lắng trong một giai đoạn ngắn của cuộc đời!

NHỊP ĐỜI VẪN TRÔI!

1

Mưa bắt đầu từ 3 giờ chiều, lai rai rồi nặng hạt, không có dấu hiệu ngừng. Bốn giờ rưỡi nhắn tin qua Facebook cho con gái: “Mưa to quá, đợi hết mưa hãy về”. Con nhắn lại: “Chỗ con không mưa, mẹ ơi!”. Nhắn SMS cho con trai đang học ở trường, chờ ngớt mưa rồi về. Tin nhắn không hồi đáp. Cái thằng luôn vậy, tin nhắn chỉ một chiều, khi cần thiết lắm

mới hồi âm. SMS không có chức năng thông báo bên kia đã đọc. Tôi muốn nhắn qua Facebook để biết con đã xem tin nhắn hay chưa nhưng nghĩ lại con đang ngồi trong lớp học nên không online.

Mưa vẫn rào rào. Mở hé cửa, nước hắt vào nhà như đã chực chờ từ lâu. Nước trong ống thoát từ mái nhà tuôn xuống xối xả. Đóng cửa, tôi mở máy tính, vào Facebook, lác đác hình ảnh kẹt xe dưới mưa. Tin nhắn từ con gái: “Bây giờ bên con mới mưa nè mẹ ơi, mưa to lắm, nhìn xuống đường trắng xóa”. Tôi nhắn lại cho con: “Chờ mưa ngớt hẵng về nhé con. Mưa to đi đường nguy hiểm lắm!”.

Mưa ngưng một đợt, vừa lúc nghe tiếng con trai kêu cửa. Tôi mừng hóm vì thấy con không phải mặc áo mưa, đầu tóc, quần áo khô rang. Hỏi đi sao hay vậy, con nói, vừa hết mưa con chạy vội về nhà. May là trường gần nhà.

Càng lúc News Feed càng nhiều hình ảnh cơn mưa bên ngoài, những tin tức nóng hổi của người trong cuộc đang chịu trận ngoài đường, kẹt cứng giữa dòng xe, mưa và ngập, những câu chuyện ở thì hiện tại: té xe, xe chết máy, không nhúc nhích được chút nào gần 15 phút rồi, thoát khỏi chỗ kẹt xe lại lúng túng tìm đường về nhà... Người ngoài đường đưa lên mạng như lời thông báo cho người trong nhà

biết tình hình đường sá, gió mưa.

7 giờ tối, con gái về đến. Ướt sũng từ đầu xuống chân dù mặc áo mưa dày. “Chờ không biết đến bao giờ mẹ ơi, suốt ruột về luôn, công ty mọi người cũng về hết rồi!”. “Có bị nước ngập không con?” “Hơn nửa bánh xe một đoạn dài. Mưa quất rất mật không thấy đường luôn. Có mấy người té như ngụp trong dòng nước”.

Hối con đi tắm rồi ăn cơm, tôi thở phào, con về bình an,

Tôi lại vào Facebook xem tình hình bên ngoài. Vài câu trạng thái vui (tự trào) như: lội nước bị sóng đánh dạt vào quán nhậu; có cơ về nhà trễ không bị la; hai cha con về tới nhà ướt

như chuột nhưng mừng vì không bị kẹt trong phong trào “rối loạn chiều mưa”... Có người cảm thán: “Mấy ông đực rựa như chúng mình thì bỏ qua đi, chỉ thương mấy chị, mấy cô trên đường đi làm về, mong manh như chiếc lá giữa cơn sóng to gió lớn ngay trong thành phố”.

Hình ảnh tuôn xuống như mưa bên ngoài. Ô tô bị tắt máy phải đẩy hay nối đuôi nhau không có lối thoát, bà mẹ chở con đi học bị ngã, cặp sách chìm trong nước, một nút bùng binh xe cộ nhốn nháo, mệnh ai nấy chen. Mưa vẫn rào rào trên mái tôn. Ngồi trong nhà ấm mà tôi chạnh lòng nghĩ đến những người đang chịu trận ngoài mưa gió.

23 giờ, lát đặc vẫn còn những câu trạng thái xuất hiện, giờ này vẫn đứng ngoài đường, kẹt giữa màn mưa vì đường còn ngập sâu...

Đêm trôi qua bình yên với mình và những người đã trở về nằm ấm trong nhà. Những ai đang còn lướt thướt ngoài mưa gió? Ai trong cuộc đời không từng nhiều lần đi trong màn mưa trắng xóa hay oằn mình chịu trận bão giông? Chỉ có cách duy nhất là cố lên. Mọi thứ rồi sẽ qua, cầu vồng luôn xuất hiện sau mưa!

2

Buổi sáng mây vẫn còn dày nặng trên bầu trời, thoáng hoặc lướt qua một cơn mưa nhỏ. Tôi nhón chân ra chợ. Một ngày

như mọi ngày với dòng xe một chiều ào qua như nước tuôn trong cơn mưa hôm qua. Hàng quán mở cửa. Khói bốc lên từ một bếp lò, ấm áp, thân thiện. Mùi thịt nướng từ một quán cơm tấm thơm điếc mũi. Xôi, bánh mì, phở, bún, cháo, bánh cuốn, hủ tiếu, mì xào... bắt đầu ngày mới với giọng mời thật ngọt. Như chẳng hề có một đêm mưa gió ầm ào, người xe như nằm ngoài đường. Trong quán cà phê vài người yên tĩnh với tờ báo mới trên tay. Cuộc sống tiếp diễn như chưa từng có trận mưa xối xả hồi đêm.

Hai người xe ôm nói chuyện với nhau: “Sài Gòn mình giờ giống như cái lòng chảo, mưa chút là nước về đây!”. Tôi lần thần tự hỏi, những người

khuya qua còn kẹt bên ngoài
liệu sáng nay có dậy nổi để tiếp
tục cuộc mưu sinh? Chợ vẫn
nhộn nhịp tiếng còi xe, chào
mời, trả giá... Những hàng
quen vẫn bày bán như mọi
ngày, được sắp xếp gọn gàng,
bắt mắt. Dường như chẳng ai
còn nhớ cơn mưa tối qua,
ngoài mình?

Có thể chiều nay mưa tiếp, có
thể lặp lại điệp khúc ngập
nước, kẹt xe, cố về nhà được
trong đêm để rồi sáng mai, lại
lao ra khỏi nhà tiếp tục cuộc
mưu sinh bởi dù sao thì nhịp
đời vẫn cứ trôi...

CÓ MỘT SÀI GÒN RẤT TRẺ!

1

Khi ấy tầm khoảng 9 giờ sáng, từ Hai Bà Trưng, một con đường hầu như quanh năm sáng, trưa, chiều, tối luôn ồn ào xe cộ, tôi rẽ xuống bờ kè xuôi theo dòng xe một chiều về nhà bởi cầu Kiệu đang sửa chữa. Thỉnh thoảng từ Nha Trang vào Sài Gòn tôi cũng qua lối này và đã có lần ngồi cà phê với bạn bè ở

một quán gần đây; nhưng sáng hôm ấy tôi thấy con đường đẹp lạ lùng đến mức tôi phải dừng xe lại và lấy máy ảnh ra. Trước hết là màu xanh của cây lá chạy dài, ôm vòng, uốn lượn. Vạt cỏ đậu phộng xanh non lấp lăm tằm hoa vàng bé tí sáng lên trong nắng nhẹ, những con chim sẻ kéo bầy chao liệng, hàng hoa sứ trắng vòng cung, xen kẽ màu hồng của hàng tường vi đang mùa rộ hoa, những con ong bay là là từ chùm hoa này sang chùm hoa khác. Phía bên kia, chùa Vạn Thọ in bóng xuống mặt nước trông thật uy nghiêm. Khung cảnh bình yên hiếm có khi tôi thấy một cô bé trong trang phục học sinh cấp hai, mái tóc suôn đả dài, ngồi trên ghế đọc sách, chiếc xe đạp dựng bên.

Gần đó, vài người đàn ông tựa vào thành lan can thả cần câu. Gió nhàn tản lướt nhẹ và nước từ các vòi tia đang phun tưới cỏ làm không gian thêm phần tươi, sạch. Ở đây, có một Sài Gòn tháng Tư (thường là tháng nóng nhất) bình yên, chậm rãi, êm đềm và thật thoáng mát. Tôi chạy xe một vòng khu vực bờ kè và cảm nhận, nếu bình chọn thành tựu lớn nhất của thành phố hùng hực sức sống này tôi sẽ ưu tiên hàng đầu cho sự thay đổi của dòng kênh Nhiêu Lộc.

2

Lần đầu tiên đến Sài Gòn vào mùa hè năm 1972, tôi được ba cho đi bằng máy bay. Có lẽ, đó là một trải nghiệm khó quên

với nỗi háo hức của một đứa bé 13 tuổi lần đầu trong đời được đi chơi xa bằng phương tiện hiện đại như vậy, đến một thành phố nổi tiếng hoa lệ chỉ biết qua sách vở, truyền hình hay những bài hát; nói cách khác, là một nơi nào đó quá lộng lẫy, xa hoa chỉ có trong mơ..

Hai cha con vào ở nhà một người bà con mà ba tôi gọi là mợ. Tôi nhớ, bà cụ năm ấy tầm khoảng 70, mái tóc bạc trắng, búi gọn, dáng đi thanh thoát, nhẹ nhàng. Ngôi nhà nhỏ trong hẻm trên đường Yên Đỗ (Lý Chính Thắng bây giờ), phải lòng vòng mấy đoạn. Phía sau nhà có một mùi mà tôi không biết tả là mùi gì, nhiều năm sau tôi cứ gọi là “mùi Sài Gòn”,

từ mặt nước bên dưới (nhìn thấy được qua kẽ sàn gỗ) bốc lên. Tôi chỉ mong mau được ba đưa ra đường, đâu đó để thoát cái mùi xú ám này. Tuy nhiên, gia đình ấy đông người và ba phải ngồi lại nói rất nhiều chuyện với họ khiến tôi chỉ còn biết tha thần trước nhà nhìn những quán hàng ăn trong hẻm, không dám bước ra phía sau, chỉ sợ đụng phải cái mùi kinh khủng ấy.

Rồi tôi quen dần cái mùi (vị) Sài Gòn (mệt mỏi, thiếu, đói, tuyệt vọng, hy vọng, niềm vui, nỗi buồn...) khi có bảy năm học và làm việc nơi đây. Những buổi tối đi dạy về đạp xe lên dốc cầu Kiệu, tôi nghĩ, có khi chính cái màu và mùi nước kênh làm cho người ta

khó quên Sài Gòn.

Nhiều năm sau, khi đã về Nha Trang làm việc tôi vẫn có những chuyến công tác vào Sài Gòn để rồi nhận ra, nếu có một kỳ nghỉ phép đi đâu đó, điểm đầu tiên tôi chọn vẫn là Sài Gòn. Cho đến khi lũ trẻ vào học nơi đây, những chuyến đi của tôi thành thường xuyên hơn.

3

Kể từ buổi phát hiện ra một Sài Gòn thơm mùi hoa sứ, ngọt mùi tường vi, tôi quay ngược lộ trình đi bộ thể dục, không ra công viên Gia Định mà đổi hướng về bờ kè. Tôi có thể rẽ bất cứ lối nào từ Phan Xích Long. Có khi tôi loảng ngoảng trong những con hẻm nhỏ, qua những con chợ tự phát

phục vụ xóm nhỏ đã gắn với nhịp điệu buổi sáng (có lẽ) muôn đời vẫn vậy từ hàng thịt cho đến hàng rau. Những con hẻm của Sài Gòn không khác mấy từ cái thời tôi 13 tuổi cho đến bây giờ, đã hơn 50 năm. Vẫn tiếng chào hỏi bằng giọng miền Nam hơi đăi một chút, những dáng phụ nữ hồn nhiên và cam chịu như thế. Và cho dù cố tình... lạc đường, tôi vẫn ra đến bờ kè. Mặt trời vừa chớm, màu hồng tròn sắc nét từ từ hiện lên sau dãy nhà cao. Gió mơn man. Có người thì đi bộ, người đánh đu trên các dụng cụ thể dục, người ngồi ghế đá... Đường vòng ôm bờ kè buổi sáng rất vắng xe khiến tôi thấy Sài Gòn rộng rãi làm sao. Ngang qua một trạm thu rác, tôi dừng lại và quan sát công

việc hằng ngày của đội ngũ công nhân công ty môi trường đô thị. Cần cầu từ trên gấp những thùng rác xuống ca nô đậu bên dưới. Có hai công nhân đỡ lấy và xếp gọn. Ca nô nổ máy lùi ra khi đã đủ số thùng và tấp lại một đám lục bình dày đặc, mỗi người một cây khoèo, kéo đám lục bình lên bỏ vào thùng. Những chiếc ca nô khác tiếp tục chạy về các hướng.

Tôi đã có những buổi sáng đi bộ ra bờ kè, tận hưởng không khí trong lành, mát mẻ hoàn toàn và không còn “mùi Sài Gòn” của tuổi 13. Buổi tối rảnh rỗi, tôi rủ con chạy xe ra bờ kè, ngắm dãy nhà chung cư in trên nền trời đen, có những ô vuông nhỏ sáng, đèn đủ màu,

đẹp như một bức tranh. Khi nhìn mặt trăng cô quạnh, bầu trời mới thên thang làm sao!

Những lúc đi công việc, trước khi về nhà tôi lại chạy vòng đoạn Cầu Kiệu – cầu Hoàng Hoa Thám - cầu Trần Khánh Dư để ngắm dãy nhà cao tầng “thấp thoáng” sau vạt hoa dừa cạn đủ màu, hàng cây cau kiểng xanh, hàng cây sứ trắng, đỏ, hàng tường vi cánh mỏng, bằng lăng tím, hoa điệp vàng... và quay xe lại khi đụng rào chắn công trường đang thi công. Mới nhớ, ngần ấy năm ra vô Sài Gòn, tôi chưa bao giờ chạy xe dọc hết kênh Nhiêu Lộc, mà nghe bảo chỉ hơn tám cây số.

Tôi hỏi con trai, thế hệ 9X đời

giữa, những mùa hè cũ mẹ cho vào Sài Gòn chơi có bao giờ con ngửi thấy mùi hôi của dòng kênh này. Con tôi trả lời không. Thoáng nghĩ, đời dài, rồi con sẽ nếm “mùi” Sài Gòn, mùi của cuộc đời nhưng hoàn toàn không còn nữa cái mùi Sài Gòn của thuở tôi 13...

Dặn con, khi nào mệt mỏi, hãy cố bỏ qua hết những muộn phiền, những hối hận, tranh giành, bon chen ngoài kia và nghĩ đến những mùa trắng thơm mùi hoa sứ như thế này của Sài Gòn để quên và nạp năng lượng bước đi tiếp!

ĐI ĐỂ TRỞ VỀ

1

Ở Sài Gòn, không hiểu sao, cứ cuối tuần tôi hay tìm một nơi nào đó để đi, đâu cũng được miễn là được đi. Cái tâm lý rời khỏi, tạm xa Sài Gòn một hay vài ngày không chỉ để “đổi gió”, tìm một dòng sông, con đò, vườn cây ăn trái, vật hoa dại, bóng chim lướt qua trên đầu, tiếng cây lá cửa mình... mà còn là tâm lý được dịch chuyển, được thay đổi.

Còn ở, cảm giác cũng góc phố, hàng cây, ánh đèn đường ấy đều đặn những sáng sớm đi bộ trong tuần không có gì khác lạ, nhưng lúc đứng đợi xe (ngay góc phố ấy) lại thấy vừa xa lạ, vừa quen thuộc và nghĩ đến việc sẽ xa rời bỗng dưng có một chút luyến tiếc, một chút ngỡ ngàng, một chút bâng khuâng dù có thể chỉ đi trong ngày và chiều về lại.

Đó còn là cảm giác rời đi khi Sài Gòn ngái ngủ, đèn đường chưa tắt hết. Vài chiếc xe máy qua một đêm “dạt bão” vội vã trở về trước khi trời sáng hẳn. Những chiếc taxi dưới bóng đèn đường im lìm mỗi một. Người xe ôm ngồi ngó ra đợi một ngày mới của cuộc mưu sinh. Mùi khói tỏa từ bếp lò

một quán cà phê có cô chủ đang bận rộn bên trong và vị khách phía ngoài im lìm thả suy tư vào con đường vắng (mà chút xíu nữa thôi nó lại ồn ào tấp nập đến tối khuya)...

Nhưng cảm giác ấy sẽ qua nhanh. Khi ngồi lên xe tất cả cảm xúc đều thành niềm háo hức, châu cà phê với bạn, một chốn quen sẽ ghé, một con đường nhỏ, một thành phố đến lần đầu, vài địa chỉ sẽ tạt qua...

Bao nhiêu năm, đi nhiều, nhưng cảm giác háo hức trước mỗi chuyến đi với tôi luôn mới mẻ!

2

Bây giờ, có lẽ những mùa hoa

thường thôi thúc bước chân đi của nhiều người, Hà Giang mùa tam giác mạch, Đà Lạt mùa anh đào, Tây nguyên mùa dã quỳ, Nghệ An mùa hoa hướng dương, Mộc Châu mùa hoa mơ, hoa mận, Tây Bắc mùa hoa ban, Hà Nội mùa hoa sữa, mùa đỗ quyên đỏ trên đỉnh Fansipan... Không chỉ là niềm vui được ngắm hoa, mang hoa về đầy chật thể nhớ mà còn là cảm giác lưu luyến những màu vàng/ trắng/ đỏ ngập tràn núi đồi, thung lũng...

Đến lúc thì hoa nở, thiên nhiên vô ưu, nhưng con người tìm đến để giữ cho mình ký ức đẹp. Nơi đó không chỉ có sắc màu của hoa mà còn trời xanh, mây trắng, những con đường uốn lượn quanh co, có lúc đến thót

tim. Nơi đó là những cánh đồng hoa ước sũng trong mưa, tràn xuống thung lũng một màu vàng đến nao lòng. Một mái nhà đơn sơ nổi lên trên thảm hoa tím ngát hay đỏ rực trong nắng...

Tất cả chỉ còn là kỷ niệm, là những dữ liệu ghi dấu trong bộ nhớ, rằng có thời điểm mình đã sống, đã cảm nhận sự hiện hữu thật ý nghĩa của con người giữa thiên nhiên.

Đó là những lúc mang tâm trạng, có thể vui nhưng cũng có thể buồn đến mức phải làm một cuộc trốn chạy khỏi chốn phồn hoa.

Đi để thấy cuộc sống là chuỗi dài những suy nghĩ, nơi này, nơi kia, cuộc đời đa dạng, có

hạnh phúc và khổ đau. Có mùa hoa rục thắm đồng thời cũng có những túp lều ven sông, một con đò nhỏ, những cuộc đời rách vá, tả tơi...

Đi để thấy, hôm nay là món quà, ngày mai là chuỗi kiếm tìm, đừng để mình rơi vào tuyệt vọng!

Mùa hoa chỉ là cái cố, lý do chính là được đi, là rời khỏi, là “exit”, là “refresh”, là “sign out”, là “shut down”... như một cách điều chỉnh mình, để biết mình còn một nơi để tìm về.

Để rồi góc phố quen cũng mừng rỡ khi bước chân mình quay lại. Dù chỉ mới rời xa Sài Gòn sáng sớm nhưng tối khuya trở về cảm giác như

mình đã đi lâu lắm.

Hạnh phúc là được đi và trở về
như một cách nạp năng lượng
cho mình bước tiếp!

NGÃ BA SÔNG

1

Có một dạo, tôi hay ngồi một chỗ nhìn ra sông là quán cà phê ở Lái Thiêu, cách nhà... 17 km. Nơi này có mặt sông thoáng, rộng. Phóng tầm mắt qua bờ bên kia vẫn còn thấy một màu xanh dày, chạy dài, tuyệt vời hơn nữa là có một bến sông tiếp giáp với con kênh dẫn vào thị xã. Tại đây tôi có thể quan sát tàu ghe ra vô, xoay trở tới lui, rời đi hay về bến.

Bên kia kênh là nơi tập kết hàng gốm sứ và nhiều mặt hàng khác như giỏ, rổ, mây tre lá, thủ công... Tôi ghi lại bức tranh nhiều màu sắc mô tả từng chi tiết của cuộc sống như dây phơi quần áo, xoong nồi, rổ chén, lu nước, lọ mắm, hũ cà... trên những chiếc ghe hàng qua máy hình zoom hết cỡ. Thuyền chất đầy hàng lại rời đi, thuyền khác ghé vào có khi là bỏ hàng xuống. Không tấp nập, vội vã, cảm giác mọi thứ như một chuyển động đều theo thời khóa biểu quy ước.

Ghe, thuyền, sà lan xuôi ngược trên sông thường khiến tôi nhớ bài hát “Dòng sông xanh”, lời Việt của Phạm Duy: *“Sông về sông dào dạt ý. Hát tang bồng theo tàu mà đi. Ai giang hồ sau*

*ngàn hải lý. Lỡ tình duyên nơi
đâu đó ghé qua kinh kỳ” hay
“Ngày ấy có tiếng anh khoan hò
thuyền về. Ngày ấy, có dáng em
soi dòng chiều hè. Ngày ấy, có
tiếng ta hát gọi tình về. Nước
sông miên man trôi đi...” cho
tôi cái nhìn thi vị hơn về cuộc
sống lao động trên sông nước.*

Thỉnh thoảng, nhìn xa bên kia sông tôi thấy những chiếc ghe chở củi cao nghệu, và nếu những chiếc ghe ấy không vào, ra mất hút sau lùm cây xanh thì tôi không thể nào biết được nơi đó có một ngã ba sông. Tôi zoom máy hình về phía ấy và nhìn rõ một cái quán, bờ đối diện có cái miếu nhỏ. Tôi mở điện thoại vào ứng dụng bản đồ và biết đó là nơi sông Vàm Thuật đổ ra sông Sài Gòn.

Một lần lưới biểng đứng lên ra về chúng tôi ngồi “nhây” đến trưa và hay làm sao thấy được dòng nước đổi chiều. Nước xuôi chậm, bỗng những đám lục bình như đứng lại thật lâu rồi quay vòng tròn thật nhẹ, đến nỗi phải một lúc tôi mới nhận ra dòng nước đang đổi chiều khi cái vòng tròn dần giãn rộng và trôi về phía ngược lại. Người ta thường chỉ thấy bề mặt để phán đoán sự việc. Đôi khi nhận định có thể đúng mà cũng có thể sai. Làm sao biết được bên dưới lòng sông có dòng xoáy nào gây ra hiện tượng tự nhiên này hay đơn giản chỉ là nước lên xuống, xuôi ngược cả ngày, ngàn năm nay đã thế.

Tự nhiên có quy luật riêng mà

con người can thiệp vào quy luật này mới khiến thiên nhiên nổi giận?

Tôi lại nhìn về bờ bên kia, nơi có ngã ba sông. Một ghe chở cỏ dừng lại trước quán một lúc rồi từ từ rời đi. Sông trưa buồn buồn, man mác, uể oải nhưng bình yên.

2

Từ đó tôi hay chú ý đến những ngã ba sông mỗi khi có dịp. Những chiếc ghe khuất sau lùm cây xanh với nón lá, áo bà ba của những người đi chợ về; cũng có khi là ba lô, cặp sách, quần xanh, áo trắng học trò. Trên một chuyến phà trưa qua sông Cổ Chiên dường như chỉ mình tôi rung động, xao xuyến với bức tranh sông êm đềm

này còn đa phần là những gương mặt mỗi mặt, nôn nóng, chờ đợi hay cam chịu, nhiều tâm trạng!

Tôi còn nhớ một buổi chiều bên bờ sông dưới chân cầu đường cao tốc qua sông Đồng Nai. Tiếng rì rầm của động cơ bên trên không đánh thức được sự tĩnh lặng của dòng nước bên dưới. Ở một ngã ba sông có chiếc ghe nằm đợi. Trên có một người đàn ông ngồi tựa vào thành ghe và hút thuốc, mắt nhìn xa xăm. Bí mật tuyệt đối của con người là suy nghĩ, không ai có thể đọc hay nắm bắt được ý nghĩ của người khác.

Bên dòng nước quen thuộc từng bụi cây, lùm cỏ, tôi không

thể biết người đàn ông ấy nghĩ gì. Sông buồn hay vui, hay chỉ là chốn mưu sinh qua ngày của kiếp người, nhiều thế hệ?

Một chiếc xuồng máy từ bên trong bình bịch chạy ra, nước nổi theo đùa giỡn. Nắng chiều không đủ làm màu mây sáng lên. Trên cao tốc, làn xe vút nhanh để lại tiếng vọng kéo dài không dứt. Ghe, tàu, sà lan xuôi ngược làm nên bức tranh sông vừa êm đềm, vừa hiện đại. Cảm giác trong cái bình yên có sự giằng co níu kéo, được mất, hơn thua.

3

Vậy mà, một lần từ trên tàu chở khách du lịch bước lên cù lao Lân ở Mỹ Tho, vừa thoáng thấy một ngã rẽ tôi bật thốt

lên với chị bạn đi cùng: “Ngã ba sông.” Anh hướng dẫn viên liền quay lại: “Người ta không gọi đây là ngã ba sông.” Tôi hỏi: “Vậy gọi là gì, không phải là một ngã ba trên sông sao?”. Anh hướng dẫn viên giải thích: “Ngã ba sông là nơi hai con sông gặp nhau. Người ta chỉ gọi đây là rạch hay kênh.” Tôi hỏi tiếp: “Thế hẹn nhau ở một ngã ba thế này người ta nói thế nào?”. Thêm một câu giải thích nữa: “Người ta sẽ kêu là gặp nhau ở đầu rạch, cuối rạch, hay giữa rạch.”

Bức tranh sông của tôi bỗng đứng nhỏ lại, ngùi ngùi. Những chiếc nón lá, áo bà ba, người đàn ông ngồi hút thuốc... lâu nay tôi vẽ cho mình bỗng thành hư ảo. Mà,

kỷ niệm nào trong đời rồi sẽ không mờ nhạt khi nó nằm trên con đường chúng ta đi, lướt qua và bỏ lại, có duyên mới gặp được vài lần.

Tôi nhớ những ngã ba sông của riêng tôi, đánh dấu có lần mình đã qua, ghé lại, quan sát, nhìn ngắm, ngắm ngời. Cuộc sống có biết bao điều mà hết đời dài mới thấy những trải nghiệm của mình chỉ là hạt cát trong sa mạc. Cuộc đời đẹp bởi phía trước có quá nhiều bí ẩn cho mình khám phá, chiêm nghiệm, nghĩ suy!

QUÁN BÊN SÔNG

1

Cuối tuần, tôi nhắn tin hẹn bạn chiều 3 giờ qua ngồi cà phê bên đường 23 ngắm sông. Lời hẹn chắc như đinh vậy mà 2 giờ bạn inbox cho tôi tám hình bản đồ vị trí hiện tại của bạn kèm theo lời nhắn: “Chắc bơi qua sông quá!”. Tôi thấy mũi tên chỉ ở Bình Quới cách con đường 23 đúng bề rộng sông Sài Gòn.

Bạn bảo đang đạp xe, còn

khám phá vài nơi nữa mới đến chỗ hẹn. Tôi nhả, vậy đi hết Bình Quới, qua phà rồi vòng lại.

Tôi canh từ nhà đúng 15 phút theo Phạm Văn Đồng rẽ vào đường 23. Tôi vừa ngồi vào quán thì trời đổ mưa lớn. Nhìn đồng hồ đã đến giờ hẹn nhưng chưa thấy bạn đâu. Tôi nhủ thầm, mưa Sài Gòn, ào cái rồi tạnh ngay mà. Vừa lúc bạn nhả tin: “Mưa to quá, đang chờ phà qua sông”. Tôi nhìn mặt sông lấm tấm bong bóng nước và bầu trời xám chì nặng trĩu, nhả lại cho bạn: “Thôi đừng qua sông nữa.”

Bạn gửi mấy tấm hình bên phà chiều mưa và nhả tôi rằng hết mưa thì chạy xe qua bên

này... nhậu. Chiều mưa Sài Gòn, nghe có lý quá đi chớ!

Mặt sông vẫn đầy bong bóng. Quán vắng, vài cặp tình nhân ngồi im lặng nhìn ra sông, có cặp chăm chú nhìn điện thoại rồi ai nấy cười riêng một mình. Quán bên kia có ai đàn hát bài vọng cổ tình tang. Thỉnh thoảng vài chiếc ghe trôi qua chậm. Bức tranh mưa bên sông một chiều cuối tuần đẹp và bình yên.

Mưa nhỏ dần rồi ngưng hẳn. Chỉ khi biết rõ về Sài Gòn người ta mới có thể bình tâm mà đưa ra lời hẹn lúc mưa vẫn đang ào ạt, vẫn vũ.

Bạn tôi, sinh ra và lớn lên nơi này. Bạn rành từng cơn mưa, những con đường, góc phố...

Nghe bạn kể bạn thích nhất là có cơ hội khám phá Sài Gòn. Có lần bạn chở tôi loanh quanh trong những con hẻm nhỏ không thể nhỏ hơn và rối như trong một trò chơi điện tử tưởng không có lối ra. Nhưng, tôi ngồi sau lưng bạn và tin chắc chắn sẽ đến đúng nơi cần đến.

Vậy mà, bạn nói, quá nhiều thứ ở Sài Gòn bạn chưa biết nên thường chiều cuối tuần, bạn dành thời gian cho việc đạp xe khám phá!

Từ đường 23 tôi qua cầu Bình Triệu vòng theo bờ kè về Thanh Đa. Từ trên cầu nhìn xuống tôi tưởng tượng dòng chảy vòng vào ôm các khu vực Bình Quới, Thảo Điền, Thanh

Đa... và ước có một lần được...
bơi trên sông. Tôi chỉ là dân
ngụ cư tuy có nhiều năm trong
quá khứ sống ở đây nhưng mỗi
lần khám phá, tôi đều thấy
mới mẻ bởi Sài Gòn bây giờ
khác nhiều so với ngày xưa,
thời tôi tuổi hai mươi!

Cuối cùng, trong một buổi
chiều mà tôi ngồi hai nơi đối
diện nhau ngắm sông Sài Gòn
khi chúng tôi vào một quán ở
Bình Quới nhìn về phía đường
23. Từ bên này người ta
thường nhìn về bên kia mà ao
ước, đến khi ở bên kia rồi lại
thấy bên này hay bên kia
chẳng khác gì nhau. Dòng
nước lôi lũ lục bình vô tư theo
ngày tháng, chỉ có con người
nhìn chúng và suy nghĩ theo
tâm trạng buồn, vui, được,

mất...

2

Cầu được ước thấy. Tôi có một buổi sáng Chủ nhật ngồi trên ca nô đúng một vòng tròn xuất phát từ bến ở đường 23 qua Thanh Đa, Thảo Điền, vòng về phà Bình Quới... Tôi nhìn trên bản đồ tuyến đường thủy mình đã đi qua. Con sông Sài Gòn như một cái bầu tròn, eo thắt tại nơi tôi thường ngồi cà phê bên này ngó về bên kia và đường nối miệng bầu là kênh Thanh Đa. Nói thì nhanh và nhìn trên bản đồ thì dễ hình dung nhưng bạn tôi bảo, khám phá hoài mà chưa hết khu vực này của sông Sài Gòn. Có hôm bạn lạc vào một nơi hoang vắng đến rợn người chỉ có

những hàng cây to, những con
mương nhỏ dọc ngang và cỏ
lau lút đầu; có hôm bạn đi vào
một con đường hẹp sâu hun
hút bị bấy chó rượt đuổi, đạp
xe mém bỏ giày!

Rồi bạn cường điệu: Sài Gòn có
một tí thứ khám phá cả đời
không hết. Mỗi lần một cái
mới, nhiều khi đến ngõ ngàng
vì lạ. Đời người hữu hạn, ước
mơ thì vô cùng mà bàn chân
mình nhỏ bé quá!

3

Tôi “khám phá” ra chỗ ngồi ở
đường 23 (Hiệp Bình Chánh)
này vào một buổi sáng cách
đây ba năm lúc mới trở lại
sống ở Sài Gòn. Khi ấy tôi
trong tâm trạng không tốt.
Thứ nhất, ở tuổi nghỉ hưu, Sài

Gòn không phải là lựa chọn trong kế hoạch cuộc đời của tôi, thứ hai tôi có vấn đề cần giải quyết bằng nỗ lực, không bi quan, chỉ có một cách duy nhất là nhìn về phía trước. Và nữa, để làm chỗ dựa cho một người không cách nào khác hơn là mình phải mạnh mẽ!

Chỗ tôi thường ngồi nhìn qua bên kia là Bình Quới và xéo xéo xa xa một chút là Quận 2. Một dãy quán tạm bợ, buôn bán qua ngày, chờ... đẹp. Khi nói chuyện với chủ quán tôi mới biết điều này, quy hoạch để làm gì đó thì đã có sẵn trên giấy!

Tôi thường chọn thức uống là nước dừa. Ở đây luôn có dừa to trái, nhiều nước và ngọt, lại rẻ,

chỉ 15 ngàn đồng một trái. Nơi đây, tôi có thể ngắm sông, chụp hình, hưởng gió mát và làm việc hay đọc sách. Tuy nhiên, có nhiều hôm, cái bookmark vẫn nằm yên ở trang cũ trong cuốn sách tôi mang theo bởi hôm đó lũ cò về nhiều quá. Chúng làm tôi mãi mê ngắm và chụp hình không biết chán.

Nơi đây còn để tôi hẹn bạn ra ngồi. Có nhiều hôm chúng tôi ngồi từ sáng đến trưa hay từ xế đến tối mịt với đủ thứ chuyện trên trời dưới biển, buồn - vui. Những quán ở đây thường là nơi gặp gỡ của các nhóm hay cặp đôi, những người câu cá. Quán càng giống miền quê khi có sự hiện diện của đàn gà thỏ thần bên cạnh ghế khách đang

ngồi. Đặc biệt, có hôm tôi nghe được đờn ca vọng cổ khi một nhóm nào đó tổ chức ăn uống, hát hò. Cuộc vui mà toàn những bài hát kể về mối tình tuyệt vọng, đưa người qua sông hay chinh chiến chia ly. Bên sông, trưa vắng, trong tiếng người lao xao, những câu hát thấm vào lòng, buồn man mác. Hay, có những đêm trăng, đã ra ngồi là không muốn về, trăng sông vàng vạc như soi thấu nỗi niềm.

Người buồn cảnh có vui đâu, vậy mà cái quán quê ấy đã giúp tôi lấy lại thăng bằng, vượt qua những ngày tháng người thân cần mình mạnh mẽ.

Rồi cuộc sống cuốn tôi đi khi tôi bắt nhịp được với Sài Gòn,

tôi có nhiều nơi để đến, tìm hiểu, thăm thú, cái quán bên bờ sông ở đường 23 lùi dần về ký ức.

4

Một ngày chợt nhớ những chiều bên sông, tôi trở lại con đường cũ. Mọi thứ đã thay đổi. Chỗ cái quán sông quê giờ thành bến xe buýt đường thủy. Một vài quán mới dựng lên, lui vào bên trong, đẹp hơn, không còn vẻ tạm bợ nữa, ghế bàn mới tinh còn thơm mùi gỗ thông, những chậu cây cảnh được chăm sóc công phu, tiểu cảnh, hồ nước, có xích đu, cầu trượt cho trẻ con...

Dù biết thay đổi là điều tất yếu của cuộc sống nhưng tôi thoáng buồn. Tôi nhớ quán

bên sông những trưa nghe tiếng đàn ca vọng cổ. Tôi nhớ những cặp tình nhân ngồi sát nhau, rủ rủ như đôi chim. Nhớ những đêm trăng, hay những nỗi niềm giờ đã phai.

Cuộc sống luôn là chuỗi nhớ miên man. Nỗi nhớ làm nên kỷ niệm. Có kỷ niệm vui, có kỷ niệm buồn. Với tôi, cái quán quê ấy như một người bạn đã giúp tôi vượt qua một giai đoạn phải mạnh mẽ, không được phép bỏ cuộc.

NHỚ SÔNG

Ở Sài Gòn, những lúc nhớ biển, tôi thích lang thang tìm sông, kiếm một chỗ ngồi có thể nhìn ra bầu trời rộng rãi và quan sát cuộc sống bên sông.

Có con sông mà tôi áng chừng mình có thể bơi một mạch sang bên kia, nhưng người dân vẫn phải đi phà qua lại.

Một ngày, tôi thử qua phà thì ngạc nhiên thấy bên này rộng rãi thoáng đảng trái hẳn với bên kia ồn ào người xe chen lấn nhất là vào giờ cao điểm có lúc phải nhích từng chút một.

Những con đường đất, những bãi cỏ ngút mắt, lũ bướm đủ màu sắc sỡ rập rờn trên đám hoa dại màu trắng, những vạt hoa mua tím buồn rưng rức...

Không gian yên tĩnh đến nỗi tôi có thể nghe được tiếng con cá mắc câu quẫy mạnh dưới nước. Nếu không có những chiếc máy bay thỉnh thoảng như từ trong mây hiện ra thì tôi quên mất đây là Sài Gòn. Vài chiếc ghe máy qua nhanh hay những chiếc sà lan chở vật liệu xây dựng nặng nề trôi chậm. Khi tôi giương máy hình, một người trên sà lan vẫy tay với tôi. Tôi vẫy lại và nhìn theo cho đến khi nó mất hút ở một nhánh rẽ khác.

Có hôm tôi đi vào một con

đường và dò hỏi lối ra sông. Ngoằn ngoèo qua những con hẻm nhỏ, cuối cùng tôi cũng thấy được ánh sáng phía cuối con đường. Tôi chạy xe vào hẻm và khựng lại khi gặp một đoạn ngập nước đúng lúc thủy triều đang lên. Tôi dừng xe và đang băn khoăn không biết nên lùi hay tiến thì có một người phụ nữ từ trong nhà ngó đầu ra nói với tôi rằng cứ chạy tiếp rồi rẽ phải sẽ có chỗ quay đầu xe. Tôi cảm giác như bà ngồi sẵn ở đó với nhiệm vụ chỉ đường cho khách lạ. Tôi đánh liều băng qua đoạn ngập nước. Quả đúng vậy, có chỗ lui xe ở lối dẫn vào một con hẻm khác cao hơn.

Tôi dựng xe và men ra sông. Nước lấp xấp mặt sàn gỗ, thỉnh

thoảng vỗ ì oạp khiến tôi giật mình, giống như có ai đó bất chợt “hù” mình vậy!

Người chỉ đường cho tôi tiếp theo là một bà cụ chừng chưa đến tám mươi. Bà ngồi trên ghế dựa, bên cạnh có cây gậy có đế. Căn nhà có cửa sổ mở nhìn ra sông. Bên cạnh đó là chiếc giường. Bà cụ ở nhà một mình. Bà nói rất vui khi có người ghé lại, hỏi thăm, nói chuyện.

Tôi hỏi bà về con nước lên xuống mỗi ngày, bà bảo quen rồi, nước lên hay xuống đều thấy vui bởi mình còn tồn tại.

Rồi tôi phải chào bà khi có người kêu tôi nhường đường cho xe bên trong đi ra. Tôi tạm biệt bà cụ và hẹn sẽ trở lại mà tự biết đó chỉ là một câu chào

xã giao, thốt lên quen miệng. Tôi cảm thấy mình có lỗi khi đọc được trong mắt bà nét vui mừng, mong mỏi.

Tôi nán lại một chút nói chuyện với những người phụ nữ đang ngồi trước nhà. Họ bảo với tôi rằng chút nữa nước sẽ cao hơn. Một người nói chờ nước lên để rửa sân. Tôi đi lần hết con hẻm bên này cũng dẫn ra sông nhưng là một đoạn tù đọng, đầy rác. Tôi nhìn vào bên trong một ngôi nhà trông sạch sẽ, ngăn nắp. Nền nhà khá cao so với mặt hẻm nhưng vào ngày triều cường cũng ngập lênh láng, chủ nhà bảo với tôi như vậy.

Tôi xin chụp vài tấm hình, họ rất vui vẻ, cười hồn nhiên còn

ra dấu hai ngón tay chữ V.

Khi quay xe ra, tôi nhìn thấy bà cụ đã đi vào trong, đứng bên bàn nước nhìn ra cửa sổ. Ngoài kia là bầu trời rộng rãi, bên dưới dòng nước chảy xiết cuốn đám lục bình trôi mau. Thỉnh thoảng có chiếc ca nô ào qua, nước lại dềnh lên vỗ vào sàn gỗ ì oạp, có lúc bắn lên cao, tung tóe.

Bỗng nhiên tôi nhớ biển da diết và chột hiều, cho dù cuộc sống bên sông không tiện nghi, môi trường không vệ sinh... nhưng người ta khó mà rời đi, không chỉ bởi không có điều kiện mà còn vì nỗi sợ phải đối mặt triền miên với nỗi buồn nhớ sông!

CÓ DÒNG SUỐI NHỎ ÊM ĐỀM NÊN THƠ...

1

Cho đến khi ngồi lên chiếc xe buýt số 8 từ Thủ Dầu Một đi Thanh Uyên, tôi vẫn chưa hình dung Thanh Uyên nằm ở đâu trên bản đồ tỉnh Bình Dương. Chả là một hôm đi công việc ở Bến Cát tôi thấy tuyến xe buýt này và từ đó tôi cứ... tơ tưởng mãi

về nó, một địa danh trùng với tên mình, mà gần 60 năm cuộc đời chưa bao giờ tôi nghĩ có một địa danh như vậy.

Tôi phải đi hai tuyến xe buýt. Từ nhà ở Phú Nhuận, tôi đi xe số 8 ra bến xe Miền Đông rồi đi xe số 04 lên Thủ Dầu Một và đi tiếp chuyển về Thanh Tuyền. Xe hôm ấy không đông khách nên ai cũng có chỗ ngồi, tính luôn ghế súp là mấy cái ghế nhựa nhỏ. Vài cô bé học sinh cấp III áo dài trắng, mấy em cấp II đồng phục quần tây xanh, sơ mi trắng. Vài người đàn ông tay không thông thả bên những người đàn bà đi chợ về với những chiếc giỏ nặng... Tôi cảm giác chỉ có mình là khách lạ bởi những câu chuyện giữa họ (hành khách

và tài xế) thân tình kiểu người nhà như chuyện giá cả, ốm đau, chữa bệnh, về nội/ngoại, các món ăn...

Đến một trường phổ thông trung học, mấy cô bé áo dài trắng bước xuống và có một cô khác bước lên. Tôi lấy làm ngạc nhiên khi anh tài xế nhìn cô bé vừa bước lên và nói: “Học buổi sáng, tan trường lâu rồi mà ở lại chơi đến giờ này mới chịu về”. Hóa ra họ biết nhau. Anh ấy còn rõ cô bé học lớp mấy, buổi nào...

Tôi còn thấy xe dừng từng nhà thả các cô bé học trò xuống dù không phải là trạm.

Một lúc, tôi nghe phía sau giọng một cô bé phụng phịu nói với anh bán vé: “Qua Phú

Thứ rồi mà sao chú không kêu con?” Anh bán vé trả lời: “Con phải nói với chú con xuống đâu chú mới biết mà nhắc chớ”. Cô bé dỗi hờn: “Chú phải hô lên sắp tới đâu thì con mới biết mà chuẩn bị xuống chớ”. Quả thật, đi xe buýt nhiều, lần đầu tiên tôi mới thấy kiểu khách trách nhân viên nhà xe như vậy. Phải quen thân nhau họ mới có thể trò chuyện với nhau như vậy.

Tôi bắt chuyện với tài xế kiểu kiểm câu chuyện làm quà, rằng Thanh Tuyền có lâu chưa. “Lâu lắm rồi chị ơi, có thơ luôn mà”. Xong, anh đọc một lèo bài thơ dài lắm mà tôi chỉ thuộc vội ba câu:

“Quê tôi ở xã Thanh Tuyền

Có dòng suối nhỏ êm đềm nên thơ

Có sông nước chảy lững lờ... ”

Anh tài xế còn nói thêm rằng nơi đây có một dòng suối nhỏ rất đẹp hai bên bờ toàn cây ăn trái; đặc biệt măng cụt ở Thanh Tuyền ngon nhất Bình Dương, hơn Lái Thiêu nhiều vì trái không bị sượng. Một người đàn ông khác nói chen vào: “VẬY mà tui lại thích ăn trái sượng, chua chua, lạt lạt, giòn giòn”. Thế gian mỗi người mỗi ý!

Xe bỏ tôi xuống trạm cuối cùng là chợ Bến Súc, khi ấy còn vài người nữa. Tài xế hỏi tôi có muốn đi tiếp Dầu Tiếng thì đón xe tại đây luôn. Tôi thấy mấy người bước lên xe số 76 đi

Dầu Tiếng. Chỉ một hàng bún riêu phía trước chợ Bến Súc, anh tài xế dặn tôi nhớ ăn một tô bún riêu, bảo đảm ngon. Tôi đã ăn tô bún và đúng như lời giới thiệu. Tôi nghĩ, nó đặc biệt hơn bún riêu nơi khác có lẽ là do chén tóp mỡ để ngoài bàn để khách thêm vào. Miếng tóp mỡ thơm, giòn rụm, khiến tô bún ngon... nhức xương!

2

Nhìn trên bản đồ, con sông Sài Gòn ôm gần một nửa địa phận xã Thanh Tuyền thuộc huyện Dầu Tiếng. Hôm ấy, tôi có bạn đến chở ra một quán bên bờ sông để... nhậu! Từ chỗ tôi ngồi nhìn xa xa thấy cái chóp Đền Bến Dược, Củ Chi. Bạn tôi nói rằng do vị trí địa lý gần hồ

Dầu Tiếng nên nơi đây khí hậu mát mẻ hơn nhiều nơi khác của Bình Dương và cây cối phát triển tốt nhờ phù sa bồi đắp và ít bị lũ lụt hay ngập úng. Phía trong là rừng cao su. Song song với đường bộ, Thanh Tuyền còn có tuyến đường thủy tạo thuận lợi về giao thông và du lịch đường sông. Thời xưa có hai bến đò đối xứng nhau để qua sông Sài Gòn là Bến Súc và Bến Dước.

Hôm đó, tôi có check-in và post mấy tấm hình tôi chụp ở Thanh Tuyền lên Facebook. Có một người vào bình luận khá... dễ thương: “Thanh Tuyền là một thôn của Tổng Dương Hòa Hạ thuộc tỉnh Gia Định có từ năm 1698 đến thời Minh Mạng năm 1820 – 1840. Năm 1996

huyện Dầu Tiếng được tái lập thuộc tỉnh Bình Dương có xã Thanh Tuyền. Còn tên Thanh Tuyền ai đặt thì không biết, nhưng có một điều chắc chắn là vì nó tọa lạc bên một dòng suối trong và mát (清泉 - Thanh Tuyền) ”.

Một bình luận khác như chìa khóa mở câu chuyện về cái tên:

“Trước năm 1945 Thanh Tuyền là một làng nhỏ ven sông sung túc, trù mật với phố chợ, nhà việc, trường học, những đồn điền cao su cùng thời với hãng Michelin. Đây là quê ngoại tôi. Má tôi vẫn còn giữ Bằng khoán điền thổ tại tòa Thudaumot ngày 26/03/1875 khi đó được khai là Bình An Huyện – Tổng Bình

Thành Thượng – Thanh Trì
Thôn. Má tôi sinh năm 1937,
khai sanh được lập cùng ngày,
sanh tại Thanh Tuyền –
Thudaumot. Vậy có thể suy
đoán rằng làng Thanh Tuyền
đã được xác nhận là đơn vị
hành chánh sau năm 1875 và
trước năm 1937”. Người ấy
kèm theo hai hình chụp, một
bản chữ Nho Bằng khoán điền
thổ và một Bản Trích - Lục Bộ
Khai - Sanh có ghi làng Thanh
Tuyền, Tỉnh Thủ Dầu Một, số
hiệu 96 ngày 14 tháng 6 năm
1937 với tên, họ đứa con nít
sanh tại Thanh Tuyền.

Nói thêm, người này không
nằm trong danh sách bạn bè
của tôi trên Facebook mà chỉ là
“khách qua đường”, thấy tôi để
chế độ bình luận công khai

nên ghé vào cung cấp cho tôi thông tin thật quý báu.

Một thông tin nữa cũng rất quý giá là có bạn bình luận góp một tấm hình là văn bản bán đất ruộng, được lập thành vào ngày 21/7/1934, một người bán đứt hai sớ ruộng ở xóm Thanh Trì, làng Thanh Tuyền. Văn bản viết tay, có số, có dán ba con tem công chứng, và chữ ký.

Sau những biến động thời cuộc biết bao nhiêu văn bản, thư tịch mất mát khiến người đương thời đôi khi bị mù mờ, phân vân. Nhờ những kết nối qua màn hình máy tính mà kẻ hậu sinh là tôi được hiểu thêm đôi chút.

Cuộc sống luôn có những điều



HOÀN TOÀN
MIỄN PHÍ

NHẬN eBooks
QUA E.MAIL

95% khả năng bạn sẽ không được đọc
những cuốn sách về kinh doanh hay nhất

NẾU BẠN KHÔNG ĐĂNG KÝ TẠI ĐÂY

quá thú vị, phải không?

CHIỀU CỔ TÌNH ĐI LẠC

Có một buổi, tôi đến chơi nhà bạn, căn hộ trong một cao ốc ngay trung tâm Sài Gòn.

Chuyện vẫn rồi đến lúc phải chia tay. Tôi xuống phố, khi ấy chiều chưa muộn. Hình như có mưa ở nơi nào đó mà tôi đoán cách trung tâm khoảng 8 đến 10 km nên trời nắng rất nhẹ, gió mang hơi mát đâu đó phả về, cảm giác như có chút mùa thu đi lạc qua mùa hạ.

Lá hát lao xao trên những tầng

cây, giai điệu của gió và lá trái dài xuống phố. Tôi quyết định đi bộ, sắm vai một khách du nhàn nhã chỉ vì một lý do duy nhất, chiều Sài Gòn đẹp đến băng khuâng.

Tôi thậm chí nghe được tiếng bước chân mình lạo xạo trên thảm hoa chò khô dày mà cách đây không xa, chị công nhân quét đường đang khó khăn gom lại thành đồng bởi chúng còn mãi đùa với gió.

Rồi tôi cảm thấy mình không cưỡng lại được ý muốn nhìn thấy chúng xoay tròn, chao lượn trước khi đáp xuống.

Đi vài bước tôi lại cúi xuống nhặt một nhúm hoa khô rồi tung chúng lên cao. Những cánh hoa chao liệng rồi xoay

tròn trong gió như những con quay bé xiu trông thật dễ thương. Và, ngạc nhiên chưa, vài du khách dừng lại, họ bắt chước tôi lượm và tung hoa rồi cười như trẻ con.

Chúng tôi nhìn nhau như hiểu những điều đối phương đang nghĩ, rằng thật sung sướng khi có một khoảnh khắc trong đời được vô tư, quẳng hết mọi lo toan để làm trẻ thơ.

Tôi bỗng nảy ra một ý muốn nữa thử một lần “đi lạc” trên những con phố quen xem sao!

Tôi tự nhủ, cứ đi sẽ tới, không nơi này cũng tới nơi kia, phố thuộc làu trong đầu như bản đồ cũ chương. Tính toán hơn thua chỉ vài trăm mét đường trong cuộc đời cho dù chân có

mỗi, gối có... đau thì cũng không sao trong một chiều hiem hoi trời đẹp thế này. Và, mấy khi có dịp buông hết, thả lòng thanh thản, bình yên nhìn phố xá. Bởi lát nữa thôi những con đường sẽ chật ních người xe qua lại.

Mới nghĩ đến đó đã thấy cảm hứng sục giảm ít nhiều. Lắc đầu, tôi thôi không nghĩ nữa, biết bình an là bình an, hiện tại rồi sẽ thành quá khứ, tận hưởng chút nào hay chút đó. Có được bao nhiêu khoảnh khắc đẹp nhẹ nhàng trong cõi đời ồn ã này?

Những suy nghĩ cứ lan man đưa tôi qua những con đường. Tôi nhớ, có một sáng tháng Năm cách đây hai năm, tôi và

bạn đi bộ trên những con phố chính. Chẳng biết đi đâu, đến nơi nào nhưng bước chân thuộc lòng, như trong một vũ điệu mà cả hai đã tập nhuần nhuyễn.

Tôi nhớ, những ngày mới ra trường làm việc ở Hàm Nghi. Thỉnh thoảng chúng tôi lại kéo nhau ra chợ Cũ ăn quà. Tôi nhớ nhiều thứ lắm. Hình như những cảm xúc không bao giờ giống nhau? Và tôi ngạc nhiên như vừa phát hiện ra rằng có lẽ trong cơ thể con người có bao nhiêu tế bào là có ngần ấy cảm xúc.

Cuối cùng dù cố tình để mình đi lạc, tôi cũng đến trạm xe buýt đầu đường Hàm Nghi.

Phố bắt đầu dày hơn lớp xe

máy, ô tô và tiếng còi xe. Mưa vẫn dầm dề ven trung tâm, không chịu về phố nhưng gió loãng hơn, lá không hát bài điệu êm mà như đang tấu lên khúc ca sôi động. Hoa chò tự dưng ào xuống, xoay tít mù. Tôi như chìm trong rừng bướm, hoa mắt...

Hoa vẫn bay, người vẫn vội. Ai việc nấy, làm công việc một ngày của mình. Chẳng ai quan tâm đến ai!

Tôi cùng một nhóm bạn trể lên xe buýt. Đa phần họ đeo tai nghe, chọn ghế sau cùng và nhắm mắt. Dòng chảy cuộc đời của họ chậm lại được một chút trong một ngày mệt mỏi.

Âm thanh đường phố len qua khung kính nhỏ. Tôi bỏ lại

phía sau một quãng ngắn của buổi chiều êm ả.

Hẹn sẽ một (hay vài) lần cố tình đi lạc nữa mà không biết khi nào!

NHÀ CŨ

1

Tôi bán ngôi nhà ở phố, cách biển (Nha Trang) chỉ khoảng một cây số, lùi xa trung tâm năm cây số để giúp con cái có một cơ ngơi đáng hoàng ở Sài Gòn. Có lẽ, đó là ngôi nhà tôi ở lâu nhất trong cuộc đời, 28 năm, buồn vui lẫn lộn.

Đêm trước ngày dọn nhà, tôi thơ thẩn lên lầu, ra sân thượng rồi lại xuống nhà, thăm soi từng góc ngách. Tôi đứng trên sân thượng nhìn xuống đường, những suy nghĩ cứ miên man.

Cám ơn ba một đời làm lưng vất vả. Cám ơn má một đời tiết kiệm chặt chiu. Cám ơn mẹ chồng với ba chỉ vàng hồi tôi mua căn nhà đầu tiên ở đường Hùng Vương 30 năm trước. Một đời công chúc, tôi chỉ đủ khả năng khoác cho ngôi nhà tấm áo mới và giờ nó đã xuống cấp nhiều.

Dòng thời gian lùi lại nhưng tôi kịp cắt ngang để sắp đặt công việc cho ngày mai, một ngày bận rộn. Dọn nhà vất vả, tốn nhiều thời gian nên cần phải giữ gìn sức khỏe.

Rồi tôi vào Sài Gòn tiếp tục hành trình dọn nhà như ở Nha Trang. Mọi thứ kéo tôi đi khiến tôi quên bằng ngôi nhà cũ mình vừa rời xa. Thêm nữa, tôi

khá hài lòng về chốn mới của mình, ở thành phố. Sáng sớm tôi có thể đạp xe chỉ khoảng 15 phút là đến một công viên rất đẹp, nơi đây có nhiều hồ sen và đặc biệt rộn rã tiếng chim. Tôi bận rộn... thư giãn, tập thể dục, mang theo máy hình chụp bất cứ thứ gì mình thích.

Tôi còn có thể ngắm sông Soài Rạp từ bàn làm việc, bàn ăn hay phòng khách. Thỉnh thoảng tôi lấy máy hình, zoom thật xa nơi ngã ba sông, tưởng tượng phía ấy là chân trời. Cảm giác này khiến tôi đỡ nhớ biển và không còn thời gian để nhớ chốn xưa đã hoàn toàn thuộc về quá khứ.

2

Em gái về Nha Trang, gửi qua

cho tôi mấy tấm hình ngôi nhà được người chủ mới sửa lại kèm theo dòng nhắn: “Họ làm lại, đẹp ghê”.

Tôi bung màn hình nhìn kĩ từng bức ảnh. Ký ức như ùa về những ngày tôi giám sát việc xây nhà. Tôi biết rõ người ta đã làm mới thế nào. Những góc ngách kỷ niệm tưởng đã ngủ quên bỗng chợt quậy, trở mình rồi vươn vai.

Khung cửa này thời còn hai cây hoa sữa, mỗi lần bí đề tài tôi hay đứng nhìn ra bên ngoài, dưới phố. Những vệt nắng buổi sáng xuyên qua từng khe cửa. Những đêm về sáng thức giấc tôi nghe thấy tiếng ho của một ông cụ trong căn nhà đối diện. Tiếng còi tàu kéo

dài. Tôi mừng tượng thấy những bóng người trên sân ga, những khuôn mặt ngái ngủ, những cái trở mình trên giường tầng... Có thể Nha Trang là ga cuối, cũng có thể hành trình sẽ tiếp tục ngàn cây số nữa...

Tôi lan man nhớ nhiều năm trước, hồi má tôi còn khỏe, tầm 5 giờ sáng bà đi bộ qua nhà tôi, đứng dưới đường và gọi tôi đi biển.

Khi ấy tôi còn làm việc ở cơ quan, bận rộn lại thêm con cái nên tôi thường dậy sớm, tranh thủ chút thời gian yên tĩnh hiếm hoi trong ngày tập trung chữ nghĩa. Có khi mạch viết đang tuôn trào, nghe tiếng má gọi dưới đường, tôi bực mình

lắm. Đôi lúc tôi có chút vùng vằng khi mở cửa đi cùng với má. Có hôm tôi đứng trên ban-công nói vọng xuống: “Bữa nay má đi một mình nhen”. Mà lý do chính đáng như hôm đó tôi sẽ đi công tác sớm, cũng có thể là tôi lười nhưng sau đó, tôi không viết lại được vì mất cảm hứng, mà nghĩ đến má phải đi một mình lại thấy hối hận. Những lúc ấy luôn khiến tôi day dứt.

Thường, ra đến biển, tôi và má ngồi lại trên ghế đá ngắm biển. Phía trước mặt, một khối cầu lửa ngày nào cũng xuất hiện đúng thời điểm. Khi nó cách mặt nước khoảng chừng hơn thước và bắt đầu chói mắt thì tôi và má đứng lên đi về. Tôi bắt đầu một ngày mưu sinh,

má bắt đầu một ngày với tờ báo cùng ly cà phê sữa.

Sau này, tôi sắp xếp kế hoạch cố định. Tôi dậy sớm một chút để khi má đến tôi có thể xong việc, thông thả đi cùng với má. Những buổi sáng được sống chậm ấy rồi cũng qua nhanh. Tôi không nhớ từ lúc nào má không còn đi bộ cùng tôi ra biển nữa mà chỉ loanh quanh trong nhà, rồi chậm và ngắn hơn, trong phòng.

Còn một mình ra biển, tôi mới thấy tiếc quãng thời gian tôi có người đồng hành. Nhớ câu má hay nói: “Đi với con má cảm thấy vững vì nắm tay con, giống như có điểm tựa vậy, đi với mấy bà bạn già chẳng ai nắm tay ai, nhiều lúc liêu xiêu

muốn té!”.

3

Má tôi ngã, nằm gần hai tháng mới tự ngồi dậy. Đến khi má cầm được chén cháo, tự ăn là đã thấy thành công quá rồi.

Em tôi mua cho má chiếc xe lăn. Ngày đầu tiên đỡ má qua ngồi xe, tới lui trong phòng bà mừng lắm. Má nói, cả đêm má không ngủ được, ngồi nhìn mãi chiếc xe lăn. Làm sao tôi biết má nghĩ gì. Má nghĩ về những tháng ngày đã qua hay những tháng ngày sắp tới.

Tôi nhìn má. Tôi nhớ ngôi nhà cũ những sáng sớm có tiếng má gọi tôi dưới đường. Có khi tôi nhanh nhẹn, vui vẻ đứng lên, có khi tôi bực bội vì mạch

viết dang dở. Những ngày tôi nằm bệnh, có má ghé qua, mang cho tôi bịch chè hay cái bánh...

Tôi phải cắt ngay dòng hồi tưởng đang chực ủa về, nghẹn ngào, ngộp thở. Lo lắng hay nghĩ về quá khứ đôi khi khiến ta đau lòng.

Một hôm, tôi đạp xe từ công viên về nhà. Mở điện thoại thấy dòng tin nhắn của con trai: “Hồi nãy con đi đường HQV thấy mẹ đạp xe về, gò lưng như cua-rơ thú thiệt”. Nó kèm theo cái icon cười nháy mắt!

Tôi nghĩ đến ngày nào đó ở thì tương lai, ký ức con tôi lại tấp nập trở về cái ngày nó thấy mẹ cưỡi đạp xe. Nó nghĩ gì, tôi

làm sao biết được!

TỊNH TÂM

Sáng nào tôi cũng ra công viên đó. Đạp xe từ nhà đến nơi mất khoảng 15 phút. Dừng xe, nghỉ một lát, tôi bắt đầu bài tập thể dục với những động tác nhẹ nhàng chủ yếu cho giãn gân, cốt. Xong, tôi dắt xe đi lòng vòng trong công viên ngắm soi hết trên trời lại dưới đất cùng với cái máy ảnh và mục tiêu của tôi là lũ chim.

Thú thật, số hồ sen tôi còn không nhớ thì làm sao tôi biết được có bao nhiêu loài chim cư trú ở đây. Ríu rít cãi nhau như lũ chim sẻ đã quen quá rồi, rất

nhiều tiếng chim lạ mà tôi không biết, tôi có hỏi nhưng ai cũng lắc đầu. Những âm thanh to nhỏ, ngắn dài, líu chiu đến trầm đục, có lúc lại nghe chậm rãi nhưng đều đều như tiếng gõ mõ, một hồi rồi dứt rồi tiếp tục...

Nói chung, lọt thỏm vào không gian xanh mượt ấy chỉ có tiếng chim sau khi người đi bộ buổi sáng lần lượt về hết.

Ngoài tôi còn vài người nữa cũng mang theo máy ảnh và những công nhân vệ sinh. Họ lặng lẽ và chăm chỉ làm công việc tỉ mỉ như lượm lá, rác hay tưới nước cho cây. Tuy nhiên đó chỉ là những âm tạp, không đáng kể so với không gian quá rộng và dàn nhạc chim vẫn nổi

trội hơn. Thậm chí có lúc tôi thấy... phiền vì lũ chim sẻ cãi nhau líu chú!

Những lúc mỗi chân, tôi thường ngồi nghỉ chân ở một hồ sen nào đó có bóng mát từ những tàng cây to. Tôi luôn trong tư thế lăm le máy ảnh chờ sung rụng, với hy vọng có con chim nào đó sà xuống đóa sen, đậu lại tích tắc rồi bay lên nhanh như chọc tức khi tôi không kịp bấm máy.

Mấy tuần trước, có một tổ chim sâu, sà khỏi tán lá dừa. Tôi và hai người nữa mất một buổi sáng nín thở canh cho được khoảnh khắc chim mẹ tha mồi về tổ và mớm cho lũ con. Chúng tôi dỗi khúc phim chim mẹ kiếm mồi loanh

quanh đó và cố bắt cho được hình ảnh chim mẹ ngậm con bướm, con sâu hay cọng cỏ... Và tất nhiên, khoảnh khắc của tình mẫu tử với nhiều góc độ khác nhau là mục tiêu chính.

Ngồi bên hồ sen không còn cái tổ, bỗng dưng tôi thấy buồn, nhớ lại những lúc chúng tôi báo cho nhau bằng những âm thanh thật khẽ rằng chim mẹ đang về rồi việc ai người ấy làm theo cách nhìn, cảm nhận riêng.

Khoảng thời gian tôi thích nhất trong ngày là lúc này đây, khi tôi lan man nhớ về những điều đã qua, khi tôi cố cho mọi thứ trở về số không. Hồ tĩnh lặng, tiếng một con cá quẫy nước cũng khiến tôi giật mình.

Một cánh sen rơi xuống nước hay một con chuồn chuồn đậu vào hoa khiến ta thấu hiểu được ý nghĩa của vô thanh. Mọi thứ quanh tôi đều nhẹ nhàng. Tiếng đời lao xao ngoài kia dường như không tồn tại!

Kìa, một con chim hút mật chập chờn, nhún nhảy bên này bên kia rồi dừng lại trên đóa sen. Phút giây này, sự kiện này hiếm hoi lắm vì hút mật thường chỉ chập chờn nơi hoa có mật. Máy ảnh của tôi không kịp rồi vì nó nhanh quá.

Bỗng nhiên tôi thấy “tâm” mình không còn “tĩnh” nữa mà sẵn sàng phân bua, nói lời nuối tiếc cùng cảm giác hụt hẫng nếu như có ai bên cạnh. Mới thấy, nói là “tĩnh” nhưng

giữ cho lòng mình an đâu có dễ, nhất là khi mình vẫn còn ham muốn ghi được những khoảnh khắc hiếm hoi đó.

Dặn lòng, cần phải buông, nhưng làm sao buông khi con người còn những ước muốn đôi khi quá khả năng, cho dù đó là một đam mê lành mạnh?

Bạn nói, đất lành chim đậu và cho rằng tôi hạnh phúc hơn nhiều người khi có một nơi để đến, “tịnh tâm” mỗi sáng, nghĩ về những điều đã qua và giữ cho riêng mình chút bình an của hôm nay là điều không phải ai cũng có được.

Tôi cảm ơn bạn và chợt nhớ câu hát “Nguyện cho ngày tháng êm đềm như những sớm mai, những nhọc nhằn chóng

phai...”.

Bình an luôn là mong ước to
lớn nhất của con người!

LANG THANG XE BUÝT

1

Sài Gòn bây giờ không giống ngày xưa, cái thời, bạn tôi mỗi ngày đạp xe từ Phú Lâm lên Thủ Đức (ít nhất phải 20 km) mà vào lớp mặt mày vẫn còn... tươi tỉnh. So sánh với 40 năm qua rồi thì quả là khập khiễng, nhưng Sài Gòn bây giờ rộng quá, xe đông, người lắm, nhiều đường mới, cầu vượt thênh

thang ngoằn nghèo, nên chưa chắc dân Sài Gòn đã rành hết đường nếu không nhờ vào bản đồ Google.

Tôi tham lam muốn biết hết Sài Gòn và cách duy nhất là bằng xe buýt.

Hồi ở Phú Nhuận, ngang nhà tôi chỉ có ba tuyến. Địa bàn hoạt động của tôi khi ấy phần nhiều là phía Thủ Đức, Quận 9, Bình Dương... Ít nhất tôi phải bắt hai chuyến xe. Thường, đích đến là những con sông. Tôi thích tâm trạng đi đến tận cùng, ngồi lại, ngóng sang bờ bên kia vào những buổi chiều ở quận 9, nghe tiếng mái chèo khua nước, bìm bịp kêu hay tiếng gọi đò để thấy có một Sài Gòn vừa quen vừa lạ, phồn

hoa, chặt chội, vừa tỉnh lặng, chân quê.

Có lần tôi bạo gan quyết định đi một chuyến đò ngang qua bên kia là Nhơn Trạch, Đồng Nai rồi quay về khi trời đã hơi muộn. Tuy nhiên đến nơi rồi, tôi không dám đi đâu xa sợ trễ chuyến cuối chiều, mà chỉ tha thẩn quanh khu vực có tấm biển: “Cấm đò ngang hoạt động”. Tôi không biết bây giờ có còn những chuyến đò ngang chạy “chui” ấy nữa không vì lâu rồi tôi không có dịp trở lại.

Có lần, tôi đi từ Phú Nhuận đến tận Thanh Tuyển, Bình Dương rồi sau đó quay về qua lối Củ Chi, An Sinh... Như vậy, tôi đã đi một vòng tròn,

hơn trăm cây số với sáu chuyến xe buýt, cưỡi ngựa xem hoa. Tôi tự hỏi bao giờ mới đi hết được Sài Gòn đây?

Có khi tôi lang thang đến Lê Minh Xuân hay tận pháo đài Rạch Cát Long An hay Đức Mẹ Núi Cúi, Gia Kiệm, Đồng Nai... Tôi lên kế hoạch đi chậm, tới đâu hay tới đó, không kịp thì quay về, không ai chờ cũng chẳng ai thúc giục, tự do và chủ động thời gian để khám phá Sài Gòn trong trạng thái khá thoải mái, gặp gì ăn nấy.

2

Tôi chuyển về sống ở quận 7 mà nhà em gái tôi lại ở Tân Phú. Một khoảng cách quá xa chỉ bằng xe buýt mỗi khi tôi muốn đến thăm má đang ở với

em. Tuyến 20, Bến Thành – Nhà Bè đưa tôi đến bất kỳ đâu, hẹn bạn bè ngồi đâu đó ở quận 1, hay bắt một chuyến xe buýt khác đến nhà bạn ở quận 12, Gò Vấp, Thủ Đức, Thanh Đa... chẳng hạn.

Tôi cài vào điện thoại ứng dụng tìm xe buýt. Đúng bất kỳ đâu trong thành phố tôi cũng dễ dàng tìm được tuyến buýt cần đi. Tiện vậy nhưng tôi không thích lắm vì nó “công nghệ” quá. Tôi thích cảm giác dò tên những con đường trên những tuyến xe và nhớ lại những nơi từng đi qua hơn, hay hỏi thăm đường từ một người nào đó để có thể nghe một câu chuyện thú vị khác ngoài những lời chỉ vẽ tận tình.

Thường, từ quận 7 qua Tân Phú tôi đi tuyến 20 ra công viên 23/9 rồi xe 69 đến nhà em gái. Một ngày, tôi quyết định đi lang thang, bất định.

Tôi theo xe máy con trai đến quận Bình Tân rồi sẽ leo lên một chuyến xe buýt bất kỳ và hỏi thăm nơi đến. Người tài xế nào cũng nhiệt tình chỉ cho bạn xuống ở đâu, bắt xe gì đi tiếp...

Hôm đó tôi lên xe 15 ở ngã tư cầu vượt Hương Lộ 2 – Quốc Lộ 1A, ngắm được vành đai Sài Gòn. Sau đó, tôi đi xe 32 về nhà em gái.

Người tài xế nói với tôi: “Bây giờ xe buýt nhiều lắm, ngang dọc khắp thành phố, dễ đi vô cùng”. Lúc về tôi không theo

đường cũ mà đón xe 41 ra Bến xe Miền Tây rồi đi 139 về nhà.

Có hôm, từ nhà em gái, tôi đón xe 30 ra Nhà thờ Đức Bà. Từ đây tôi tha hồ đi bộ và ngắm những con phố trung tâm. Và cho dù cố tình vòng vèo đến đâu, tôi cũng bắt được chuyến 20 về nhà.

3

Vợ chồng anh bạn tôi từ Nha Trang vào Sài Gòn sống với con gái, nghe tôi kể chuyện thích quá đang lên kế hoạch khám phá Sài Gòn bằng xe buýt.

Tôi nhắc lại lời người tài xế một lần nói với tôi:

“Để biết hết Sài Gòn chỉ có chịu

khó lang thang xe buýt, vừa bao quát lại chi tiết, đặc biệt là khi muốn dừng xuống nơi nào đó chơi lâu”.

II

TRÀ VINH

CÂY XANH, TRỜI XANH, MÂY TRẮNG VÀ CƠM GẠO RUỘNG

1

Khi tôi nói rằng sẽ đi Trà Vinh vào cuối tuần, cậu em họ ở Mỹ về vừa có chuyến đi Trà Vinh tuần trước bảo tôi, món cậu “kết” nhất ở Trà Vinh là dưa sáp, cậu thấy rất ngon và dặn đi dặn lại là tôi

nhớ ăn một ly dừa sáp.

Đêm tháng Tư, tôi ngồi với bạn là một nhà báo làm việc ở Đài truyền hình Trà Vinh, uống ly sinh tố dừa sáp. Nhìn sang bên kia đường, tháp bưu điện sáng rực đèn màu nổi rõ trên nền trời đen thẫm khiến tôi không ngăn được việc lấy điện thoại ra và chụp tấm hình đưa lên Facebook kèm dòng trạng thái tóm tắt các ý vừa trao đổi với bạn: “Có sông, có biển, gần 200 ngôi chùa (chùa nào cũng đẹp), trong đó có 141 chùa Khmer (một năm có ba lễ hội), nhiều làng nghề, món ăn ngon, người dân hiền hòa... Mùa hè là mùa trái cây. Vậy mà du lịch còn èo uột lắm!”.

Liền có một bạn vào bình luận

rằng bởi tại tôi đi không đúng thời điểm, vào dịp Lễ Vu Lan, Lễ Nghinh Ông, Lễ giỗ ông Bốn hoặc Tết Khmer, bảo đảm bao vui! Một bạn khác bình luận tiếp, những dịp như vậy bạn ấy thường không bỏ qua, đông vui lắm, đặc biệt dân Trà Vinh hiền hòa, chân chất số một. Thêm vài bình luận hưởng ứng. Có bạn tiếc năm ngoái bỏ lỡ chuyến đi Trà Vinh với đồng nghiệp, hẹn dịp hè. Tôi đọc các bình luận cho bạn nghe, đưa thế giới ảo ra đời thực, rôm rả!

2

Thành phố khoảng 14.000 cây xanh, trong đó 1.700 cây cổ thụ. Có con đường có hai hàng me hai bên, gốc cây nào cũng mấy người ôm không hết.

Những đường phố nhỏ không thể nhỏ hơn khiến thành phố càng thêm êm đềm. Đó là lời giới thiệu của bạn khi tôi nghĩ sẽ đi bộ sáng sớm.

Và quả tình ngạc nhiên đến sửng sờ khi đi trên những con đường rợp bóng cây xanh, cảm giác thành phố yên ắng đến mức tôi có thể nghe được tiếng thở của cây lá. Những tàng lá me xanh nồn sáng lên trong nắng, những cây cổ thụ cao, hun hút từ con đường này ôm sang con đường khác. Tôi qua nhà thờ Trà Vinh, chùa Ông Mọc, những quán cà phê vắng người, những chiếc xe đạp thông thả, như mình đang sống thật chậm trong một không gian yên tĩnh đến nao lòng, thỉnh thoảng có tiếng gà

kêu bầy hay tiếng chó sủa bâng quơ... Và, tôi thật sự tiếc nuối khi tiếng chuông điện thoại vang lên bạn gọi đi ăn sáng. Cảm giác vừa rời khỏi một giấc mơ chỉ có mảng màu xanh ngút mắt, bất tận.

Sau đó, tôi mượn bạn chiếc xe máy, tự mình khám phá thành phố. Phố trưa, có những con đường không thấy nắng. Tôi dừng xe lại mà ngẩn ngơ luôn.

Miên man qua nhiều con đường, tôi đứng trước sông hồi nào, bên kia là cù lao Long Trị. Lúc ấy chính Ngọ, bà bán nước mía nói với tôi rằng phà vừa rời đi, phải một giờ nữa mới quay lại. Một người chủ ghe hỏi tôi có muốn qua bên kia không, người và xe năm mươi

ngàn đồng. Cái máu khám phá nổi lên, tôi gật đầu không cần suy nghĩ hay trả giá.

Xuống ghe, gió mát lồng lộng, cái vũng quá hấp dẫn khiến tôi không ngăn được việc thả mình trên đó và nhắm mắt. Tuy nhiên, chỉ một loáng đã nghe tiếng gọi đến nơi nên khi ấy tôi vẫn chưa cảm nhận được sông mênh mông thế nào!

Và, cho đến giờ tôi cũng chưa tìm hiểu bề ngang sông Cổ Chiên rộng nhất là bao nhiêu nhưng nhớ lại, lúc chạy xe từ Khu du lịch sinh thái rẽ ra đường chính ở Cù Lao Long Trị, đối mặt với dòng sông, tôi không thể nào quên cảm giác ngộp thở khi thấy sông rộng quá, mênh mông quá! Là cảm

giác choáng ngợp vừa sợ lẫn thích thú khi trưa thanh vắng, chỉ mình tôi trên con đường nhỏ một bên là sông thấp thoáng sau những mái nhà thấp, hàng dừa nước, những tàng cây..., đây đó rời rạc tiếng chó sủa, gà kêu, đến bây vệt cũng chẳng buồn lội mà uể oải im lìm trong dòng nước nhỏ, dưới tán bần lúp xúp.

Rời Trà Vinh, tôi không nghĩ mình có dịp trở lại ba tháng sau đó.

3

Tháng Bảy, nước sông Cổ Chiên đục màu phù sa. Nhìn trên bản đồ, cù lao Long Trị chỉ là doi đất bé xiu, ốm nhom khép nép bên cù lao Long Hòa, Hòa Minh nằm giữa sông Cổ

Chiên, án ngữ vùng hạ lưu. Tôi theo đoàn dự lễ khởi công xây hai cây cầu tại nơi đây, kinh phí quyền góp từ các nhà hảo tâm. Chúng tôi xuống xe và chờ phà qua sông. Đứng trên phà nhìn sông rộng, ngút mắt, bầu trời trong xanh, mây trắng đẹp nao lòng.

Vậy mà, đặt chân lên cù lao cũng bầu trời xanh mây trắng đó sao bỗng thấy nó... thật thấp, cảm giác hết như mùa tháng Năm ở Bảo Lộc, trên là mây dưới là trà. Bầu trời như cái vung chụp xuống màu xanh của cây lá. Những đồi tôm, sông lạch, những cây cầu khỉ không thể lắc lẻo, chênh vênh hơn, từng đàn cò trắng bay chao ào lên hoa mắt. Tôi ngửi được mùi lá cây, cỏ dại,

nước sông, mùi đất...

Trưa đó, chúng tôi được mời dùng bữa cơm “cây nhà lá vườn“. Trên bàn ăn có quá nhiều món mà khi viết những dòng này tôi không tài nào nhớ hết. Trong đoàn có một chị ăn chay. Tương kho nước dừa và đĩa rau lang luộc hấp dẫn đến nỗi những người ăn mặn phải xin chị cho ké vài miếng. Ngoài tôm, thịt gà quá ngon rồi, còn có món ba khía nấu với lá me mà một người trong đoàn bảo rằng ở thành phố có tiền triệu chưa chắc đã ăn được ba khía thế này. Nồi lẩu đặc lênh tôm, cua, sò, nghêu... tươi, ngọt.

Khi tô cơm được mang ra mới thấy đúng chất “của nhà

trồng”, chính hiệu “cơm gạo ruộng”. Hạt cơm tươi, rời, thơm mùi đồng ruộng, không có màu trắng đầy nghi ngại như cơm gạo thành phố.

Nghĩ cũng lạ, gạo nào cũng từ lúa, trồng ở ruộng mà sao cụm từ “cơm gạo ruộng” như một thương hiệu của niềm tin. Chủ nhà cho biết nơi đây có sáu tháng nước mặn và sáu tháng nước ngọt. Nước mặn thì nuôi tôm, sang mùa nước ngọt trồng lúa, đủ gạo ăn quanh năm.

Lúc chở tôi ra phà, cậu thanh niên làm việc ở xã tiếp tục câu chuyện về thực phẩm sạch. Đi hết con đường chính này sẽ đến rừng đước, sau rừng đước là bãi nghêu 500 tấn. Lần sau

đến cô hãy ở lại vài ngày nhé.
Đi thuyền trên sông đêm trăng
đẹp lắm! Gạo, thủy sản, rau,
trái ở đây đặc biệt sạch.

Có lời mời trở lại nào hấp dẫn
hơn không? Chưa rời cù lao mà
tôi thấy mình tương tư nơi này
rồi!

III

HÀ GIANG

ĐÊM Ở MÈO VẠC

1

Tôi nhớ, đó là một đêm trăng rất tròn và sáng. Không khí lạnh khô, khác hoàn toàn với cái lạnh mang hơi ẩm của Đà Lạt hay Tây Nguyên, khiến cảm giác ánh sáng như cô đặc lại, vắng vặc trên con đường vắng. Những mái nhà nhấp nhô, những tường rào bằng đá thẳng hàng tiếp nối lên xuống. Trăng sáng đến độ giật mình, tôi đứng trên ban-công khách

sạn bất chợt nhìn thấy vòng tròn sắc nét nổi rõ cạnh vòm lá một cây cổ thụ.

Buổi chiều, từ Đồng Văn về Mèo Vạc chúng tôi đi qua “con đường hạnh phúc” Mã Pí Lèng. Trước đó, chúng tôi đã đi qua những địa danh như Cổng trời Quản Bạ nhìn xuống thấy Núi đôi cô tiên, bức tường thành bằng đá, cột cờ Lũng Cú và ngồi uống ly cà phê ở phố cổ Đồng Văn.

Không phải buổi chợ nên chúng tôi thấy được nổi hiu hắt của chợ huyện vùng cao. Dãy nhà cổ mái ngói âm dương, có những ngôi nhà đã xuống cấp nhiều nhưng gắng gượng tồn tại, níu chút vàng son thời phồn vinh. Các nhà

ngủ nhón nhíp giữ chân du khách chờ phiên chợ.

Lúc đứng ở cột cờ Lũng Cú, trời trong, gió không mạnh lắm nhưng chớm lạnh, nắng không còn rực khiến chúng tôi phải vội vì sợ sương chiều xuống, đường đèo lại quanh co, hiểm trở. May là còn chút nắng vàng cho chúng tôi có những bức ảnh rõ nét. Sau đó, mặt trời xuống rất nhanh.

Lên đến Lũng Cú, chúng tôi tưởng đã quen dần “cảm giác mạnh”, thế nhưng khi đứng ở điểm dừng chân trên đèo Mã Pí Lèng mới thấy choáng ngợp trước thiên nhiên kỳ vĩ, quá sức tưởng tượng. Mây trên đầu, trước mặt như với tay là chạm đến. Vực sâu hun hút

bên dưới. Dòng sông Nho Quế uốn lượn cắt đôi dãy núi như vết đứt gãy làm thành vực có tên gọi là hẻm Tu Sản. Những dãy núi cao, nhọn hoắt liên tiếp như thế, nhưng bàn tay con người đã làm nên đường cong tuyệt đẹp là những con đường vắt qua những dãy núi.

Một nhóm trẻ đang cắt cỏ, vài đứa treo thân mình trên sườn núi, bên dưới là vực sâu và chúng chẳng có gì gọi là “bảo hiểm”, vài đứa nghỉ tay ngồi trên đường. Chúng tôi tặng chúng gói bánh, hỏi cắt cỏ cheo leo vậy có sợ không, chúng bảo quen rồi và cười tươi. Hoàn cảnh khắc nghiệt thế nào thì con người cũng thích nghi được.

Hầu như suốt đường về Mèo Vạc câu chuyện giữa chúng tôi chỉ quanh quẩn về sự hùng tráng của 20 km đường đèo đã đi qua và thâm cảm ơn thế hệ những người đi mở đường để bước chân của con người nhiều vùng miền đến gần nhau hơn.

Những con đường nối tiếp nhau vòng vèo lưng chừng núi. Có những khúc rẽ nhỏ đến nỗi không thể nhỏ hơn. Cảm giác như đang chơi trò ú tim. Và cuối cùng thung lũng hiện ra, đường bê tông hay láng nhựa rộng rãi, nhà hai bên đường, rồi phố, rồi chợ. Mèo Vạc, nơi dừng chân cuối của chặng đường, nghỉ lại một đêm rồi mai chúng tôi về phố.

Đêm tháng Bảy nhiệt độ tầm khoảng 24-26⁰C. Sau bữa cơm chiều, chúng tôi kéo đoàn đến nhà một đồng nghiệp, quê ở Mèo Vạc, làm việc ở Hà Giang. Những đứa trẻ má ửng hồng lảng xảng khi nhà có khách. Hai chiếc chiếu lớn được trải ra giữa nhà. Chỉ có rượu ngô và mạn, toàn cây nhà lá vườn. Chủ nhà chỉ hai cây mạn trước sân và bảo với chúng tôi rằng mới hái ban chiều khi nghe tin có khách.

- Ở đây nhà nào cũng có sẵn vài lu rượu ngô. Nhiều lúc người ta uống rượu thay nước. Trẻ con mới sinh ra đã chấm rượu vào đầu lưỡi để em bé không bị viêm họng.

Giọng trầm hẳn xuống, bạn

nói tiếp:

- Trên này lao động chính là phụ nữ và trẻ em.

Chúng tôi nhìn nhau, nghe mà xót xa!

Càng về khuya càng lạnh dù ngồi trong nhà đóng kín cửa. Những chén rượu được chuyền tay nhau. Mận không ngọt lắm có vị hơi chát nhưng kết hợp với rượu ngô thật ấm áp trong không gian lạnh, buồn nghe được cả tiếng chim đêm vọng lại từ bên ngoài.

Chủ và khách chia tay nhau. Chúng tôi đã hơi thấm men rượu. Những cái bắt tay thật chặt hẹn gặp lại mà không biết khi nào.

Chúng tôi có một buổi sáng lang thang phố chợ. Hiểu thêm cuộc sống bà con nơi đây. Chỉ vào tấm bảng nhỏ gắn trước khách sạn, bạn cho biết: “Điểm dịch vụ nào có bảng này là đối tác chính thức của công viên địa chất toàn cầu, họ phải đáp ứng các tiêu chí và được đánh giá chứng nhận, tạo sự an tâm cho khách hàng”. Chúng tôi cũng đã ghé mua mật ong tại một địa điểm có gắn logo này.

Từ Mèo Vạc về Hà Giang vẫn những cung đường quanh co hiểm trở nhưng có lẽ ai nấy đã quen. Các dãy núi nối tiếp nhau qua các thung lũng Pải Lũng, Sủng Trà, Lũng Phìn, Sủng Máng, Sủng Trái, Mậu Duệ... Vẫn là mây trời, đá và ngô. Quả đúng như bạn nói,

cao nguyên đá mùa nào cũng đẹp, mùa xanh bạt ngàn của ngô là cái đẹp hứa hẹn sự no đủ.

2

Bây giờ đang là mùa mận. Có lẽ tôi không nhớ lại đêm ở Mèo Vạc nhiều như thế nếu trên Facebook không tràn ngập những rổ mận tươi nhìn phát thèm. Chuyến đi đã mấy năm rồi, dù vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua Facebook nhưng nghĩ đến cơ hội gặp lại các bạn nơi ấy thấy đường quá dài xa xôi!

Hẹn một mùa hoa, mùa nhan sắc Hà Giang, lần nữa, hẹn hoài rồi hẹn tiếp!

IV

ĐÔNG NAM Á

NHỮNG ÁNH MẮT ẤM ÁP

Tôi gặp Mohamed ngay lối xuống ga tàu điện KLCC^[1] bên ngoài tòa tháp đôi lúc đang chần chừ chưa dám một mình đi xuống. Khi nghe cậu hỏi người cảnh vệ là ga tàu điện ở đâu, tôi liền bám theo và ngỏ ý nhờ cậu chỉ cách đi đến nhà ga KL Sentral.

[1] Viết tắt của Kuala Lumpur City Centre.

Lần đầu tiên tôi đến Kuala Lumpur nên tôi hơi lúng túng nhưng lại muốn khám phá. Mohamed hỏi tôi cần đi đâu nữa. Tôi nói đi Genting. Cậu ta à lên rồi rất nhiệt tình nói tôi theo cậu. Trên đường đi chúng tôi nói chuyện vui vẻ.

Mohamed 25 tuổi, người Myanmar đang theo học tại một trường đại học ở đây (cái tên trường dài ngoằng, tôi không nhớ), cậu trở lại trường sau kỳ nghỉ. Hôm ấy là sáng Chủ nhật, lại sớm nên đường xuống ga tàu điện hơi vắng. Vài người bảo vệ qua lại, có người làm công việc vệ sinh, không nhiều khách chờ tàu... Tôi ghi nhớ bằng máy hình xuống mấy lần thang máy. Tôi mới đến Kuala Lumpua hai

ngày, đi chơi một mình, mọi thứ đều lạ, tốt nhất là nên nhớ!

Mohamed nói rằng tôi cần mua vé đi đến KL Sentral rồi từ đó đi xe buýt đến Genting. Cậu hỏi tôi ở Việt Nam đã có tàu điện chưa, tôi nói năm 2020 sẽ có một tuyến ở Sài Gòn. Tôi không biết cách thức mua vé, cậu ta bảo an tâm, cậu sẽ giúp. Chúng tôi nói nhiều chuyện về hai đất nước, một chút về bản thân, gia đình... Tôi mong có một lần đi đến Myanmar. Mohamed nói cậu cũng vậy, rất muốn đến Việt Nam, nghe bảo là có nhiều thức ăn ngon, thú vị nhất là ngồi cà phê vỉa hè. Tôi nói, nhưng giao thông thì lộn xộn lắm. Mohamed cười bảo rằng những điều tôi nói khiến cậu thêm tò mò về Việt

Nam. Thật là một câu trả lời rất lịch sự!

Lúc Mohamed mua vé tàu, tôi quan sát và ghi nhớ để chuyển về có thể tự thân vận động. Mohamed bấm mua hai vé, tôi nhìn số tiền và đưa cậu tiền vé của tôi. Mohamed đưa tôi đồng nhựa màu xanh, cậu nói tôi giữ để vào, ra cửa. Tôi lấy máy hình chụp nhanh thao tác của Mohamed lúc mua vé cũng như quẹt đồng xanh để vào nhà ga. Cậu còn đi nhanh xuống trước bên dưới và kêu tôi chụp một tấm hình cười toe, ra dấu hai ngón tay chữ V. Trông cậu mau mắn, dễ thương, vui vẻ làm sao! Lúc đứng chờ tàu điện, Mohamed bảo tôi đưa máy hình để cậu ta chụp tôi nơi đứng, lúc lên tàu,

ngồi ghế...

Tàu đông người nhưng tôi vẫn có được một chỗ ngồi. Mohamed đứng ở phía xa, trông mặt tôi có vẻ lo lắng, cậu ra dấu bảo an tâm.

Rời khỏi tầng tàu điện, Mohamed đưa tôi đến phòng vé xe buýt. Khi nghe người bán vé bảo rằng phải đến 13h30 mới có xe đi Genting, cậu quay lại hỏi tôi tính sao. Tôi có hơi lúng túng một chút vì không như dự định, nhưng suy nghĩ nhanh và cảm ơn cậu đã giúp tôi, cậu có thể đi được rồi vì sợ lỡ việc của cậu. Mohamed khoát tay bảo rằng việc của cậu không sao, nhưng cậu lo tôi sẽ đi Genting thế nào đây. Tôi nói có thể đi taxi hay quay

trở lại KLCC. Mohamed bảo tôi đưa máy hình và chụp hình tôi với những tấm bảng chỉ dẫn cùng lời dặn dò: “Cô nhớ nhé, lúc trở về cũng đi y hệt như vậy!”. Tôi cảm ơn Mohamed lần nữa, cậu nói, một ngày nào đó đến Việt Nam sẽ lại có người giúp cậu. Chúng tôi chào tạm biệt. Tôi nhìn theo Mohamed bước nhanh trở lên khu vực tàu điện và thấy thật ấm áp.

Sau đó tôi đi taxi đến Genting cùng hai người nữa với giá 30RM^[2] một người. Đắt hơn xe buýt gấp bốn lần. Vòng về, tôi không mua được vé xe buýt trở lại KL Sentral mà chỉ còn vé đi Gombak. Từ Gombak tôi sẽ đi tàu điện đến KLCC. Tôi có hơi lo nhưng sau đó lại thấy thích

thú khi nghĩ rằng mình sẽ có thêm một trải nghiệm mới. Nhớ nét mặt băn khoăn của Mohamed, tôi ôn lại cách mua vé tàu điện vì không chắc sẽ gặp được người giúp đỡ tận tình như cậu ta lần nữa.

[2] Đồng ringgit, đơn vị tiền tệ của Malaysia.

Cuối cùng tôi cũng tự mình mua được một vé tàu điện về KLCC. Ban đầu tôi nghĩ tàu này sẽ đến KLCC nhưng khi bắt chuyện với một cô bé ngồi bên cạnh tôi mới hiểu tàu dừng lại ở KL Sentral và tôi sẽ phải di chuyển lên tầng trên để đi tàu khác. Thấy tôi có vẻ hơi lo âu, cô bé bảo rằng cô sẽ xuống KL Sentral và giúp tôi. Đi chuyển tàu khác nhưng cô tận tình

đưa tôi đến nơi chờ tàu điện rồi mới đi. Lại thêm một cảm giác ấm áp.

Đặc điểm của nhà ga tàu điện KLCC là có mùi bánh nướng thơm phức cùng tiếng nhạc (live). Tôi theo dòng người bước xuống thang máy và lần theo tiếng nhạc. Tôi nán lại một lúc. Nhiều người dừng lại, họ nghe nhạc chăm chú, như cuốn theo tiếng hát của chàng ca sĩ, có người gật gù, có người nhún nhảy bước chân theo giai điệu.

Khi tôi đã thông thạo đường đi, tự mình mua vé đến KL Sentral để từ đó đi nhiều nơi khác cũng là lúc nói lời tạm biệt. Ngày cuối cùng, tôi trở lại ga tàu điện KLCC. Chiều muộn,

tôi cuốn theo dòng người tan việc. Nhắm mắt tôi cũng biết bước chân mình sẽ đến nơi có mùi bánh nướng và tiếng nhạc. Ga tàu điện nhộn nhịp. Những gương mặt không giấu vẻ vội vã và mệt mỏi. Vẫn có nhiều người dừng lại chìm đắm trong giai điệu. Một chàng trẻ, vai đeo ba lô từ trên thang máy bước xuống, tiến đến “sân khấu” và nhảy theo nhạc, trông thật dễ thương.

Tôi nhớ Mohamed. Tôi biết mình sẽ nhớ rất nhiều thứ khi rời khỏi nơi đây. Những lối xuống ga tàu điện từ bên trong hay bên ngoài tòa tháp đôi, mùi bánh nướng, những cửa hàng sang trọng, những món ăn và nhất là những ánh mắt ấm áp, vui vẻ, nhiệt tình khi

tôi cần sự giúp đỡ.

Tôi mong khi Mohamed đến xứ mình, cậu cũng nhận được những ánh mắt ấm áp như vậy!

VÀI NGƯỜI VIỆT TRẺ TÔI GẶP Ở PAKSE (LÀO)

1

Tôi gặp Ch. ngay cổng chào chợ Paksé trong lúc đợi bạn mua hàng. Ch. là bạn của một người trong đoàn chúng tôi, làm công việc trông xe ô tô ở chợ Paksé được năm năm rồi. Khi có xe đến, Ch. hướng dẫn vào chỗ đậu, thu năm ngàn đồng (tiền Kip

của Lào) rồi đứng chờ xe khác. Tính ra công việc không vất vả lắm!

Tôi bắt chuyện với Ch. Cậu kể sinh năm 1987, theo cha mẹ qua Lào sau khi học xong lớp 7. Cha Ch. làm nghề xây dựng nên cậu qua phụ việc cho cha. Mấy năm sau, cậu đi học nghề cơ khí ô tô. Làm xưởng ô tô vài năm thấy công việc không phù hợp, Ch. xin vô giữ xe ở chợ.

Ch. nói, lương tháng cậu được 3,2 triệu Kip. Về tiền nhà thì có 4 cặp vợ chồng thuê một căn nhà, chia ra mỗi hộ đóng 300 ngàn Kip/tháng. Ngoài lương cơ bản, cuối năm còn được thưởng thêm một tháng lương, ngày lễ, Tết đều có quà.

Ch. cưới vợ năm ngoái. Hai vợ

chồng cùng làng ở Huế, gặp nhau trên đất Lào. Vợ Ch. làm tóc, thu nhập mỗi tháng khoảng 200 đô la Mỹ. Họ chuẩn bị có em bé.

Tôi hỏi Ch. mức thu nhập vậy có đủ sống không? Ch. bảo tương đối. Cậu kể, trưa ăn ở chợ dao động từ 10 đến 15 ngàn Kip. Một đĩa xôi 10 ngàn, sang hơn là làm đĩa cơm tấm 15 ngàn.

Nhìn Ch. vóc người tầm thước, dáng đi nhanh nhẹn, gương mặt hiền, vui vẻ, thật dễ thương.

Tha phương cầu thực, tôi làm bài tính nhẩm, xem ra với mức lương và chi tiêu như vậy là tương đối ổn cho người làm công việc không có chuyên

môn ở các thành phố lớn của Việt Nam.

Bạn tôi nói rằng ở Paksé, người Việt chiếm đến 70%. Quả vậy, tôi vào chợ mua hàng, hỏi han, trả giá rất thoải mái vì nhìn quanh thấy toàn người Việt.

2

Tôi còn gặp một nhóm các cô gái làm việc trong một tiệm tóc. Bạn tôi ở Việt Nam, có nhà và cơ sở làm ăn ở Paksé, sở thích đầu tiên của bạn mỗi khi qua đây là đi... lấy ráy tai, gội đầu. Bạn nói, các cô gái làm nhẹ nhàng thích lắm, riết ghiền luôn!

Hôm ấy, tôi theo bạn đến tiệm và thấy khoảng mười cô, tuổi chưa quá 30 đang làm việc,

toàn người gốc miền Trung (Huế, Quảng Trị...). Cô nào cũng dễ thương, nói chuyện dịu dàng.

Tôi hỏi, buổi tối các cô nghỉ ở đâu, mới biết tiệm có hai tầng. Tầng trên ngang bằng mặt đường. Bên dưới sàn gỗ là phòng nghỉ. Mỗi khi có bước chân ai đi qua, sàn gỗ lại gập ghềnh, rung rung, trông tạm bợ quá!

Tôi còn gặp nhiều gương mặt trẻ trung, nhanh nhẹn trong chợ Paksé. Các em bán hàng mau mắn và ít nói thách. Đa phần gốc người miền Trung: Quảng Trị, Nghệ An, Hà Tĩnh. Các cô ngồi nói chuyện trong lúc vắng khách, khiến tôi không cảm giác mình đang ở

xứ người.

Xa quê hương, bỏ sức lao động ra làm việc, kiếm đồng tiền sạch, mong có một cuộc sống tốt đẹp là ao ước của bao người khi quê nhà không có điều kiện. Xứ người rồi sẽ thành quê nhà của họ sang đến thế hệ sau, sau nữa... như trường hợp của Ch.

Chia tay họ, tôi cầu chúc cho các bạn trẻ gặp nhiều may mắn và hạnh phúc. Đường mưu sinh chật hẹp hay rộng mở nhiều khi phụ thuộc vào cơ duyên. Cơ hội có khi đến với người này mà không đến với người kia, do đó còn phải biết chấp nhận số phận nữa.

Tôi hiểu, bỏ xứ ra đi tìm kế sinh nhai ở xứ người đã là một

sự đánh cược với số phận rồi!

BỐN NGÀY ĐI QUA BỐN NƯỚC

Biên giới rồi biên giới!

Khởi hành từ Sài Gòn lúc 5 giờ sáng, xe chúng tôi chạy xuyên qua Campuchia qua hai tỉnh Kratie và Stung Treng, đích đến là Paksé, một thị xã thuộc tỉnh Champasack, Lào vào lúc 4 giờ chiều cùng ngày.

Như vậy, chúng tôi đã đi chặng đường khoảng 650 km theo

Quốc Lộ 13, từ Lộc Ninh qua cửa khẩu Hoa Lư. Con đường này nghe bảo thông xe vào cuối năm 2015.

Cửa khẩu Hoa Lư hôm chúng tôi qua nhận nhịp xe hàng nối đuôi chờ thông quan. Tôi không biết từ Việt Nam đi qua là những hàng gì, nhưng thấy rất rõ từ Campuchia đưa qua Việt Nam là các bao sắn.

Ăn cơm trưa tại Stung Treng trong một quán của người Việt. Cùng vào với chúng tôi có khách của nhà xe Minh Vũ, cũng đi từ Sài Gòn qua Paksé.

Con đường hơn 300 km từ Cửa khẩu Hoa Lư đến Stung Treng đúng nghĩa đồng khô cỏ cháy.

Có lẽ đang vào mùa khô nên

hai bên đường cây rừng xơ xác, không thấy màu xanh, hay dòng sông nào chảy qua; có lẽ chỉ có cây trứng cá tồn tại một cách oai hùng giữa màu vàng khô úa đỏ. Bạn tôi nói, vậy mà chỉ qua một mùa mưa thôi, mọi thứ sẽ khác!

Có thể gặp những chiếc xe chở hàng cổ lỗ sĩ chỉ có trong những bộ phim nói về Đông Dương thời Pháp thuộc hay những chiếc xe tã đến mức cảm giác như sắp rời ra mà họ vẫn sử dụng.

"Đặc sản" ở đây ngoài sản còn có... gỗ. Những chiếc xe máy chở gỗ qua lại ào ào, có cả phụ nữ chạy xe thổ gỗ.

Chỉ một chiếc xe (loại trung khách) đang cột hàng loạt xe

máy phía sau, bạn tôi cho biết, họ đưa xe máy (và người) vào rừng, nơi có gỗ, bỏ xuống rồi xe máy thồ gỗ về biên giới, có nơi thu mua gỗ.

Đứng ở con đường dọc bờ sông Mekong, nhìn lòng sông đầy đá nổi nhấp nhô, bạn tôi giải thích đó là lý do không thấy một chiếc ghe, thuyền nào đi lại trên sông.

Qua cầu Stung Treng, hai bên đường, có những đoạn đất đỏ mịt mù khi xe chạy qua là những khu rừng (có lẽ) tự đã và đang cháy.

Tuy nhiên, qua cửa khẩu Domclo, nếu phía Campuchia vẫn còn thấy những cánh rừng đang cháy thì phần đất Lào cây xanh hơn, có sông và những

chiếc cầu bắc qua.

Hoàng hôn Hạ Lào

Tôi có hai buổi chiều được ngắm trọn vẹn hoàng hôn ở Nam Lào (Hạ Lào), trong phố và trên đường. Không phải cảnh mặt trời lặn trên biển làm nao lòng nhưng không hiểu vì tâm trạng xa nhà hay ấn tượng Hạ Lào trong ký ức với những trang sử về một thời khói lửa chiến tranh khiến tôi cảm thấy một hoàng hôn man mác, băng khuâng, ẩn trong trong cái nóng, khô, hanh.

Buổi chiều đầu tiên ngắm mặt trời trong phố trên con đường chính ở Paksé, một hoàng hôn giống như Sài Gòn hay nhiều tỉnh thành phố khác của Việt Nam mà sao tôi lại thấy băng

khuâng. Bao nhiêu người Việt đã đến và ngã xuống mảnh đất này để hôm nay có một nghĩa trang liệt sĩ của người Việt Nam trên đất bạn? Quả cầu lửa chìm dần xuống hàng trụ điện, nó như thế cả ngàn năm nay, chúng kiến bao nhiêu giai đoạn để có được bình yên trên phố cho tôi nhìn ngắm hôm nay?

Hôm sau, chúng tôi có một ngày “cưỡi ngựa xem hoa”... Nam Lào. Nam Lào có bốn tỉnh: Champasack, Saravan, Attapeu và Sekong. Trừ Champasack, ba tỉnh còn lại đều có cửa khẩu qua Việt Nam.

Sau khi ăn sáng xong, chúng tôi tham quan trung tâm Paksé và nơi gọi là “lâu đài”

của tập đoàn Đào Hương nằm bên sông Mekong. Bạn tôi cho biết, dự án này xây hơn mười năm rồi mà chưa xong. Quả là quá hoành tráng, khó có thể tưởng tượng đây chỉ là nơi để ở. Bạn tôi, vốn là bạn với hai người chị trong gia đình này nói rằng mộng ước của chủ nhân là muốn có một lâu đài nổi bật nhất ở Đông Nam Á.

Rồi bạn đưa tôi đến tham quan một ngôi chùa ở ngã ba sông có tên là Am Xốp-xê. Ngã ba sông này là hợp lưu của hai con sông là Xedone và Mekong. Cái tên Paksé (Pắc-xế) cũng bắt nguồn từ hợp lưu sông này. Đi chung đoàn với chúng tôi có Thuận, một người Việt sống ở Lào 19 năm giải thích rằng trong tiếng Lào Pak

là “miệng”, Paksé là miệng sông, Am Xốp-xê - ngôi chùa nằm ở ngã ba sông nhìn xuống, trong tiếng Lào, “Xốp” có nghĩa có nghĩa là “môi”, Xốp-xê là môi sông.

Sau đó, chúng tôi đi Attapeu cách Paksé 165 km. Ghé ăn cơm trưa ở thị trấn Paksong, thuộc cao nguyên Bolovens, trong một vườn hoa do người Thái Lan xây dựng trên khu đất rộng 30 mẫu. Tại đây vô vàn các loài hoa, trồng trong nhà giống, ngoài trời... Ấn tượng nhất là vườn hoa hồng, đủ các màu trắng, vàng, hồng, đỏ, màu tro... Hoa nào hoa nấy, nói không quá, to như cái... tô. Từ xa đã ngửi thấy mùi thơm ngát.

Bạn tôi cho biết, Paksong chỉ cách Paksé khoảng 50 km nhưng nhiệt độ hai nơi này chênh nhau đến 10°C.

Attapeu tiếp giáp với VN qua cửa khẩu Bờ Y, không lớn như Paksé. Nếu nói Paksé người ta nhắc đến tập đoàn Đào Hương thì Attapeu là của Hoàng Anh Gia Lai. Hai tập đoàn người Việt đầu tư trên đất Lào. (Ở Paksé, 70% dân số là người Việt).

Như vậy chúng tôi qua được ba tỉnh của Nam Lào, trong đó... ăn gian một chút, qua thị trấn Paksong có một đoạn thuộc tỉnh Sekong.

Trên đường trở về lại Paksé, chúng tôi có ghé đến chùa Sakhe, một ngôi chùa nổi tiếng

của Attapeu nằm cạnh dòng sông Sekong.

Và, tôi lại có một buổi chiều thứ hai ngắm hoàng hôn Hạ Lào. Hai bên đường là màu rừng thông xanh, tương phản với màu bông lau trắng nhuộm ánh hoàng hôn thành một màu bàng bạc, óng ánh, liêu trai, huyền bí. Xe chúng tôi lao về phía trước. Vòng tròn màu cam sắc nét lùi dần xuống chân trời. Đường về lại Paksé còn khá dài đủ để tôi ngắm trọn vẹn cái màu đỏ chuyển chậm sang màu hồng đỏ rồi tất cả chỉ còn lại màu bông cỏ lau hai bên đường chạy dài thành một màu trắng nhờ những ánh, bóng, hư ảo. Sau đó mọi thứ chìm dần vào bóng đen và tôi cảm tưởng như mình đang

đi chuyển trong một hành lang hẹp, tối, để luyện nhớ mãi cái màu hoàng hôn rực rỡ, đẹp một cách bí ẩn, mộng mị, mơ hồ tựa chiêm bao!

Ngày hôm sau, chúng tôi thuê xe qua Thái Lan, vì xe của bạn tôi đăng ký ở Lào đã đến hạn đăng kiểm. Phần nữa, bạn tôi không cho tài xế của mình lái xe qua Thái Lan vì sợ không rành đường.

Ubon Ratchathani

Tài xế chở chúng tôi từ Paksé qua đất Thái Lan tên là Hùng, 54 tuổi, người Việt nhưng sinh ra và lớn lên ở Lào. Hùng chạy xe chở hàng từ năm 18 tuổi, chuyển sang xe du lịch gần mười năm nay. Hùng nói được tiếng Việt, Lào, Thái, chạy xe

chở khách thường xuyên qua các nước này. Anh vừa đi một vòng Paksé qua Việt Nam lên Điện Biên, qua Campuchia... Anh nói hôm sau có hợp đồng đi Đà Nẵng. Nghe kể chuyện mà cứ ngỡ như đang ở Việt Nam.

Từ Paksé đến biên giới Thái Lan khoảng 40 km, qua cầu hữu nghị Nhật - Lào. Cửa khẩu Vang Tao nhộn nhịp khá khác biệt so với hai cửa khẩu tôi đã đi qua mấy ngày trước.

Mọi thủ tục xuất/nhập cảnh Hùng đều làm hết. Vì Hùng quen nên chúng tôi chỉ xuống xe lúc họ kiểm tra xe và có chó nghiệp vụ ngửi các túi xách trước khi nhập cảnh Thái Lan.

Chỉ cách nhau chưa đến 1 km

qua hai nơi làm việc của hải quan hai nước mà khác xa nhau vô cùng. Vừa qua cửa khẩu là con đường rộng, đẹp.

Vừa ở bên kia xe chạy bên phải, qua bên này chạy bên trái nên cái nhìn của tôi phải một lúc mới... quen.

Cảm nhận đầu tiên ngoài việc đường sá tốt, quy củ, bảng chỉ đường rõ ràng còn có trật tự. Hùng nói, họ chạy xe rất đúng quy định. Xe máy đi thế nào, nhỏ, lớn đi ra sao... tuyệt đối tuân thủ dù không có cảnh sát đứng gác.

Ubon Ratchathani, thủ phủ của vùng Đông Bắc Thái Lan, cách Paksé khoảng 165 km. Hùng kể chuyện, xưa kia là đất của Lào, chiến tranh xảy ra và

Lào mất phần đất này. Hai bên nói tiếng gần giống nhau.

Ngang một nơi, Hùng hỏi chúng tôi có muốn ăn đậu phộng luộc không, ngon lắm và anh mua hai bịch cùng một dây hoa nhỏ kết từ hoa vạn thọ (và hình như là) với búp hoa lài màu trắng. Tôi thấy Hùng chấp tay xá tượng Phật trong xe rồi mới treo vòng hoa này lên đó. Cảm túi đậu phộng, cảm nhận đầu tiên của tôi là bao bì. Chỉ là hàng rong bên đường mà cái bịch nylon cũng thấy... đẳng cấp!

Tới một trạm gác, Hùng dừng xe, hai nhân viên cảnh sát bước ra chào, kiểm tra bằng lái xe. Họ làm việc mau chóng và thân thiện. Xong, cười thật

tươi rồi ra hiệu cho xe đi.

Ghé vào một trạm xăng, thật là một nơi dừng chân khá thoải mái, từ toilet sạch sẽ cho đến hàng ăn uống sang trọng hay cửa hàng thực phẩm với rất nhiều mặt hàng có giá khá rẻ so với Việt Nam.

Ubon Ratchathani có nhiều điểm tham quan như Bảo tàng Quốc gia Ubon, Công viên Hoàng gia Thong Ximong... nhưng vì không đủ thời gian nên một ngày chúng tôi chỉ chọn hai nơi, trung tâm mua sắm và chùa Wat Noong Bua, một ngôi chùa có kiến trúc dát vàng rất độc đáo của vùng Đông Bắc.

Chúng tôi quay trở lại Paksé trong ngày. Vẫn còn kịp thời

gian để những người trong đoàn đi massage, gội đầu... và ăn tối tại một quán bar bên dòng Mekong.

Ngày hôm sau, chúng tôi dành chút thời gian đi mua sắm ở chợ Paksé. Có rất nhiều người Việt ở đây nên việc mua bán rất dễ dàng.

10 giờ sáng, chúng tôi rời Paksé, trở về Việt Nam cũng với con đường đã đi mấy ngày trước.

Bốn ngày qua bốn nước, với tôi là một trải nghiệm hiếm có trong đời!

MƯA CHIỀU YANGON

Từ trên máy bay nhìn xuống qua ô cửa bé tí, Yangon đậm một màu cây xanh đến... phát thèm. Mọi thứ cho chuyến đi đã được cô bạn tôi chuẩn bị trước từ Việt Nam như: taxi, đặt chỗ xe buýt và thanh toán tiền khách sạn lưu trú ba đêm ở ba thành phố...

Lắp cái sim 3G mua ở sân bay, chúng tôi liên lạc với tài xế và cả đoàn lên xe về trung tâm.

Mưa chiều ào xuống, tối sầm

nhưng tạnh nhanh. Rồi nắng, như chưa hề có cơn mưa to trước đó, cảm giác giống mưa Sài Gòn ngày trước, ào cái rồi dứt mau. Không thấy chiếc xe máy nào trên đường mà chỉ toàn ô tô.

Do đã được cảnh báo về tình trạng kẹt xe ở đây nên chúng tôi tha thẩn ngắm phố phường. Cảm nhận đầu tiên là giao thông trật tự, không vội vã, chen lấn, mọi thứ như thành một cái nếp của cách sống chậm, đều. Những con phố với các khối nhà hai, ba tầng cũ kỹ rêu phong, kiến trúc không có gì đặc sắc. Những người đi bộ trong trang phục bản xứ trông họ thanh thản, thong dong. Thỉnh thoảng, lẫn trong dòng xe hơi,

một vài chiếc xe đạp. Tôi thấy có cả xe đạp thô, loại có gắn thùng một bên chở người ngồi.

Tài xế taxi giới thiệu với chúng tôi tên anh là Soe. Soe nói, chiều thứ Sáu nên đường phố càng đông xe hơn.

Theo kế hoạch, Soe sẽ đưa chúng tôi đến chợ trung tâm ăn uống, mua sắm gì đó rồi đi chùa Shwedagon ngắm hoàng hôn, sau đó đưa chúng tôi ra bến xe đi Bagan bằng xe đêm.

Nhóm bốn người chia làm hai hướng khám phá chợ. Tôi mỗi chân, rủ chị bạn đi cùng tìm một quán ăn nhưng chị lại thích dạo hàng trái cây và nhăm nháp thức ăn đường phố. Tôi vào một nhà hàng Trung Hoa và gọi một đĩa rau

củ tấm bột chiên. Trong thực đơn tôi thấy đa phần các món chiên xào.

Mưa ào xuống. Những cô gái che dù rón rén, túm váy longyi, bước lên thêm cao. Quanh chợ là lối đi lát gạch, hai hàng ô tô đậu hai bên, chùa chính giữa một làn ô tô chạy chậm vòng qua. Tôi nhìn dòng xe trôi thật chậm, mưa ào ạt nhưng tạnh mau. Món ăn đưa ra hơi lâu, tôi có thời gian thông thả ngắm chiều Yangon. Một lát, chị bạn tôi trở lại, mang theo vài món trái cây. Tôi kêu thêm chai nước. Nhìn bao bì đã thấy cảm tình, chai nhựa trong dày, chai nhỏ nhất có dung tích chắc khoảng hơn 750ml. Chúng tôi ăn bữa chính của ngày chỉ đơn giản

như thế, mà no bởi đĩa rau củ đầy ú ụ mà giá rất rẻ.

Chúng tôi đến chùa Shwedagon ngắm hoàng hôn trong... cơn mưa tầm tã. Đi trên thang cuốn, nhìn ra bên ngoài mịt mù mưa bay, tôi cảm giác mình có thể lạc nếu bất chợt gặp một bóng dáng quen phía lối xuống. Bỗng nhớ bài thơ “Mưa chiều Yangon” của Toại Khanh, là bút hiệu của Sư Giác Nguyên thuộc Theravāda, nhà văn, nhà thơ, dịch giả của nhiều bộ sách quan trọng. *“Giữa chiều nắng đỏ rát da/ Cơn mưa bất chợt về qua phố nghèo/ Đường lên cô tháp hắt hiu/ Dáng em bước vội bỏ chiều sau lưng/ Cho người đứng ngó người đứng/ Trái tim hành giả trầm luân bất ngờ/*

*Bên đường xé giấy làm thơ/
Trời, trang kinh đây!// Bây giờ
tính sao/ Bóng em đã khuất hẻm
nào/ Ta còn đứng đó nghe đau
với mình!'* Thoáng bước chân
giai nhân vội vã khiến trái tim
khất sĩ nhói lên, xé vội trang
giấy ghi lại tiếng lòng đang
gợn sóng. Giật mình nhận ra
đó là trang kinh (!).

Vậy là chúng tôi không được
thấy một hoàng hôn đẹp ở
ngôi chùa lớn nhất Yangon mà
ai một lần đến đây đều mong
ước được chiêm ngưỡng thời
khắc chuyển màu của thời
gian, không gian.

Vẫn còn sớm để ra bến xe đi
Bagan, Soe “khuyến mãi” thêm
hai điểm nữa là chùa Chauk
Htet Gyi với tượng Phật niết

bàn mà Soe bảo chúng tôi là lớn nhất nhì ở Yangon, và chùa Ngaz Htet Gyi thật bình yên với tượng Phật ngồi cao gần 30 m, cũng là một trong những địa điểm nổi tiếng cho khách hành hương, tham quan. Chiều muộn, chỉ có nhóm chúng tôi cùng vài người bản xứ. Tôi không phải tín đồ Phật giáo nhưng cảm nhận rõ sự thư thái, nhẹ nhõm khi ngồi xuống ngắm nhìn phía trước, bên dưới tượng Phật và nói chuyện với Soe.

Sáu ngày sau trở lại Yangon để bay về Sài Gòn, Soe đón chúng tôi và đưa đi thăm vài chùa đặc biệt nữa. Trong câu chuyện qua lại, tôi mới hay trước kia Soe làm hướng dẫn viên du lịch và có chiếc taxi chuyên

đưa đón khách tham quan Yangon. Thảo nào, Soe biết chúng tôi cần gì, chi tiết đến những việc nhỏ nhất như, khăn ướt cho khách lau chân mỗi khi tham quan chùa xong, cả việc cất giày, dép chúng tôi vào xe, tránh nhầm lẫn với giày dép của người khác...

7 giờ tối giờ Việt Nam, chúng tôi nấn ná ngắm một chút mặt trời sót lại qua kính chiếc taxi đang len chậm trong dòng xe tắc nập để ra bến xe đi Bagan. Vé xe là 24.300 kyats/người, tương đương khoảng 420.000 VNĐ cho quãng đường hơn 600 km.

Ghế ngồi ngả ra được và lưng ghế trước có màn hình nhỏ, có thể nghe nhạc, xem phim hay

chơi game. Tôi đóng ô máy lạnh trên đầu chỗ, đuổi chân và đập tấm chắn mỏng lên người. Bên ngoài một màu đen thẫm. Cảm giác xe chạy nhanh, nhưng an toàn.

Tôi nhắm mắt, những con đường mình đã đi qua hiện lên cùng mưa chiều Yangon. Tôi biết cảm xúc này sẽ qua nhanh khi tôi đến một thành phố khác, đón nhận những cảm xúc khác.

Đây mới là ngày thứ nhất trong chuyến đi bảy ngày đến bốn thành phố của Myanmar.

NẮNG VÀNG BAGAN VÀ MÙI HƯƠNG BÍ ẨN TRONG GIÓ SỚM

1

Xe đêm từ Yangon đến Bagan chạy đúng tám tiếng. Chúng tôi chọn nhà xe JJ Express, giá cao hơn



HOÀN TOÀN
MIỄN PHÍ

NHẬN eBooks
QUA E.MAIL

95% khả năng bạn sẽ không được đọc
những cuốn sách về kinh doanh hay nhất

NẾU BẠN KHÔNG ĐĂNG KÝ TẠI ĐÂY

các hãng xe khác nhưng uy tín và tiện nghi. Đêm sâu, chập chờn giấc ngủ gà gật vậy mà đến nơi, chúng tôi không về khách sạn mà đi ngắm mặt trời mọc luôn. Vé vào khu bảo tồn là 25.000 kyats/người, hơn 400.000 VNĐ nhưng quả thật rất xứng đáng.

Bước ra khỏi taxi ở điểm dừng mua vé, bất chợt tôi ngửi thấy một mùi hương đưa trong gió, chút ngõ ngàng, quen mà lạ. Nhìn quanh quất không phát hiện cây nào đang trổ hoa. Hơi giống nhài nhưng nhẹ, mềm, thoảng ngọt. Hương hoa quẩn quýt trong gió sớm khiến tôi băng khuâng, cảm giác như hương thơm tràn ngập khoảng không gian. Rồi tôi quên mau khi vào lại xe và xuýt xoa với

cảnh đẹp hai bên đường. Tháp cổ màu vàng sậm thấp thoáng trong màu cây xanh, đẹp đến nao lòng.

Vào chùa Shwesandaw, tôi cố trèo lên nơi cao nhất, mấy lần định bỏ cuộc vì bậc cấp cheo leo quá (so với số tuổi của mình), lại thêm túi máy hình vương vীu. Thế nhưng, lên đến nơi rồi mới thấy công mình bỏ ra không uổng. Tứ bề, một “biển” tháp cổ đẹp, kỳ vĩ, huyền ảo. Tôi bấm máy lia lịa, nhưng tôi biết, không một tấm ảnh nào miêu tả hết vẻ đẹp của Bagan, nơi tôi đang ngắm một bình minh có nắng rất vàng mà tôi không biết là màu tháp cổ phản chiếu hay nắng Bagan luôn vàng như thế!

Từng là kinh đô của một đế chế hùng mạnh nhất Đông Nam Á, Vương quốc Bagan tồn tại từ thế kỷ IX đến thế kỷ XIX. Thời hoàng kim của Vương quốc này đã có khoảng 4.000 ngôi chùa, đền và tu viện được xây dựng. Hiện vẫn còn khoảng hơn 2.000 di tích, thu hút khách du lịch khắp nơi đổ về mỗi ngày.

Gió mơn man khi nhẹ nhàng, lúc suồng sã. Tôi lại ngửi thấy mùi hương ngọt, mềm phảng phất. Những người chung quanh tôi nếu không bấm máy hình thì họ yên lặng vẻ suy tư hay tận hưởng. Trong làn khói tỏa lên từ một khu tháp nào đó, Bagan càng thêm huyền bí.

Thật sự là một trải nghiệm

đáng nhớ khi chúng tôi thuê xe máy điện ở khách sạn với giá 7.000 kyats/ngày và khám phá Bagan. Cho dù cố tình đi lạc thì vẫn dễ dàng tìm được lối về và đó là điều rất thú vị.

Buổi sáng, chúng tôi “lướt” qua những ngôi chùa, ra bờ sông, vào một khu tháp gập và trò chuyện với một thanh niên người bản xứ tên Ji, là một họa sĩ. Chỉ một loạt các tháp, Ji nói với chúng tôi, trong vùng bảo tồn không có nhà dân, mỗi khu tháp có một gia đình giữ tháp sống trong những ngôi nhà nhỏ gần đó.

Buổi chiều, chúng tôi quyết định trở lại Shwesandaw với ý định ngắm mặt trời lặn. Vẫn còn sớm nên chúng tôi lại cố

tình đi lạc, khám phá một phía khác của Bagan và hy vọng có thể may mắn tìm thấy một ngôi tháp đặc biệt nào đó, trên bất kỳ một con đường đất nhỏ nào. Có hàng ngàn ngôi tháp có tên và không tên ở khắp mọi nơi. Mỗi tháp chứa một điều bí mật, và chúng tôi lạc vào một ngôi tháp có những bích họa được bảo tồn gần như nguyên vẹn để nhìn ngắm, suy tưởng.

Tham quan Ananda, một ngôi đền quá đẹp, gây ấn tượng mạnh, tôi thấy mình quá nhỏ bé giữa không gian trần cao chót vót với mấy ngàn tượng Phật trong từng hộc to, nhỏ kéo dài từ dưới lên đỉnh. Thời gian như ngừng lại, có quá nhiều câu hỏi xuất hiện trong

đầu tôi, điều gì làm nên, tại sao như thế, thời hưng thịnh nhất thế nào...

Gần đến Shwesandaw, chúng tôi gặp một nhóm thanh niên đứng bên đường, ngoắc tay bảo rằng ở Shwesandaw đông lắm, một người dẫn chúng tôi đến một nơi khác yên tĩnh, ít người và ngắm hoàng hôn sẽ đẹp hơn.

Tháp không có tên. Để lên được nơi cao nhất, chúng tôi phải xuyên qua một lối đi ngoằn ngoèo, hẹp, tối, lởm chởm gạch, cát. Chân đất, có lúc giẫm phải một miếng gạch nhỏ đau điếng, tỉnh hồn, quên mất nỗi sợ. Thoát ra khỏi vùng bóng tối là bầu trời trong xanh và nắng như nhuộm vàng cả

cây, cỏ.

Trên bầu trời phía đông dải mây đen chầm chậm kéo về hướng chúng tôi. Tay dẫn đường vừa nói với chúng tôi chắc là nếu mưa thì lác đác rồi nặng hạt. Chúng tôi chia nhau núp vào trong mấy cái chóp. Tôi ngồi bệt xuống nền ngắm mưa rồi bấm máy lia lịa, đẹp đến ngộp thở.

Mưa ngớt dần, bầu trời sáng từ từ và nắng rực một màu vàng tươi.

Người giữ tháp cùng một chàng trai trẻ trèo lên ngồi cạnh tôi từ lúc nào. Cả ba chúng tôi như bất động hướng về phía mặt trời. Cuối cùng, lớp mây dày nặng, cảm giác như từ phía đông lúc này kéo

về làm mưa một lúc rồi tản tác đổ xuống hết chân trời, mặt trời sẽ chìm khuất sau lớp mây đó. Chàng trai trẻ đứng dậy, nói câu tạm biệt với người giữ tháp rồi leo xuống.

Lúc đó là 7 giờ tối giờ Việt Nam nhưng Bagan vẫn còn một màu nắng rất vàng và mùi hương ngọt, bí ẩn, lúc này đậm hơn, nhưng vẫn dịu mềm, phảng phất.

2

Có lẽ, tôi sẽ quên luôn mùi hương thoảng, ngọt, dịu nhẹ quấn quýt khứu giác tôi trong buổi sáng sớm và lúc chiều muộn ở Bagan nếu không có buổi chiều cuối cùng ở Mandalay, tôi bắt xe ôm đi “vét” vài nơi.

Một trong những nơi ấy là chùa Kuthodaw hay còn gọi là The World's Biggest Book^[3], ngôi chùa đặc biệt gồm những đèn, chùa và có 729 tháp nhỏ bằng đá màu trắng, Bên trong mỗi tháp có một phiến đá được khắc thủ công Tam Tạng kinh của Đức Phật bằng tiếng Pali. Chùa được xây dựng năm 1857, việc khắc chữ bắt đầu vào năm 1860 và mất tám năm để hoàn thành. Giả dụ nếu đọc miệt mài tám tiếng mỗi ngày, du khách phải mất 450 ngày mới đọc xong hết các bia đá đó.

[3] The book: Còn có nghĩa là Kinh thánh, Kinh Phật.

Lúc tôi đang thơ thần thì có một cô bé đến bên và hỏi tôi có

muốn ngửi một mùi hương đặc biệt không? Tôi chưa trả lời thì cô bé ấy đến một cây và hái bỏ vào lòng bàn tay tôi những bông hoa bé tí bằng đầu ngón tay út, màu trắng, chính giữa hoa có một cái búp, bao quanh là cánh làm thành vòng tròn răng cưa. Đúng mùi hương tôi gặp ở Bagan.

Tôi đặt những bông hoa xuống ghế đá và chụp hình lại.

Quay về Yangon, tôi mở máy hình hỏi anh tài xế taxi mới biết tên hoa là “Star”. Anh bảo rằng hương hoa này có ở khắp nơi.

Trở về nhà, tra Google tôi phát hiện nhiều thú vị. Logo của ASEAN năm 2014 Myanmar có hình vòng tròn hoa star quanh

biểu tượng của ASEAN, với ý nghĩa sự liên kết của các “bánh răng” sẽ là động lực cho hòa bình, thịnh vượng và phát triển của khu vực. Nữ thần cao quý của hoa là mùi hương của nó, khiến gợi nhớ xa gần và ngay cả khi nó héo. Vì vậy, giống như khả năng phục hồi mùi hương, khả năng phục hồi của người dân ASEAN mạnh mẽ không chỉ trong thời gian gặt hái được thành công mà còn trong thời điểm gặp phải những thách thức.

Thảo nào, cô bé mà tôi gặp ở chùa Kuthodaw cứ một hai hỏi tôi muốn ngửi một mùi hoa đặc biệt không.

Tôi tra tên thực vật của cây mới phát hiện đó là cây viết,

hay còn gọi là sến xanh, sến cát, một loại cây đô thị, lấy bóng mát trồng nhiều ở các thành phố Việt Nam.

Tôi “quần nát” Google về cây viết. Ấn tượng chỉ là những trái nhỏ màu cam rất quen, chắc chắn tôi đã thấy nhiều lần. Ở Sài Gòn, tôi mất một buổi sáng chủ nhật chạy xe vào quận 5 để tìm cây viết. Có người chỉ cho tôi “chính hắc”, nhưng không ai rõ hoa của nó thế nào!

Sẵn dịp về Nha Trang, tôi tìm gặp một chuyên gia về cây xanh đô thị. Loại cây này có dáng đẹp, tán rộng, lá ít rụng nhưng hay bị sâu đục thân nên thành phố đã thay một phần cây này, hiện còn rất ít.

Chuyên gia nói, trái thì biết nhưng hoa thì không để ý!

Tôi đến những con đường có cây viết theo chỉ dẫn. Hôm ấy mưa nhỏ nên hoa rụng nhiều. Đúng là những cánh hoa bé tí mà cô bé ở chùa Kuthodaw đặt vào tay tôi và mùi hương thì khó mà quên được. Có người nói, đã ăn trái rồi, vị chua chua, ngọt ngọt, hơi chát.

Điều thú vị nữa là khi chạy xe về gần đến nhà tôi phát hiện cách nhà mình khoảng 50 m có đến ba cây viết. Tôi dừng xe lại lượm một nhúm những bông hoa bé tí mang về phòng, để trên bàn viết. Mùi hương ngọt dịu quán quýt, nắng vàng Bagan và những con đường ở Mandalay như đang lướt qua

mắt tôi.

Thêm nữa, khi trở lại Sài Gòn, tôi còn gặp “cổ nhân” trên đường Hồ Văn Huê, bên tay phải, đường một chiều. Hàng cây chạy dài ôm qua Hoàng Văn Thụ hướng Tân Sơn Nhất, xanh um, tươi tốt. Thậm chí, có một cây xòe tán rất to ngay đầu hẻm vào Lăng Võ Tánh, nơi tôi đi bộ mỗi sáng; hay nơi tôi thường đứng đón xe buýt dưới một tàng cây viết tỏa bóng sum sê.

Bây giờ thì tôi đã quá... rành về cây viết. Tôi “gặp” nó trên nhiều đường phố Sài Gòn: Phan Đăng Lưu, Phan Xích Long, Lê Văn Khương (quận 12), làng đại học Thủ Đức... Nhưng thật khó để cảm nhận

mùi hương khi những con đường lúc nào cũng ồn ã, bụi và khói xe và đường như chẳng ai quan tâm đến sự tồn tại của những bông hoa bé tí, ngoài tôi!

Tôi mở lại album và thấy rất nhiều hình ảnh có cây này trong những thành phố tôi đã đi qua ở Myanmar.

Tôi bật cười nghĩ về hành trình “giải mã một mùi hương”.

Đôi khi con người ta phải đi một quãng đường rất dài mới phát hiện ra điều thú vị đã có từ lâu, sát ngay bên cạnh mình!

TIẾNG XE NGỰA Ở INLE

Đường vào thị trấn Naunghwe, bắt đầu từ trạm mua vé đã thấy nên thơ. Đường nhỏ nhưng một bên có dòng kênh và hàng cây chạy dài thật đẹp. Thị trấn là nơi du khách nghỉ lại hay đi thẳng đến hồ Inle, một hồ nước ngọt nằm ở độ cao 800 m so với mặt nước biển, thuộc bang Shan, Myanmar.

Naunghwe cách Yangon

khoảng 600 km, nhưng hôm ấy, chúng tôi đi từ Bagan nên chỉ khoảng hơn 300 km. Tuy vậy cũng mất tám tiếng!

Hai bên đường hầu như chỉ thấy một màu xanh ngút mắt, đồng xanh, núi xanh, trời xanh. Đường lên cao nguyên nhiều khúc quanh cù chỏ, đẹp ngoạn mục. Xe đi lại nhường nhau, dù đèo cao, đường hẹp, nhiều đoạn đang làm nhưng thấy an toàn. Tôi ngang qua vài thị trấn với những vùng trồng rau, hoa hồng, vừa cảm giác giống vùng ven Đà Lạt, lại vừa như Sapa hay một thị trấn miền núi nào đó của Việt Nam.

Ấn tượng đầu tiên, Naunghwe nhỏ, xưa cũ, thanh bình và êm đềm. Đường lát nhựa hay rải

đá nhưng không có vĩa hè nên nhiều bụi. Những ngôi nhà nhỏ, kiểu xưa, những dãy phố với các quán ăn cũ kỹ, thậm chí tuềnh toàng, bàn ghế gỗ thô sơ và sự hiện diện của những chiếc ti vi đèn hình càng tăng thêm vẻ buồn buồn, hiên lảnh, chất phác. Một vài khách sạn, nhà hàng mới xây dường như không đánh thức được cái tĩnh lặng, hiên hòa để xô bồ, nhộn nhịp hơn một chút.

Tiếng xe ngựa lộc cộc trong buổi sáng sớm hay chiều muộn bỗng khiến khách băng khuâng. Tôi ngồi uống ly rượu nho trong buổi chiều muộn và nghe như vẳng lại bài nhạc jazz. Tôi mang những cảm xúc ấy vào giấc ngủ say bởi một

ngày ngồi xe, lấy lại sức để sáng mai xuống bến tàu đi hồ Inle trong chương trình đã đặt sẵn.

Đường sông từ phố ra đến hồ khoảng mười phút, hai bên là nhà. Mọi người sinh hoạt, mua bán trên sông, không khác nhiều bức tranh miền Tây của Việt Nam. Vừa đến “ngã ba” hồ - sông chúng tôi đã thấy mặt nước mênh mông bát ngát trước mắt.

Do là vùng cao nguyên, hôm ấy chúng tôi đi trời không nắng nên cảm giác mát mẻ, rất dễ chịu. Với diện tích khoảng hơn 200 km, được bao quanh bởi núi, người dân sinh sống trên hồ là dân tộc thiểu số Inthar. Chiếc xuồng lần lượt

đưa chúng tôi qua các làng, nhà cửa, chùa, các khu resort, quán ăn... Đặc biệt, một khu vực trồng trọt được ví như cánh đồng nổi trên nước, chủ yếu là cà chua. Nướm nướp những chiếc xuống chở đầy ắp cà chua từ hồ ra phố hay những chiếc xuống với những cần xé trồng từ phố vào hồ cho thấy điều này.

Nơi đây hiếm có sự hiện diện của xi măng hay bê tông mà chỉ toàn gỗ. Nhìn hàng trụ điện bằng gỗ ngang dọc chạy dài, trông rất đặc biệt, khó thấy ở nơi nào khác. Thêm nữa, cách bắt cá của họ cũng đặc biệt, chỉ bằng một chân, đứng ở đầu mũi xuống vừa chèo, vừa thả lưới.

Một điều thú vị nữa là người dân dệt lụa từ ngó sen. "Dầu là ngó ý còn vương tơ lòng" là đây. Bao nhiêu sợi tơ ngấn trong một ngó sen mới làm nên một tấm lụa? Ôi, quả là kỳ công. Đó là chưa kể việc lấy ngó sen phải ngâm mình trong nước bùn và cho tay sâu xuống gốc mới lấy lên được. Thành ra, sản phẩm có giá cao cũng là điều dễ hiểu!

Những người phụ nữ “cổ dài” trong trang phục truyền thống đang ngồi dệt khăn choàng sẵn sàng nở nụ cười thật tươi nếu khách muốn chụp hình kỷ niệm. Họ kể rằng các cô gái của bộ tộc Kayan Lahwi bắt đầu đeo vòng cổ từ khi lên bảy tuổi. Cùng với số tuổi và sự phát triển cơ thể, số vòng cổ tăng

dần. Có thể là một chiếc vòng đồng gồm hơn 20 vòng nặng trĩu, không bao giờ được tháo ra. Quả là một nét văn hóa dân tộc của người bản xứ!

Chiều về, vì còn nhiều thời gian trước khi ra xe đêm đi thành phố khác, một vài người dạo chợ. Do đi cả ngày nên chúng tôi trả phòng từ sớm. Chủ khách sạn rất chiều khách, cho chúng tôi một phòng nghỉ tạm. Tôi tranh thủ sạc pin điện thoại, ngả lưng xuống giường, nghe tiếng xe ngựa vọng lại như sát cạnh mình, đưa quá khứ về gần lắm. Tôi bỗng nhớ thời áo đầm, chân sáo, có một ngày Tết lần đầu tiên tôi được đi xe ngựa từ Thành xuống Nha Trang, đến cầu Hà Ra con ngựa cứ nhảy chồm lên khiến

ai nấy phải bám chặt lấy thành xe, hay bất cứ cái gì có thể nắm chắc. Ông đánh xe ngựa mãi mới điều khiển được con ngựa trở chúng bất ngờ. Âm ảnh từ nhỏ cho đến... già!

Bảy rưỡi tối giờ Việt Nam mà trời vẫn còn sáng. Cảm giác gần gũi ở một thị trấn mới tới lần đầu còn bởi bắt gặp những hộp bánh Nabati của Việt Nam trong cửa hàng tạp hóa, siêu thị nhỏ.

Những dãy phố, cửa hàng nhỏ, nhà thấp, đèn đường không đủ sáng đã khiến tôi một lần nữa nhớ lại nhiều năm trước. Con người ta khó có thể chọn lựa một thời thiếu thốn nhưng bình yên hay hiện tại đầy đủ hơn mà lại nhiều bất ổn. Phát

triển nào cũng trả giá. Vùng hồ Inle mà tôi đã đi qua trong ngày được gìn giữ vừa là để bảo tồn cũng vừa là phát triển du lịch. Thế giới biết đến một nơi hoang sơ, thân thiện với môi trường và cuộc sống yên bình.

Khách đến rồi đi, có những cái nhìn thú vị, ngỡ ngàng và cả ái ngại.

Những thanh niên đứng bên trong một quầy hàng làm công việc tằm trầu, đóng gói cho khách đến mua. Họ làm nhanh và thuần thục kiểu công nghiệp. Thấy tôi đưa máy hình lên, các em ấy còn giơ hai ngón tay thành hình chữ V. Không biết bao nhiêu quốc gia trên thế giới còn giữ tục ăn trầu

này? Ở đây lại toàn các thanh niên trẻ?

Tạm biệt nơi này để đến một nơi khác, cảm xúc sẽ qua nhanh nhưng chắc chắn khi về nhà, lần giở lại loạt hình đã chụp, không chỉ là hình ảnh mà còn là quá khứ gần và xa. Đi để trở về, với người trẻ thấy mình lớn lên, với người nhiều trải nghiệm, kỷ niệm sẽ dày thêm. Để rồi khi gặp lại một khoảnh khắc xưa lại khiến mình bồi hồi.

HAI NGÀY Ở MANDALAY

Là kinh đô của hoàng triều cuối cùng của Myanmar, cách Yangon khoảng 716 km về phía Bắc, Mandalay - thành phố lớn thứ hai của Myanmar, điểm đến cuối của chúng tôi sau Yangon, Bagan, Inle.

Từ Inle chúng tôi đi xe đêm đến Mandalay. Nếu ở Bagan chúng tôi được sống chậm trong quần thể di tích đền, chùa cổ xưa trầm mặc, hay ở Inle để biết được cuộc sống của

bộ tộc người Inthar trên vùng hồ thì Mandalay là một trải nghiệm khác hẳn.

Và chúng tôi có hai ngày với những cảm xúc thật khác nhau bởi những di tích cổ xưa được giữ lại trong thành phố là trung tâm kinh tế quan trọng của Myanmar.

Ngày thứ nhất

Khởi hành từ Inle lúc 7 giờ tối, với quãng đường khoảng 300 km chúng tôi đến Mandalay vẫn còn sớm, đủ để về khách sạn, chọn phòng, vệ sinh cá nhân... và thuê một chiếc taxi để bắt đầu hành trình khám phá thành phố.

Thỏa thuận xe sẽ chở bạn đi trong một ngày, người lái taxi

ở đây gần như ít nói thách. Tuy nhiên, bạn có thể trả giá xuống một chút cho thoải mái cả hai bên. Hôm đó, chúng tôi gặp một anh tài xế khá dễ chịu, đi khắp thành phố trong một ngày chỉ với giá tương đương 650 ngàn đồng Việt Nam.

Sau khi ăn sáng ở một quán gần khách sạn, vì ham đi nên chúng tôi chỉ dùng món cơm đơn giản, không ấn tượng. Gần như suốt chuyến đi, chúng tôi ít chú trọng ăn uống vì quá nhiều nơi để tìm hiểu, chụp hình, nhìn ngắm.

Điểm đến đầu tiên là chùa Mahamuni, một ngôi chùa lớn ở Madalay, tọa lạc ở phía Tây Nam của thành phố. Đây là một thánh tích Phật giáo nổi

tiếng và là trung tâm hành hương quan trọng của Phật tử Myanmar.

Chuyện kể rằng trong lần Đức Phật thăm Arakan lần thứ tư, vua Candrasuriya tại vùng này đã xin phép tạc một bức tượng bằng kích thước của Đức Phật để thờ tại đền Mahamuni trên ngọn đồi Sirigutta. Năm 1784 khi vua Bodawpaya đánh chiếm Arakan, ông đã chuyển bức tượng Phật cùng với chiến lợi phẩm và tù binh về. Ông cho xây chùa dưới chân đồi Mandalay để lưu giữ tượng Phật được cho là linh thiêng nhất vùng, để khẳng định sự mộ đạo của mình. Trong chánh điện còn lưu giữ bức tượng Phật cao 3,8 m, nặng 6,5 tấn làm bằng vàng và trang trí

bằng đá quý, chỉ nam giới mới được tới gần và dát vàng lên tượng. Những Phật tử mộ đạo và khách hành hương đến viếng tiếp tục bao phủ bức tượng Mahamuni bằng các lớp vàng lá chồng lên nhau. Có thể nói, bức tượng vẫn đang được làm lớn hơn mỗi ngày nhờ lớp vàng lá dát lên. Người ta cho rằng độ dày lớp vàng lá được dát lên tượng lên đến 15 cm.

Ở đây, phụ nữ chỉ được phép quỳ, ngồi hay đứng sau hàng rào cách tượng Phật khoảng 30 m, đàn ông mới có quyền đi lại ở khu vực trước và sát tượng. Người ta thấy, số lượng phụ nữ mua lá vàng nhiều hơn hẳn đàn ông, và luôn có sẵn vài vị công quả ở chùa làm nhiệm vụ dát lá vàng thay cho nữ giới.

Rời Mahamuni, người lái taxi đưa chúng tôi tham quan hai ngôi chùa nữa gần đó, một cơ sở điêu khắc đá và một cơ sở dệt lụa để vừa kịp đến tu viện Maha Gandhayon Kyaung lúc 10 giờ, tận mắt nhìn các tu sĩ trẻ xếp hàng khất thực.

Hôm ấy, rất may mắn, chúng tôi được chứng kiến một lễ cúng dường của một đoàn phật tử đến từ Pakistan.

Điểm đến tiếp theo trong buổi sáng là Đồi Sagaing. Tổng chiều dài những bậc thang dẫn lên đỉnh đồi khoảng 1 km. Lên đến nơi tôi mới thấy giá trị của chuyến đi, nhìn xuống dưới là một biển cây rừng và vô số tháp cao thấp ẩn hiện. Dòng sông Irrawady dài nhất

Myanmar lượn dưới chân đồi. Tại đây hầu như chỉ có đền chùa của nhà sư, ẩn sĩ, thiền sư. Do đó người ta gọi Đồi Sagaing là nơi cư trú của các vị Thánh.

Đã quá bữa trưa, người lái taxi đưa chúng tôi đi ăn tại nơi có một dãy những quán ăn bên sông phục vụ khách du lịch. Bữa cơm trưa đơn giản mà ngon với một con gà luộc cho bốn người ăn cùng cơm trắng.

Theo chương trình, chúng tôi sẽ quay lại trung tâm Mandalay nhưng người lái taxi rất nhiệt tình bảo chúng tôi rằng nên tham quan một ngôi chùa gần đó có tên gọi dân dã là chùa cẩm thạch, một nơi khá đặc biệt vì toàn bộ được

làm bằng đá cẩm thạch từ lối đi cho đến các tượng Phật. Nếu bỏ qua sẽ rất tiếc.

Chùa cẩm thạch nằm trên một đồi thấp. Dù trời rất nắng nhưng lối đi ngoài trời mát rượi bàn chân do được lát bằng đá cẩm thạch (vào bất cứ đền, chùa nào ở Myanmar đều phải bỏ giày, vớ, dép bên ngoài). Trên cao khí hậu mát dịu, khác hẳn với bên dưới nắng, nóng. Khách hành hương đông nhưng ai nấy đều lặng yên và cầu nguyện. Đây là một trong những nơi khá thú vị với chúng tôi ở Mandalay.

Về lại trung tâm thành phố, chúng tôi thả bộ trên cầu gỗ U Bein, được xây dựng từ năm 1800 bởi hàng ngàn tấm ván

bằng gỗ tếp với 1.068 trụ cột, bắc qua hồ Taungthaman, dài 1,2 km.

Chúng tôi kết thúc ngày đầu tiên ở Mandalay bằng bữa cơm tối ở gần khách sạn, sau đó đi bộ lang thang qua những con phố. Hàng hóa ở đây, đặc biệt là quần áo có giá khá rẻ. Chúng tôi mua vài vật kỷ niệm một lần đến Mandalay.

Ngày thứ hai

Bữa ăn sáng là đĩa cơm gà kho không mấy ấn tượng. Chúng tôi rút kinh nghiệm rồi. Những món ăn ở Myanmar không phù hợp với khẩu vị nên đa phần thức ăn trong toàn bộ chuyến đi, chúng tôi chọn những món ăn quen thuộc, đơn giản.

Tài xế taxi đón chúng tôi, lịch của ngày hôm đó là đi làng cổ Mingun, cách Mandalay khoảng 11 km về phía Bắc, bên kia bờ sông Ayeyawadi. Thả chúng tôi xuống bến tàu, anh ta hẹn giờ buổi chiều sẽ quay lại đón. Vậy là an tâm.

Hôm ấy, chúng tôi thuê một chiếc tàu quá lớn so với bốn người với giá khoảng 2 triệu rưỡi tiền Việt. Nếu đi phà thì rẻ hơn nhiều nhưng phải phụ thuộc giờ giấc.

Thuyền trôi êm ả trên sông khoảng một giờ thì đến nơi. Xuống thuyền, chúng tôi chọn một thanh niên trong nhóm hướng dẫn viên du lịch (HDV) của làng. Khi hỏi giá, anh ta bảo muốn cho bao nhiêu tùy ý.

Nhận xét đầu tiên là nơi này quá yên bình, hầu như không thấy sự hiện diện của đời sống công nghiệp. Các cô gái vẫn để nguyên trang phục đang tắm sông với những tràng cười giòn tan, trong vắt. Những chiếc xe bò sơ sài nhưng có chữ “Taxi” khiến chúng tôi bật cười. Và thật sự thú vị khi đi trên những chiếc taxi này chầm chậm trong làng.

Đưa chúng tôi đến phế tích dang dở của chùa Mingun, HDV nói rằng đây là một công trình đầy tham vọng của vua Bodawpaya. Ngôi chùa này được khởi công vào năm 1790 và dự kiến xây cao tới 150 m, nhưng sau đó bị ngừng giữa chừng vì lời tiên tri: Nhà vua sẽ chết khi chùa xây xong.

Những vết nứt khá lớn sau trận động đất năm 1838 không phá hủy được ngôi chùa mà để lại cho hậu thế sự ngạc nhiên về độ vững bền của di sản.

Điểm tiếp theo là ngôi chùa màu trắng muốt Hsinbyume, được đặt theo tên một vị hoàng hậu. HDV nói rằng ngôi chùa này được mô phỏng theo hình núi Meru với bảy hành lang là bảy lớp bao quanh núi.

Từ trên cao có thể nhìn thấy bao quát chung quanh vùng Mingun, những ngôi chùa ẩn hiện trong màu xanh cây lá và dòng sông uốn lượn. Đẹp, ngoạn mục, thanh bình.

Sau đó chúng tôi đến ngôi đền nơi lưu giữ quả chuông

Mingun.

Năm 1808, nhà vua Bodawpaya cho đúc quả chuông này với mục đích thờ phụng. Đây là quả chuông treo còn nguyên vẹn lớn nhất thế giới (quả chuông lớn nằm ở Moscow - Nga nhưng đã bị nứt vỡ), có đường kính miệng hơn 5 m và cao hơn 4 m. Trận động đất năm 1838 đã làm gãy thanh gỗ tếp treo chuông, sau đó người Anh đã giúp dân làng Mingun xây trụ đỡ bằng kim loại treo quả chuông.

Điểm cuối cùng là Chinthe (linh vật nửa sư tử nửa rồng), hai tượng khổng lồ sát bờ sông. Tương truyền, trước khi bị phá hủy bởi cơn động đất dữ dội, mười người có thể trứ

trong vòm miệng của Chinthe để tránh những cơn mưa khắc nghiệt của vùng Mingun. Hình thù còn lại chỉ còn thân sư tử, khó nhận ra nếu HDV không nói.

Về lại trung tâm thành phố, tôi tiếp tục “đi vét” những nơi còn lại của Mandalay bằng cách nhờ cậu lễ tân khách sạn giới thiệu một bác xe ôm.

Những con đường ở Mandalay cũng giống như nhiều thành phố lớn Việt Nam với xe máy, ô tô, nhà ống, những con đường rộng, sạch đẹp ở các khu vực trung tâm. Bác xe ôm đưa tôi đến một xưởng điêu khắc gỗ khá ấn tượng với hàng hà sa số các tượng phật lớn, nhỏ được chạm trổ đẹp, sắc sảo, tinh vi.

Sau đó tôi đến chùa Kuthodaw hay còn gọi là The World's Biggest Book.

Điểm cuối cùng trong ngày của tôi là khu vực Chùa Shwenandaw và tu viện Atumashi. Vé vào cửa hai nơi này khá đắt, khoảng 50 USD.

Chùa Shwenandaw là công trình xa xỉ, nổi tiếng với kiến trúc truyền thống và nghệ thuật chạm khắc, được xây dựng đầu thế kỷ XIX. Khắp nơi trên tường nhà, mái nhà, hành lang và lan can đều được chạm khắc tinh xảo hình ảnh các Phật thoại và họa tiết chim muông, hoa lá, thể hiện nghệ thuật điêu khắc gỗ của người Myanmar. Sàn chùa được đặt trên 150 trụ cột với tòa sen

cách điệu dưới chân. Ban đầu, chùa được sơn và dát vàng, nhưng thời gian đã xóa màu vàng, chỉ còn màu của thời gian ẩn trong các vân gỗ.

Tu viện Phật giáo Atumashi được vua Mindon xây dựng vào năm 1857, sau khi Mandalay được chọn làm thủ đô. Năm 1890, một trận hỏa hoạn đã làm hỏng bức tượng Đức Phật cao 9 m. Người ta cũng cho rằng có một viên kim cương 19,2 carat đã biến mất sau vụ cháy.

Tuy vé tham quan khá cao, nhưng hai nơi này rất đáng để ghé thăm.

Với tôi, hai ngày ở Mandalay hoàn toàn kín thời gian với nhiều cảm xúc ở những địa

điểm như trên. Nếu trở lại lần nữa, tôi sẽ đi chậm hơn, chiêm nghiệm về một thành phố khá ấn tượng, hiện đại nhưng vẫn giữ được hoàn hảo những di sản mà tiền nhân để lại.

ĐI XE ÔM Ở BALI VÀ “VỤ ÁN” TRÁI SẦU RIÊNG

1

Tôi có hai buổi sáng sớm đi xe ôm ở Kuta, Bali. Trong lúc đoàn rỗng rảnh đi ăn sáng, tôi tranh thủ khám phá nơi mình vừa đến. Sau đó tôi sẽ mua một cái bánh mì và chai nước bỏ vào ba lô, khi nào đói thì ăn.

Chương trình tour qua ba nơi là Kuta, Ubud và đảo Nusa Penida. Nhìn trên bản đồ, những nơi tôi qua chỉ là một phần nhỏ của đảo có diện tích 5.780 km², một trong số hơn 17.000 hòn đảo trong quần đảo Indonesia. Nơi cư ngụ của đa số người theo Hindu giáo tại Indonesia.

Sáng đầu tiên chỉ là những “bước dò dẫm”, tôi mới đến đây chiều tối hôm trước, mọi thứ vẫn còn là ẩn số.

Cảm nhận đầu tiên là đường phố ở đây sạch sẽ, hầu như không thấy rác. Xe máy đi khá trật tự, họ luôn dừng đèn đỏ sau vạch dành cho người đi bộ, rất ngay hàng thẳng lối.

Sáng ngày thứ hai, tôi thuê xe

ôm với yêu cầu đến một làng chài và ghé lại chợ cho tôi mua trái sầu riêng. Cậu xe ôm tên là Ipung, 26 tuổi. Ipung tìm trên Google, một loạt làng chài, cậu ta hỏi tôi muốn đến đâu. Tôi chỉ Kedonganan là nơi gần nhất, cách khách sạn tôi ở khoảng 6,5 km.

Làng chài nằm cạnh phi trường quốc tế Ngurah Rai. Ở đây có một chợ cá lớn trong nhà và một chợ cá nhỏ ngoài trời. Nhìn máy bay lên xuống sát biển, tôi nhớ phi trường Nha Trang xưa quá chừng.

Cũng như mọi làng chài tôi từng đi qua. Lúc tôi đến, bến cá vắng hoe vì cá đã đưa vào chợ hết. Tôi đang đứng quan sát thì Ipung chỉ mấy người phụ

nữ đội thau cá thu (hay cá ngừ, bò gì đó) cho tôi chụp hình. Rồi cậu đưa tay hướng về phía xa, lơ mờ trong sương mù, có một cái tượng nổi trên nền trời và nói là tượng Garuda Wisnu Kancara, kiểu như một landmark của Bali. Về nhà tra Google tôi mới biết đó là tượng thần Vishnu, nằm trong khuôn viên 60 ha của công viên văn hóa Garuda Wisnu Kancara, một trong các tượng lớn nhất thế giới ở đảo Bali, hoàn thành vào năm 2018, cách sân bay Ngurah Rai khoảng 30 phút đi ô tô. Một địa điểm không thể bỏ qua khi đến Bali.

Tôi lần ra cầu cảng và dừng lại nói chuyện với một người câu cá. Anh ta hỏi tôi từ đâu tới, tôi

nói từ Việt Nam. “Nơi nào ở Việt Nam?”, anh ta hỏi tiếp. Tôi trả lời cho qua chuyện, Ho Chi Minh city, và thật ngạc nhiên khi anh ta nói: “À, Sài Gòn”. Tôi hỏi nhanh: “Sao ông biết Sài Gòn?”. Anh ta nói, nghe tên Sài Gòn từ trước năm 1975 cơ. Sau đó, anh ta khoe là đã đi gần như khắp Việt Nam rồi: Nha Trang, Huế, Hội An, Hạ Long... Một cảm giác thật xao xuyến khi ở một nơi xa lạ có người nhắc đến những tên tiếng Việt.

Một vài chiếc ghe vào bến, trong bờ xôn xao. Cảnh tượng quá quen thuộc với tôi khi đã có “thâm niên” nhiều năm lang thang ở các làng chài. Người gánh nước, những khuôn mặt không buồn không vui nhìn ra biển... Hình như

đang là mùa cá nục, tôi thấy bán nhiều ở chợ cá bên ngoài. Cảnh mua bán, trả giá, chọn lựa khiến tôi càng nhớ Nha Trang.

Đối diện chợ cá bên ngoài là chợ cá tươi Kedonganan khá lớn. Dạng như chợ đầu mối hải sản. Tôi bước vào bên trong và thấy đầy đủ các sản vật của biển từ hàu, ốc, tôm cua cho đến các loại cá lớn. Người mua kẻ bán bận rộn.

2

Đang là mùa sầu riêng các nước khu vực Đông Nam Á, tôi đọc một bản tin trên báo như thế. Quyết tâm của chúng tôi là phải ăn cho bằng được sầu riêng ở Bali. Bọn tôi ở Indonesia kể chuyện trên

Facebook rằng, cô và chồng đi Bali trước đó, thuê xe máy rong ruổi khắp các nẻo đường và thấy sầu riêng bán khắp nơi. Người ta bán trái chứ không bán ký. Một trái khoảng 50 ngàn Rupiah. Cô thích quá, mấy ngày ăn sầu riêng thay cơm trưa.

Sầu riêng đầy chợ. Đặc biệt, có hàng bán sầu riêng chung với quần áo. Tôi mua 1 trái giá 40 ngàn Rupiah sau khi nghe thách 50 ngàn và trả giá từ 30 rồi 35, cậu bán hàng dứt khoát phải 40 (khoảng gần 70 ngàn đồng Việt Nam). Tôi sẽ mang trái sầu riêng theo xe (chương trình hôm đó đi Bali Swing và Tegalalang), trưa dừng lại ăn cơm ở nơi nào đó, sẽ khai trái sầu riêng. Đến lúc lên xe, tài xế

dứt khoát không cho chúng tôi đem sầu riêng lên. Cuối cùng một người trong nhóm mang trái sầu riêng vào khách sạn, đặt trước cửa phòng của tôi.

Chiều về, tôi không thấy trái sầu riêng mới xuống hỏi lễ tân.

Cậu lễ tân ngớ ra một chút rồi nói, để cháu hỏi rồi báo lại cô sau.

Sau đó, đi ăn tối, lên phòng, tôi quên bằng trái sầu riêng. Rồi có điện thoại, cậu lễ tân nói với tôi, trước hết cháu xin lỗi cô vì quy định khách sạn không cho mang sầu riêng vào, sau nữa, người phục vụ đã cất nó vào trong kho bên ngoài khách sạn, khi nào cô lấy, cháu sẽ báo với kho.

Tôi nói, cô cũng xin lỗi cháu vì không biết quy định này. Khi nào cần cô nói trước.

Trái sầu riêng nhỏ nhưng mở ra ăn cũng đủ cho đoàn 8 người. Rẻ so với sầu riêng xứ mình nhưng không ngon bằng, cơm không dày, màu không vàng như sầu riêng Khánh Sơn. Ăn trái sầu riêng xứ người khiến tôi nhớ sầu riêng Khánh Sơn, ngọt, đúng kiểu hạt lép, cơm vàng, ăn béo ngậy mà không ngán.

3

Khi về đến Sài Gòn, tôi mang con mắt vừa từ Bali để so sánh tại sao đường phố xứ mình không sạch thì thấy ngay hai lý do chính là lá cây và bịch nylon bay tá lả trên đường. Ở

họ không hề thấy bóng dáng bịch nylon. Họ gói thức ăn bằng giấy hoặc lá.

Đi để thấy và nghiệm ra, xứ mình đã đánh mất giá trị xưa bao nhiêu năm rồi? Cái thời xôi được gói bằng lá bàng hay lá chuối; nắm hành ngò, ớt tỏi, con cá, mớ rau, tất thấy đều gói bằng lá chuối hay bằng giấy.

Bao giờ trở lại thói quen xưa?

V

NHA TRANG

THÀNH XƯA

1

Nếu hoài niệm về Thành xưa, tôi có thể kể vanh vách những món ăn mà tôi tin chắc thế hệ tôi, lớp tuổi 5-6X ở Thành Diên Khánh, sẽ “đồ” theo tôi với một trời hồi ức ủa về!

Tuy nhiên, tôi lúng túng không biết bắt đầu từ đâu. Cho phép tôi nhớ gì kể nấy nhé!

Ngôi nhà đầu tiên kể từ khi tôi sinh ra đến năm chín tuổi là nhà ba tôi thuê. Bằng cái nhìn thuở chập chững, với tôi đó là

ngôi nhà rất rộng. Đặc biệt, trước nhà, hai bên có hai lan can là nơi mấy anh em chúng tôi ngồi chơi, mãi đững quần đến nổi mặt xi măng láng bóng. Cạnh lan can tay phải có một cây măng cầu, cành lá sum sê, rất mát. Thêm nhà rất cao (ở Thành khi ấy thường có lụt lớn, nước mấp mé thêm nhà) nên chỗ lan can ngồi nhìn xuống, với chúng tôi là một đại dương tuổi thơ (để khám phá) rất thú vị. Ấn tượng nhất, dưới gốc cây măng cầu có một cái chum nhỏ mà chủ nhân của nó là ai đó trong “mấy người đi đón”, theo cách gọi của má tôi.

Cách chợ độ trăm mét, nhà tôi là điểm xe lam trả khách. Sáng sớm, những người đi đón đến đây chờ mua các sản vật của

những người ở quê mang ra phố như rau củ, gà, vịt, heo con... sau đó mang lên chợ Thành hay đem xuống Nha Trang bán lại kiếm lời.

Còn một đội quân ồn ào nữa là những người gánh cá. Một thời tuổi thơ của tôi được “ướp” đủ các loại âm thanh: tiếng xe lam nổ máy phành phạch, tiếng tranh giành gánh hàng, cãi nhau, trả giá, khen chê...

Ngày ấy, với tôi, cái chum dưới gốc cây măng cầu là cả một bí mật. Thường tầm 9 - 10 giờ sáng, có một người mang gói bún lợn (mua ở chợ) đến gốc cây măng cầu đã có vài người ngồi đợi (là những người đi đón và gánh cá). Bún gói trong lá chuối, được đặt vào cái rổ.

Một người mở nắp chum ra, múc một muống (sau này tôi mới biết đó là mắm nêm họ tự muối với cá cơm tươi chở từ Nha Trang lên Thành) cho vào chén nhỏ rồi dầm ớt xiêm, vắt chanh, bỏ xíu đường. Những người đàn bà xúm quanh rổ bún nói chuyện rôm rả. Tôi thấy họ múc mắm nêm ra chén rồi chấm bún lộn, vừa ăn vừa hít hà.

Đứa bé 5, 7 tuổi là tôi khi ấy làm sao biết được họ ăn ngon như thế nào, nhưng đó là một kỷ niệm in đậm trong ký ức của tôi cho đến lớn. Món bún chấm mắm nêm luôn gợi tôi nhớ tới những người phụ nữ tảo tần khuya sớm bên dưới gốc cây măng cầu sát lan can ngôi nhà cũ.

Có lần, tôi viết một status trên Facebook kể chuyện hồi học trường Tiểu học Khánh Hòa. Buổi chiều đi học sớm, nếu trong túi rủng rỉnh tiền, tôi ghé xe gọi ông Nùng đậu dưới gốc cây cóc (hồi đó cây cóc to sum sê, tỏa bóng mát một khoảng rộng, làm nên một địa chỉ “chỗ cây cóc trong Thành”, bây giờ là công viên gần Ủy ban huyện Diên Khánh) mua một đĩa gỏi, sang nữa thì kêu thêm ly nước cam.

Ông Nùng lấy cái đĩa nhôm nhỏ, bỏ nhúm đu đủ bào sợi, cầm kéo xấp xấp mấy miếng bò khô và ít rau thơm rồi chan đủ thứ nước gia vị lên đó. Với tôi, gỏi ngon nhưng không ấn

tượng bằng nước cam. Hồi đó tôi không biết, cứ nghĩ là nước cam. Bây giờ tôi đoán có thể đó là hỗn hợp: nước, phẩm màu (cam), đường và bột cam... được ông Nùng chế biến thành một thứ nước cam ngon tuyệt.

Cho đá bào vào ly, ông Nùng rót nước cam rồi múc kem (bằng dụng cụ múc kem), tiện tay ông chế chút sữa đặc và thêm muống nhỏ đậu phộng rang giã dập. Thưởng thức riêng phần kem phía trên cũng ngon mà dầm kem với nước cam cũng “bá cháy bọ chết”.

Liền có bình luận của chị Oanh (học trên tôi ba lớp): “Chị nhớ ông Nùng đen, thấp. Món gỏi của ông vẫn ngon muôn đời. Tương ớt cay xé lưỡi. Bò khô

thơm đậm đà, có rau răm, đậu phộng... Món nước cam càng ngon nếu được vừa uống vừa ngồi vắt vẻo trên yên xe hàng của ông Nùng. Bán ở gần trường xong, ông đạp xe ra chợ Thành, dừng chỗ tiệm thuốc tây Nam Hải. Buổi trưa đi học về đứa nào cũng chạy ù ra thật nhanh để chiếm ghế ngồi... thượng hạng. Chì mê nước bạc hà màu xanh hơn, ngon lắm!”.

Bình luận của Thanh (bạn tôi thời tiểu học): “Làm nhớ cà rem ông Cảnh già, ngon ơ là ngon”.

Bình luận của Phát (bạn tôi thời trung học và bạn “đồng nghiệp” cùng dạy bổ túc văn hóa mùa hè năm 1976): “Nhà ông Nùng ở gần rạp hát Tân

Tiến. Xe gỏi của ông buổi chiều tối thì đậu ở tiệm thuốc tây Nam Hải hay trước nhà mình, hay lưu động ở những ngã ba, ngã tư, hay thường bán gần rạp xi-nê Tân Tiến sau khi tan rạp. Ông Nùng nói được tiếng Việt và tiếng Quảng Đông. Người ở Thành ai cũng biết ông Nùng vì món gỏi đu đủ khô bò và nước chấm pha bằng xì-dầu ngon tuyệt vời. Ăn món gỏi ông Nùng, mình thường xin thêm nước tương, ăn hết gỏi rồi húp sạch nước luôn. Nước cam thì mình không ấn tượng lắm. Một đĩa gỏi khô bò đã đưa mình lên mây xanh rồi!”

3

Một lần bạn bè của tôi thời học

trường Trung học Diên Khánh (bây giờ là trường Hoàng Hoa Thám) ngồi lại với nhau. Những câu chuyện tiếp nối nhau về các món ăn thời đi học. Mỗi khi có tiền (thường thì luôn không có tiền) và được nghỉ hai tiết cuối chúng tôi rủ nhau đi ăn chè quán Cây dầu. Bởi “lần ăn lần khó” nên phải ăn hết sạch ly chè, không chứa lại, mấy chữ viết tắt UCKCC (uống chè không chứa cặn) ra đời từ đó. Rồi chúng tôi vòng trở lại quán chè ông bà cai, phía sau trường, gần nhà để xe. Do lũ học trò ăn quyết nhiều quá nên lúc nào ông cai cũng phải lặp đi lặp lại câu hát: “*có tiền là có chè/ có tiền là có chè*”, nghe vui tai gì đâu.

Cả đám kết luận, cái ly chè thời

còn bé ngon không thể nào quên!

Chưa hết, chỉ một cú “click chuột” vào bộ nhớ ai đó lập tức thêm ra một món khác, cả đám nhao nhao: bánh mì Hai Lữ, là món mà hầu như lứa tuổi tôi cũng như lớp tuổi lớn lên trước 1975 ở Thành đều biết, chỉ cần bánh mì chan nước thôi đã thấy cả... thiên đường.

Cái xoong nước màu cam, hơi sắc chút xíu, mặn mặn, ngọt ngọt... Ôi! Bao giờ mới tìm lại được ngày xưa!

Tối đói bụng, trời mưa chằng ngại, tôi lấy cây dù, rón rén đi bộ ra phố (Thành), đến hàng bánh mì bà Hai Lữ, sang thì xíu mại, còn không thì

chan nước thôi. Ôi những đêm mùa đông sao mà ngọt ngào và ấm áp quá đời!

Đang cơn thèm bánh mì, tôi liền than thở trên Facebook và lập tức có một anh bạn vào bình luận: “Em làm anh nhớ bánh mì chan nước ở gốc cây bàng Phương Câu (Nha Trang). Sau 1975, nhà đông người, không có tiền, sáng nào cũng ra mua gần chục ổ bánh mì chan nước thịt, mỗi người một ổ. Ngon ời là ngon!”.

Còn nhiều bình luận nữa, đa phần là nhớ và tiếc ổ bánh mì xưa giờ không còn như cũ.

Thế đấy, chỉ bánh mì chan nước thôi mà nhắc lại cả một thời tuổi nhỏ của bao nhiêu người.

Thành xưa và những món ăn tuổi thơ của tôi còn có tiệm phở gần cửa Đông của một người Bắc di cư. Mỗi trưa đi học về ngang tiệm phở, ngửi mùi thơm của hồi, quế, thịt bò, đúng là “tra tấn” khi bụng đang réo sôi. Thời đó, đây là món ăn sang, tôi chỉ được ba chiều đãi còn chưa bao giờ có tiền để định đặc bước vào quán.

Tôi lại gợi hoài niệm phở của bạn bè trên Facebook.

Đa phần các anh chị lớn hơn tôi đều công nhận đó là tô phở ngon nhất trên trần đời. Tái, gà, sụn đều ngon. Cái thời ông “Bắc” chưa mở tiệm, còn đạp xe bán rong (xưa lắm,

khoảng thập niên 60), những đêm mưa nghe tiếng ông rao phở là phải chạy ra mua cho bằng được tô phở thơm nức mũi và ngon như... cổ tích.

Thanh (bạn tôi, ở trên): “Tiệm phở đối diện nhà mình, quán phở không có tên nhưng vì ông chủ quán là người Bắc nên người ta gọi chung chung là phở “ông Bắc”. Hương vị phở rất riêng. Mình qua chơi thấy nổi xương hầm thật to. Lâu lâu được ăn ké miếng gỏi gân bò ba sai mua về trộn với bắp chuối hột, sao mà lúc đó ăn ngon quá chừng. Nhắc đến lại thấy thèm!”

Thành xưa còn có bánh ứt Phú Khánh đủ các phụ liệu chứ không thiếu như bây giờ: đậu

xanh, ruốc tôm, mỡ hành... Cái bánh ướt mềm chứ không dai và nước mắm pha đặc, chanh, ớt, tỏi nổi lênh. Dĩa bánh ướt Phú Khánh theo thời gian, giản lược, bớt đi nhiều hương vị cũ, chỉ còn cái tiếng cho người hoài cổ ghé đến, ăn xong để rồi cứ xuýt xoa, tiếc mãi hương vị xưa...

Thành xưa còn gì nữa? Nhiều lắm làm sao nhớ hết như bánh tráng dày, có thể nướng hay không cần nướng mà chỉ phơi nắng gọi là bánh tráng dang, đậu hũ nóng, bắp nướng mỡ hành, bánh bò, chè các kiểu... ăn vặt giấc xế.

Bấy nhiêu thứ trên đây thôi, tôi nghĩ, cũng đủ cửa vào nỗi nhớ của người xa xứ, của dân

Thành xưa. *Kỷ niệm như rêu,*
níu vào trượt ngã, nhất là mỗi
cuối năm, xuân về Tết đến...

Nghiên cứu Biển hay lướt qua nhanh đến khu vui chơi sang trọng Vinpearl... Chính việc lướt qua nhanh, không ghé lại như thế khiến Chụt thêm bé nhỏ.

Nhà nghiên cứu Văn học dân gian Nguyễn Viết Trung trong bài viết “Nha Trang xuống Chụt bao xa” cho rằng: *“Thời Pháp thuộc, khi chính quyền thực dân tráng nhựa con đường ven bờ biển từ Tòa Sứ chạy thẳng xuống Cầu Đá (lúc đó có tên là Avenue de la Plage), họ đã đặt trụ cây số và khắc lên đó chữ CHUTT. Theo đó, các hàng quán nằm hai bên đường xóm Chụt có lẽ muốn Tây hóa nên đều ghi địa chỉ trên bảng hiệu là Chutt. Và chữ Chutt dần dần ăn sâu trong cách viết, cách nói của người địa*

ĂN BÁNH CĂN MỤC Ở CHỢ CHỤT

Chụt, cách trung tâm thành phố Nha Trang khoảng 5 km về phía Nam. Vậy mà, có nhiều người lớn lên ở Nha Trang không hình dung được Chụt ở đâu!

Dễ hiểu thôi bởi lẽ Chụt chỉ là làng chài nhỏ, nép mình bên một con đường lớn dọc biển nhận nhịp xe đưa đón du khách đến các bến tàu để đi các đảo, hay tham quan Viện

phương, cho tới bây giờ, nhiều người vẫn tin chắc đó là tiếng Pháp...

Thực ra, trong tiếng Pháp không có từ Chutt mà chỉ có Chut - một thán từ có nghĩa là “im, làm thinh”, hoặc từ Chute nghĩa là “rơi, rớt, sụp đổ”...

Sách “Đại Nam Quốc Âm Tự Vị” của Huỳnh Tịnh Paulus Của xuất bản tại Sài Gòn năm 1895, một trong những quyển tự điển cổ về tiếng Việt Nam bộ, giải thích như sau:

- Chut: vũng nhỏ ở dựa gành có thể cho ghe thuyền núp gió...

“Chut Nha Trang” là “Chỗ núp gió ở tại Nha Trang về tỉnh Khánh Hòa”.

Như vậy đã rõ: Chụt không phải là tên người Pháp đặt cho một xóm nhỏ của phường Vĩnh Nguyên mà là một trong những nơi neo đậu ghe thuyền tránh gió bão ở Nha Trang.

Ngược dòng thời gian, nghe lại câu chuyện từ một người già ở Chụt:

“Theo gia phả, năm đó, vào khoảng tháng Mười, ông Nguyễn Văn Huy, người Quảng Ngãi, là dân đánh lưới bị gió bão đánh dạt ghe vào bãi cát bây giờ là Cầu Đá, dưới chân núi Cảnh Long. Ba người che chòi, câu cá, uống nước suối cầm cự qua ngày. Hồi đó hòn núi lớn lắm, có những dòng suối lớn chảy len lỏi trên sườn núi, rừng hoang vu, cộp beo

đầy dẫy, khó hy vọng tìm được đường trở về quê quán. Từ dòng suối Cây Xoài, các ông mới đi lần vô, men theo chân núi, theo gành, càng vô trong thấy càng êm, liền dựng trại ở lại. Ở làng này từ đó đến giờ đâu có nước ngọt, cửa mà, nước xạ hai thôi. Hằng ngày các ông đi lấy nước ngọt ở đồi cát Phước Hải. Sau đi lần vô nữa rồi bắt đầu lập làng, xây dựng đình làng thờ ông Nam Hải”.

Không như ngày xưa, xuống đến Chụt gần như đường cụt bởi đi thêm một chút qua Lầu Bảo Đại, Viện Nghiên cứu Biển, Cầu Đá là hết. Giờ đây con đường qua núi Cảnh Long hay còn gọi là núi Chụt vòng qua Cửa Bé đã khiến hai làng ngày

xưa “gần nhà xa ngõ” là Chặt (Trường Tây) và Cửa Bé (Trường Đông) xích lại gần nhau hơn.

Nói về bánh căn ở Nha Trang, tôi có hơi chủ quan khi cho rằng bất cứ ai sinh ra và lớn lên ở Khánh Hòa đều thích ăn món bánh bột nướng này, đặc biệt là trẻ con. Chính việc mê bánh căn từ nhỏ cho đến lớn nên người Nha Trang xa nhà, món đầu tiên tơ tưởng là bánh căn quê mình.

Thú vị nữa, cái phân biệt vùng miền qua món bánh căn (hay các món bánh ăn với nước mắm ớt tỏi) còn ở chỗ, tại Nha Trang, Diên Khánh, Cam Ranh người ta ăn với mỡ hành, ra đến Ninh Hòa, Vạn Ninh bánh

căn phải ăn với mỡ hẹ mới đúng điệu.

Ở Nha Trang, ra ngõ là gặp bánh căn.

Nhiều người thích bánh căn “truyền thống” chỉ có bột hay trứng. Tuy nhiên, từ hồi tôi còn rất bé có nghĩa là năm mười năm trước mẹ tôi từng đúc bánh căn với thịt bò cho cả nhà ăn rồi. Lớn lên, đi nhiều nơi, tôi phát hiện bánh căn mực thú vị không kém. Và tôi tự chấm điểm, tích lũy “kinh nghiệm” từ cái tính hay ăn vặt của mình và có nhiều năm tháng lang thang ở các làng chài trong tỉnh Khánh Hòa (tất nhiên là chủ quan): Bánh căn mực ở chợ Chục là ngon nhất.

Cái ngon ở đây không chỉ theo

khẩu vị của tôi mà còn bởi cái ấn tượng về một ngôi chợ nhỏ sát biển, thưởng thức từ mực thật tươi vừa đánh bắt đem lên.

Thật tình, trong cách chấm điểm này tôi có hơi thiên vị cho Chụt bởi Cửa Bé cũng gần nhưng không sát biển như Chụt. Cái cảm giác ngồi ăn đĩa bánh căn, có tiếng sóng biển vỗ nhẹ, nghe những người phụ nữ lão rào chuyện cá tôm, thấy cảnh cá về trên bến, mùa nào sản vật ấy. Chứng kiến những người phụ nữ chăm chút phơi từng con mực ướp muối ớt... đã thấy bánh căn mực ở chợ Chụt hơn hẳn các nơi khác!

Mực đúc bánh căn ngon là mực con nhỏ bằng lòng ngón tay,

một cái bánh hai con mực là vừa đủ. Mực tươi, ngọt, mềm, nước mắt ớt tỏi, mỡ hành. Thú thật, tôi không tài nào tả được hết vị ngon của nó.

Đến Nha Trang tìm đường xuống Chụt dễ lắm. Theo con đường Trần Phú về phía Nam, chưa đến lầu Bảo Đại, rẽ bất kỳ lối nhỏ nào cũng xuống biển và hỏi chợ ở đâu sẽ được chỉ dẫn tận tình, vui vẻ. Có bốn hàng bánh căn ở chợ Chụt, chỉ bán buổi sáng đến khoảng 10 giờ là dọn.

Vào ngày rằm hay mừng Một, những hàng bánh căn ở đây có nước tương ăn với bánh căn cũng rất độc đáo.

Tôi bảo đảm món bánh căn mực ở đây bao ngon, ăn không

biết chán.

Và, tôi cũng bảo đảm luôn, no bụng bánh căn, chắc chắn khách sẽ nhân tiện tham quan chợ Chệt và mua hải sản tươi hay chế biến sẵn hay hải sản khô, giá mềm, chất lượng và quan trọng là tươi, ngon!

Khách cũng có thể đi vòng ra phía sau ngắm một góc khác của biển Nha Trang. Dãy nhà chồ ở đây sẽ làm khách ngạc nhiên và chắc chắn muốn khám phá một điều thú vị khác nữa của Chệt!

NHỚ CỦA BÉ NHA TRANG

1

Con sông Cái bắt nguồn từ dãy Trường Sơn, vượt nhiều ghềnh thác đổ xuống đồng bằng qua các huyện Khánh Vĩnh, Diên Khánh, thành phố Nha Trang. Trên hành trình về biển Đông, còn chừng hơn mười cây số, con sông rẽ thành hai nhánh. Một - theo nhánh chính đổ về cửa lớn (khu vực Tháp Bà, Xóm Bóng), một - vòng theo hướng Đông Nam, qua nhiều

đồng ruộng, qua làng Trường Đông và đổ về Cửa Bé, tên gọi một làng chài nhỏ nằm dưới chân núi Chụt.

Từ trung tâm thành phố Nha Trang có hai cách đi xuống Cửa Bé. Một là đi đường Võ Thị Sáu, tận cùng con đường là Cửa Bé (có tuyến xe buýt số 01), nếu đi nữa theo đường vòng qua núi sẽ đến khu vực cáp treo. Cách thứ hai là theo đường biển, về phía Nam, đến khu vực cáp treo rồi phải theo con đường vòng qua núi tới Cửa Bé. Đi đường này sẽ ngắm được cảnh biển, toàn cảnh khu biệt thự An Viên, Ocean View, nhà trên núi... Ngày xưa đường này chỉ là đường mòn nhỏ qua núi cho dân đi làm rẫy, kiếm củi... Giờ đây đường

láng nhựa, thuận tiện đi lại hai khu vực Cửa Bé và Cầu Đá (làng Trường Tây).

Một điều rất thú vị mà chưa thấy sách nào giải thích là làng Trường Đông thì quay mặt về hướng Tây, còn làng Trường Tây lại quay mặt về hướng Đông.

Đặc biệt, nếu lên trên núi (còn gọi là núi Chụt hay núi Cảnh Long) sẽ ngắm được cảnh vịnh Nha Trang với những hòn đảo trước mặt như Hòn Miễu, Hòn Tằm, Hòn Tre, Hòn Một... Bên tay phải nhìn thấy núi Đồng Bò, cảng cá Hòn Rớ, phía bên kia (mạn sông) nhìn từ Cửa Bé ra cửa biển. Tiếp nữa là dãy Cù Hin kéo dài đến Cam Ranh. Bên tay trái là khu vực cáp

treo, Viện Nghiên cứu biển, Lầu Bảo Đại, cảng Nha Trang, khu dân cư Cầu Đá... Theo con đường mòn lên đỉnh núi sẽ ngắm được toàn cảnh thành phố Nha Trang, bờ biển cong vồng như hình tròn, sân bay Nha Trang (cũ), thấy được tượng Phật lớn chùa Long Sơn và cả cụm di tích Hòn Chồng, Hòn Đỏ...

Những người già ở Cửa Bé kể chuyện, hồi xưa, làng rất ít người, cả làng chỉ có một cái giếng ở đồi cát trên cao, chỗ trụ sở Ủy ban phường bây giờ. Làng ban đầu nằm sát chân núi, rồi tiến dần ra biển. Phải gánh cát về lấp biển, phía bên cá là bên bồi, dân đông dần, người nhiều bao nhiêu, cát lấp biển bấy nhiêu. Ngư dân các

nơi Nam, Ngãi, Bình, Phú tập đến, thấy nơi đây làm ăn dễ, ở lại định cư. Sắc phong của Vua Tự Đức năm 1862 còn lưu giữ trong đình làng đánh dấu một xóm chài nhỏ có tên là làng Trường Đông (thuộc phường Vĩnh Trường).

Nghề chính của dân Cửa Bé là đánh bắt cá và làm mắm. Mắm Cửa bé ngon có tiếng ở Khánh Hòa (mùi mắm là dấu hiệu đầu tiên cho khách biết đã đến Cửa Bé). Ngày xưa cá nhiều. Cá theo dòng hải lưu đi từ Phú Quốc đến Thanh Hóa, mùa gió đông bắc, cá tập vô vịnh. Khu vực này biển ấm nhờ có Hòn Tre che khuất, cá vô ở cả tuần, cả tháng. Trời động vẫn có cá. Biển Nha Trang là vùng cát, con cá làm mắm mùi thơm và

thanh.

Đình làng Cửa Bé là đền thờ ông Nam Hải, tức cá voi. Dân nghề cá biết ơn, tôn kính ông bởi không bao giờ cá voi hại ai mà chuyên cứu người bị đắm thuyền, biết bao nhiêu ngư dân gặp nạn đã được cá voi dìu từ ngoài khơi vào bờ. Người ta kể rằng cá Ông lỵ (chết) khi đã già, hay bị con cá-ép ép vào mình, lâu ngày thịt bị thối, cũng có khi cá voi ân hận mà chết bởi không cứu được một nạn nhân trên biển. Khi chết, bao giờ cá voi cũng tấp vô bờ để được ngư dân chôn cất. Ngày giỗ ông là mừng mười tháng Hai âm lịch hằng năm, có hát bội, tế gà, trống chiêng cờ xí rộp trời. Ghe thúng kết thành đoàn kéo nhau đến làng

đảo Trí Nguyên rước ông về đình làm lễ, gọi là cúng thần Hoàng.

2

Hồi tôi còn đi làm cho một công ty ở Bình Tân, gần Cửa Bé, những buổi chiều tan việc, thèm ăn vặt, tôi thường xuống Cửa Bé, rồi đi đường vòng qua núi về nhà, xa gấp đôi đường bình thường.

Trên con đường xương sống (một bên là núi, một bên là biển) chỉ khoảng hơn 500 m mà bao nhiêu là hàng ăn... vặt, bán từ sáng sớm cho đến tối khuya. Hội tụ gần như tất cả những món ăn bình dân nhưng đặc trưng của ẩm thực Nha Trang nói riêng, Khánh Hòa nói chung như bún cá,

bánh canh, bánh căn, mì quảng (Nha Trang), nem nướng, bánh xèo (Nha Trang), bánh bèo, hời, bún bò, phở, hải sản (đặc biệt là ốc chấm mắm me)... Ở đây có kiểu nấu, cách ăn hơi khác một chút so với các địa phương khác trong tỉnh Khánh Hòa mà tôi nghĩ là do dân các nơi tụ đến như đã nói ở trên.

Ví dụ như món bánh căn, có thêm xoong nước nấu mỡ mà không phải nấu với các loại cá thông thường dành cho món này như cá thu, ngừ, bò, chù chấm... các loại cá lớn, mà là với cá cơm. Ngay chính tôi cũng lấy làm lạ nhưng bởi đây là làng chài xưa nay, họ biết cách chế biến cá nào hợp với món nào nên đảm bảo làm nên

sự khác biệt thú vị. Nhìn xoong nước mắm đỏ au hay tô mỡ hành vừa có hành lại có hẹ xắt nhuyễn, chưa ăn đã thấy ngon.

Một điều đặc biệt nữa là món bánh bèo không phải ăn với nước mắm thông thường có ruốc tôm mà là ăn với nước tương được chế biến từ thịt heo băm nhuyễn, cốm giã nhuyễn, gia vị mắm, đường, ớt, tỏi... khá lạ miệng và ngon. Sau này tôi mới biết là món bánh bèo theo cách ăn của người Bình Định, Quảng Ngãi.

Ở Sài Gòn, tôi cũng đã ăn một lần món bánh bèo tại một hàng do người Quảng chính gốc bán ở phường Phú Thạnh, quận Tân Phú.

Một ví dụ nữa là món lòng non, da heo nướng với cách ướp gia vị thông thường nhưng ngon khác biệt. Hay như món bánh xèo, bởi lợi thế ở Cửa Bé là hải sản nên một cái bánh xèo nhỏ thôi nhưng đầy đủ lệ bộ: thịt ba chỉ, tôm, mực tươi, hành giá...

Những ngày “tù túng” ở Sài Gòn, nơi khiến tôi nhớ Nha Trang nhất có lẽ là Cửa Bé mà có lẽ do tư tưởng... những món ăn vặt nhiều hơn. Buổi sáng tôi thấy được cảnh cá mới đánh bắt về tươi xanh ở Chòm Mạnh, khoảng 9 giờ có cá lưới hai về (Chòm Lưới), khoảng 3 giờ chiều là cá giã cào (Chòm Giã). Mua cá ở các bến cá này rất rẻ. Ngoài ra còn thấy cảnh làm chả cá ngay trên bến... Các

món ăn vặt buổi chiều đã bày ra đánh thức khứu, vị giác khiến tôi phải dừng xe và gọi món!

RAU HÀNG RÀO

1

Ở Sài Gòn, có những lúc tôi thèm và nhớ điên đảo một tô canh rau (chính hiệu) hàng rào. Đến mức muốn mua ngay vé máy bay về Nha Trang chỉ để nấu một tô canh, hít hà cái mùi thôi là thấy đã thèm. Nghe sang như tĩ phú!

Rau hàng rào tuyệt nhiên không phân bón, thuốc trừ sâu, mọc vô tư ở hàng rào, thêm giềng. Chỉ cần chịu khó

ngày cho nó gàu nước là sống khỏe, mùa mưa thì cắt không kịp!

Rau hàng rào nhiều nhất là bình bát, mỏng tơ loại lá nhỏ trông hiền hiền, trái tím rìm mà bọ con nít đứa nào cũng một lần tò mò bóp thử, thêm nhúm rau dền xanh hay đỏ là đủ “bộ tam sơn”. Có người đặt cho nó cái tên “tập tàng” đồng thời thêm vô ít thứ nữa như: bồ ngọt, rau nhót... Tập tàng dù không chính hiệu hàng rào bởi có vài thứ mọc... hơi xa hàng rào nhưng đủ làm nên hương vị bốn mùa, bất chấp nắng, mưa.

Bây giờ tập tàng nấu với cua không quá khó khăn khi siêu thị có cua đồng đông lạnh xay

sẵn, chỉ cần mua về lọc lấy nước là thành tô canh. Chỉ có điều, rau thành phố lá nào lá nấy to xanh mướt bóng đẹp quá đậm nghi ngại khiến món canh mất ngon. Ăn rau thì sợ, không ăn rau thấy thiếu. Nhưng người tiêu dùng có chọn lựa nào khác ngoài việc “nhắm mắt đưa chân”? Nhà có điều kiện thì mua thùng xốp về trồng ít rau tự cung tự cấp tạm cho là rau sạch khi không có tác động của hóa chất nhưng làm sao biết được hạt giống có sạch không. Mong chờ vào việc ra tay của các ngành quản lý nhưng xem ra ngành quản lý có ba đầu sáu tay cũng chào thua.

Thực phẩm sạch cho dân thành phố vẫn là bài toán

không có lời giải đáp!

Tự cứu mình trước khi trời cứu. Nhiều gia đình chuyển sang giá đỡ thay vì rau. Thùng ủ bán sẵn, chịu khó làm, một mẻ giá ăn không hết dù chế biến đủ các món, dưa giá, giá xào, ăn sống, nấu canh...

2

Xe lửa từ cửa ngõ thành phố vào đến ga cuối cùng của tuyến Bắc - Nam để chừng đến hơn chục cây số và qua cũng hơn chục cổng xe lửa, tôi không nhớ chính xác. Đã ba mươi năm tôi quen với cuộc sống hai bên đường rày từ ngày mẹ tôi mua căn nhà đi vào từ một cổng xe lửa. Khi ấy hành lang an toàn còn bị lấn chiếm và con đường không có

hàng rào chắn như bây giờ. Ban đầu, tôi thấy khó quen bởi mọi thứ không trật tự và dường như đều tự phát, theo thói quen không dễ gì bỏ được.

Đều đặn ra vô Sài Gòn, ngần ấy năm, tôi thuộc dần tiếng còi tàu, nhịp bánh trên đường ray vào những sớm, trưa, chiều, tối... thấy cảnh sinh hoạt hai bên trên đường ra chợ nhỏ, những ngôi nhà, cửa tiệm tạp hóa, cắt tóc, quán cà phê và cả những đứa bé buổi sáng còn ngái ngủ ra đứng trước nhà nhìn từng chuyến tàu đi qua trở nên thân thiết.

Mọi thứ thay đổi dần. Con đường cổng xe lửa lổm chổm đá khó đi được mở rộng thông thoáng, có hàng rào chắn bảo

vệ, đường hai bên bên trong được lát nhựa. Xe cộ qua lại nhiều hơn. Thỉnh thoảng vào thành phố, tôi cũng tự coi mình là một cư dân “chính hiệu” khi chọn cách men theo đường rày nếu nơi đến là khu vực gần một cổng xe lửa nào đó. Cũng chen lấn, né tránh chật chội và cả nổi khùng khi người phía sau/ trước lấn lướt một cách sỗ sàng.

Tôi thích những buổi sáng lững thững đi bộ ra chợ. Cũng vẫn những ngôi nhà chen chúc nhau chật chội quay mặt ra đường rày. Những đứa bé ngày xưa đã lớn không còn đứng ngóng từng chuyến xe lửa thì lại có những đứa bé khác, cũng bộ dạng ngái ngủ, tò mò - không phải, vì ngày nào chúng

cũng thấy xe lửa, háo hức - cũng không, những chuyến xe qua đã quá quen thuộc bởi chúng sinh ra và lớn lên bằng những âm thanh sầm sập này.

Màu sắt trở nên “dịu dàng” tươi mát hơn khi trên hàng rào có sự hiện diện của những dây mướp, bên dưới mồng tơ tươi xanh mơn mớn, rau lang từng vạt non tơ, nhìn là biết chỉ cần luộc qua đã mềm, ngọt; lủ rau đay cũng sát cánh với mồng tơ khẳng định tình bạn chân tình bao đời nay; rau cải bẹ to, xanh mướt chắc chắn không có sự hỗ trợ của chất kích thích tăng trưởng nào; ớt, sả, nha đam... hơn hớn không thua chị, kém em chen nhau giữa từng đám rau. Khóm bạc hà vững chãi, lá to xòe khỏe

khoăn khắng định đúng chất đàn anh... Và hoa - đủ màu, tím vàng hồng trắng từng vạt rực rỡ khoe sắc trong nắng ban mai. Hoa hồn nhiên và rau cũng hồn nhiên nhìn những chuyến xe lửa hằng ngày rầm rập qua nhanh hay phía ngoài hàng rào kia người và xe đôi lúc lại có những điều tranh cãi bức bối. Thỉnh thoảng tôi lại tưởng tượng cuộc đối thoại giữa thanh ray, cỏ, hoa và rau và bật cười một mình. Cuộc sống quanh ta vốn đa dạng đa sắc mà ít ai để mắt tới.

3

Từ ngày còn rất bé tôi đã không thích những vòng kẽm gai. Ở thế hệ tôi, nó là biểu tượng của chiến tranh, niềm

hận thù chia cắt. Tôi không biết là vì lý do đó hay vì bị kềm gai cào xước chảy máu khi cố tình chui vào bên trong để hái gì đó, một trái bình bát hay một bông hoa mà tôi không thích nó. Lớn dần lên, tôi nhận ra cuộc sống tuyệt diệu khi bên cạnh những vòng kềm gai còn có sự hiện diện của những đóa hoa trắng, hồng, vàng, tím... Sự hồi sinh là ân sủng của tạo hóa ban cho vạn vật trên Trái Đất này. Một vùng đất chết sẽ sống lại khi có sự hiện diện của cỏ, hoa bởi chúng làm nên hơi thở của cuộc sống. Vòng kềm gai kiêu ngạo, vô tình và đầy nghi hoặc dường như bị đánh bại bởi sự hiện hữu của màu hoa trong trẻo, vô ưu. Sắc màu tươi đẹp, hồn nhiên của cuộc sống luôn

lấn át vẻ lạnh lùng của những thứ nặng nề như sắt, đá...

Như nhiều buổi sáng khác tôi lại lững thững đi bộ ra chợ. Một bà cụ cắp cái rổ đứng bên hàng rào thông thả hái mướp, nhặt từng lá mồng tơi. Tôi nghĩ đến bữa cơm trưa có bát canh mướp, mồng tơi nấu với tôm và cuộc chuyện trò rôm rả và bà cụ sẽ khoe (rất nhiều lần) với con, cháu là “rau vườn nhà” hoàn toàn sạch. Phía bên kia, một người đàn ông trung niên cầm cái bay vun, đắp đất quanh vạt cải. Một người đàn ông khác đứng ngắm thảm hoa vàng. Tôi nhìn một dọc hoa và rau sát hàng rào và lần lần suy nghĩ, nếu không có hoa và rau này thì cỏ sẽ mọc đầy. Sức sống của loài cỏ luôn



HOÀN TOÀN
MIỄN PHÍ

NHẬN eBooks
QUA E.MAIL

95% khả năng bạn sẽ không được đọc
những cuốn sách về kinh doanh hay nhất

NẾU BẠN KHÔNG ĐĂNG KÝ TẠI ĐÂY

mãnh liệt và chắc chắn sẽ lan xuống tận thanh ray. Con người luôn biết cách tận dụng hoàn cảnh, môi trường để tạo tiện nghi tối đa cho mình. Và, có phải chính vì thế mà màu sắt, đá dung hòa được với màu hoa? Tôi lại tưởng tượng sau những chuyến xe lửa rầm rập vụt qua, gió lại hát trên những đóa hoa mướp vàng hay cuộc chuyện trò của cỏ, rau và hoa lại tiếp tục để cảm nhận cuộc sống luôn trôi đi với biết bao điều thú vị!

4

Những vật rau mọc vô tư và vô ưu ở Sài Gòn này khiến tôi nhớ mớ rau hàng rào ở chợ Nha Trang quá đỗi. Có một chị bán dưa ở ngã tư chợ Xóm Mới.

Trên chiếc xe đạp phân ra mấy loại dưa khô, dưa kho, dưa xiêm. Vài ba ngày chị lại có rổ rau hàng rào tươi non, nhìn thấy thèm, chắc chắn rau sạch. Mua ba ngàn đồng đủ nấu canh cho bốn người ăn một bữa mát miệng. Chị bảo, rau nhà ăn không hết mang ra chợ cho vui, ít đồng cũng chẳng bỏ công dậy sớm cắt rau, nhiều khi đứng lên không nổi vì đau lưng!

Hạnh phúc là được chia sẻ cho dù chỉ nhúm rau, con cá. Quan trọng hơn là sản phẩm sạch chính tay mình chăm bón không chỉ mớ rau ở hàng rào mà còn là cái tình, cái hồn của người quê mang ra cho người phố, tôi nghĩ vậy!

HỒN QUÊ!

Đời này, có ai dám tuyên bố mình không thích ăn ngon? Gia đình nào có người biết nấu ăn ngon những thành viên trong gia đình đó được... hưởng lợi. Người giàu có điều kiện ăn ngon, người nhà quê tuy không sơn hào hải vị, nhưng biết cách chế biến, tận dụng rau lá vườn nhà vẫn có những món rất ngon. Giờ đây khi các phương tiện thông tin đại chúng ra sức “la làng” về thực phẩm bẩn, xem ra người nhà quê thấy mình được... lên hạng nhờ những thực phẩm

sạch, của nhà trồng được.

“Cá nục kho với dưa hồng/ Lo mơ có kẻ mất chồng như chơi”.

Không ít người, cả đời chưa biết đến món này. Cá nục và dưa hồng là hai nguyên liệu bình dân nhưng đi vào ca dao, đọc lên vừa thấy vui vui như lời răn đe, vừa là câu dạy bảo con gái ráng nấu món cá ngon nếu muốn chinh phục trái tim đối tượng mình đang để ý. Đó cũng như một lời nhắc nhở người vợ cẩn thận không khéo có ngày mất chồng chỉ vì món ăn dân dã mà ngon tuyệt này!

“Nó” mê hoặc người yêu của mình bằng cách nào? Người chưa từng ăn món này lên tiếng, cá nục chiên, ăn với mắm ớt tỏi xoài băm hay kho

măng thì ngon chứ kho với dưa hồng ra làm sao? Thế là gặp ngay câu trả lời của người quê xứ Phan Rang, Phan Rí, Phan Thiết.

Người Phan Rang giải thích, trái dưa tròn nhỏ cỡ quả bóng bàn, một lớp dưa rồi lớp cá, kho không cho nước hoặc chỉ cho xiu thôi. Nước dưa quyện với cá. Ôi chao, ngay cả ông Tổng thống Thiệu ngày xưa cũng ghiền món này. Rồi tiếp: *“Phan Rang nổi tiếng dưa hồng/ Ai có kén chồng hãy chọn Phan Rang”*. Ghê chưa? Hồn quê khẳng định một cách... cực đoan khi cơn thèm lên đến đỉnh điểm!

Lại bồi thêm một niềm nhớ nữa cho người xa quê: “Phan

Rang còn có món cá cơm kho hành ớt ăn với cơm dùng chung với dưa hấu thay cho dưa leo, ngon tuyệt vời!”

Nói tới món ăn là nhớ đến hồn quê, người ta sẵn sàng bảo vệ tới cùng quan điểm nếu có ai bảo rằng tại sao dưa hấu lại ăn với cơm. Bạn cứ ăn đi rồi biết nó ngon thần thánh cỡ nào!

Những cuộc tranh luận như thế này thường đi vào ngõ cụt vì ai cũng khẳng khẳng bảo vệ quan điểm của mình, và chắc chắn chỉ có người trong cuộc mới biết món ăn quê mình ngon bởi hồn quê, tình quê, làng xóm... Tất cả những gì gọi là thân thương mà khó có dịp thưởng thức lại nữa.

Cuộc tranh luận cuối cùng kết

lại: “*Cá nục kho với dưa hồng/
Thêm dưa hấu đỏ phải lòng như
chơi*”.

Đấy, cái ăn, món ăn quan trọng lắm, không phải chuyện đùa đâu!

“*Nước mắm ngon giảm con cá
liệt/ Em có chồng nói thiệt anh
hay*”. Đừng quan tâm đến chuyện nàg có chồng hay chưa mà hãy nghĩ đến một ngày nào đó, quá ngấy những món ăn ở các bữa tiệc bỗng dưng nhớ đến những ngày “nghèo mà thanh thản” trên bàn ăn chỉ độc tô canh nấu ngọt, nước thiệt trong, lơ lửng vài miếng thơm, cà... Cho dù hành ngò nê trên mặt nhiều thế nào cũng thấy được lữ cá xếp lớp bên dưới rất kêu gọi,

mùi tỏa ra là mùi tổng hợp của hành ngò, tiêu, và hương cá đậm đà, mới ăn bằng mắt thôi đã thấy phê! Lấy cái đĩa sâu, rót nước mắm, giãm trái ớt xiêm, gấp con cá liệt bỏ vào, trở hai mặt cho thấm đều.

Cách ăn cũng làm nên điều kỳ diệu cho món ăn. Nên thông thả gỡ phần thịt cá, phải thật chậm rãi, từ tốn mới tận hưởng hết vị ngon. Cá tươi, vị ngọt thơm của cá không lẫn vào đâu được, nước mắm ngon càng thêm đậm đà. Vị ớt cay xé lưỡi gắn chặt tình yêu nồng thắm gửi đến người nấu, đến nỗi phải buột miệng thốt lên, em có chồng chưa, nói thiệt đi để qua còn tính (là để đưa em về nhà). Tình ớn luôn!

“Canh bầu mà nấu cá trê/ Ăn vô cho mát mà mê vợ già”. Chỉ đọc thôi đã thấy... mát miệng. Râu tôm nấu với ruột bầu mà còn thấy ngon, khăng khít tình chồng vợ, chan húp nhìn nhau, nghèo mà vui... hướng chi đây là cá trê nấu với canh bầu. Trái bầu tự thân nó đã cho nước ngọt. Món bầu luộc chấm mắm, chấm chao đã thấy ngon, mát ruột. Sơn hào hải vị tiếp khách cả tuần, cuối tuần vợ dọn ra đĩa bầu luộc là vợ ý tứ, hiểu chồng. Vị ngọt của bầu, của cá trê quyện vào nhau, tình vợ chồng bao năm bền chặt là bởi những món ăn hiểu ý nhau thế này!

Mỗi vùng miền có món ăn riêng. Món ăn làm nên sự gắn kết gia đình, vợ chồng, cha mẹ

con cái, tình cảm quê hương nhất là với người xa xứ. “*Ra đi anh nhớ quê nhà/ Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương/ Nhớ ai dãi nắng dầm sương/ Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao*”, nỗi nhớ to lớn, nỗi buồn sâu đậm phải mượn món ăn để nói lên nỗi niềm tha hương. Nhớ, buồn lắm!

Người lớn đọc ca dao cho trẻ con nghe rồi chép miệng, lấy đâu ra ngày xưa cũ để chúng gợi nhớ, lại thêm bây giờ thực phẩm bản tràn lan, ăn gì cũng sợ, ngay như cơm là thức dùng hằng ngày cũng nghi ngờ không biết có chất tẩm, ướp gì trong gạo?

Còn đâu những ngày “nghèo mà thanh thản”, còn đâu hồn

quê, tình quê khi mà con người cứ phải chạy theo lợi nhuận rồi đầu độc nhau? Tiền không thiếu nhưng thiếu cái tình, cái hồn. Đổ mắt tìm thực phẩm sạch, bất chợt nghe bài hát “Những ngày thơ ấu” của Hoàng Thi Thơ mà ngậm ngùi: *“Ngày thơ biết tìm đâu. Tìm đâu, biết tìm đâu, đâu giờ...”*

CÀ TÍM NHỎ THƯƠNG!

1

Khi ấy đã 8 giờ tối, cô bạn tôi ở Úc post lên Facebook bức ảnh một đĩa mì xào, trên mặt có cà tím om và trên nữa có lớp phô mai mỏng dạng sợi. Cô trình bày đĩa thức ăn rất đẹp, một bên có hai miếng súp lơ màu xanh đậm, một bên có hai khoanh cà tím nướng vàng sậm. Các màu sắc phối với nhau hài hòa làm sao. Màu vàng của sợi mì, của cà tím om, màu vàng phớt

của phô mai trông rất hấp dẫn, kích thích vị giác. Vậy mà đọc dòng trạng thái của cô thật... cảm cảnh! Ý là cô dụ các con ăn cà tím bằng cách cho vô món ăn yêu thích của chúng nhưng vẫn không thành công, chúng vẫn chừa lại. Tôi ngấm tẩm hình và bỗng dưng thêm cà tím đến... cồn cào!

Chỉ là món cà tím nướng trộn mỡ hành. Cái sự thêm cửa vào nỗi nhớ nhà khi tôi nghĩ đến những sớm mai ở chợ Xóm Mới, Nha Trang có một hàng rau củ quả, đặc biệt có bán cà tím nướng thơm lừng một góc chợ. Cái mùi như có lực hấp dẫn, không định mua cũng phải dừng xe lại, dẫn đo một chút. Hôm qua đã ăn rồi, không lý hôm nay ăn nữa? Và

cuối cùng tôi cũng mua hai trái cà nướng đã lột vỏ sẵn.

Tôi mua thêm hành lá và tưởng tượng vị ngon bá cháy của món này mà thú thật, tôi có thể ăn quanh năm suốt tháng, nhất là giờ đây khi mà ăn thứ gì cũng sợ hóa chất thì tôi tạm xếp cà tím vào thực phẩm an toàn, ít ra là trong ý nghĩ của tôi.

Cô bạn tôi ở trên tốt nghiệp ngành dinh dưỡng một trường đại học ở Hàn Quốc. Sau khi lập gia đình với chồng là một bác sĩ người Việt định cư ở Úc, cô ở nhà nuôi dạy con cái. Cô chăm con kỹ lắm, nhất là về dinh dưỡng. Chồng cô được... ăn theo. Ấy là tôi thấy trên Facebook của cậu ấy những

món ăn mà cô dọn sẵn vào các đêm cô chờ anh trực về khuya.

Sách vở bảo rằng, cà tím đặc biệt có kali rất tốt cho hoạt động của tim, là nhân tố trợ giúp việc cân bằng acid trong cơ thể giảm bớt bệnh phù thũng. Cà tím có khả năng giúp cơ thể giảm bớt lượng cholesterol trong máu, phòng ngừa được chứng cao huyết áp, xơ cứng động mạch... Những thông tin như vậy càng khiến tôi thêm yêu cái món đã trót mê từ hồi bắt đầu biết... ăn.

Trời lạnh, không gì ngon bằng món cà tím nướng, giấm với mỡ hành, nước mắm ớt tỏi. Đây là món đơn giản nhất và được ưa chuộng nhất khi nói về cà tím.

Bây giờ người bán phục vụ các bà nội trợ đến tận... rặng! Hồi trước bà hàng cà ở chợ Xóm Mới chỉ nướng trái cà, bày lên vĩ, ai mua thì lấy cho vào bị. Thế nhưng sau này, chắc thể theo yêu cầu của các bà mẹ công sở, nên bà hàng lột vỏ luôn và bỏ sẵn vào bịch nylon, mỗi bịch hai trái. Về nhà chỉ cần thao tác khoảng năm phút là có ngay món cà hành mỡ thơm lừng, ấm sức gian bếp. Không chỉ trời lạnh, mùa hè ăn cũng bá cháy!

2

Ngày xưa mẹ tôi có món “tủ” cá đuối nấu cà ri là món đặc biệt chỉ nấu với cà tím, ăn với bún, ngon tuyệt!

Hồi đó tôi thường xách giỏ

theo mẹ đi chợ, ấn tượng để lại trong tôi là những con cá đuối bông to bằng cái nia, da lưng dày màu xám đen có hoa văn lấm chấm, da bụng màu trắng, hai ba người khiêng bỏ cái “bạch” trên nền xi măng. Bà bán hàng cầm con dao sắc lẹm rạch bụng cá hai đường chữ thập thật ngọt, sau đó bà lấy ra một lá gan to bằng cỡ miếng gạch bông bỏ vào trong một cái rổ, để dành ai mua cá được bà cắt thêm miếng gan nhỏ.

Mẹ tôi kể ngày xưa người nhà quê không có tiền mua dầu, mỡ, miếng gan này được thắng lên cho ra dầu để tào nôi canh. Gan cá đuối ăn rất ngon và bổ. Dưới bàn tay điêu luyện và dao thót của bà bán hàng, con cá đuối thật to nhanh chóng được

xẻ ra thành từng miếng hình tam giác, óng ánh tươi xanh, bày sắp gọn trên tràng chờ khách đến kỳ kèo, trả giá.

Nguyên liệu để nấu món cà ri cá đuối không cầu kỳ chỉ cần có cà tím làm đồ màu. Cá đuối mua về rửa sạch, lột bỏ phần da lưng, cắt từng miếng vuông cỡ bằng cái hộp quẹt giấy, ướp bột cà ri và gia vị (muối, chút xíu đường, tiêu, hành...), nếu muốn cay nữa thì băm thêm ớt; để khoảng 15 phút cho thấm, xong bắc lên xào qua cho thịt săn và thấm gia vị, sau đó thêm nước vào nồi. Cà tím cắt xéo thành từng miếng to bằng miếng cá, cũng được xào sơ cho cà thấm dầu, rồi vớt ra để khi nước cá sôi bỏ cà vào, đập vung, chờ chín, nêm nếm

vừa ăn.

Hồi đó, cá đuối nấu cà ri là món rẻ tiền, có thể ăn với cơm hay bún. Người nhà quê thích nấu món này vì nó tỏa mùi thơm phức giống như nhà có tiệc. Nếu ăn với bún phải có rau thơm gồm có xà lách, rau thơm, bắp chuối... Tất cả được thái sợi thật mỏng. Bỏ bún vào tô, múc một vá nước dùng có cá đuối và cà tím, vắt tí chanh, rắc thêm chút tiêu, chan thêm chút nước mắm nguyên chất, gấp rau vào tô, đảo lên rồi xì xà xì xụp. Bảo đảm ăn một lần nhớ mãi.

Chọn mua cà tím ngon là những trái có vỏ tươi bóng, màu tím sẫm, căng, thuôn dài, mập mập, bóp nhẹ phải thấy

cứng, chắc tay. Cà tím mua về rửa sạch bỏ vào túi nylon để trong tủ lạnh có thể để dành được khoảng tuần lễ. Khi nấu, muốn cà không bị thâm nên ngâm qua nước muối, cách này còn làm cho cà không bị nát.

Cà tím nhớ thương, tôi nhớ cái mùi thơm nức một góc chợ Xóm Mới những sáng sớm, làm cho bước chân tôi cứ chùng chình nửa muốn ở, nửa muốn đi.

BÁNH MÌ XƯA

1

Tôi không biết lò bánh mì đó có từ khi nào. Tôi đi xa về lại, thấy Nha Trang có quá nhiều đổi khác cho nên đôi lúc cảm giác không còn tự tin rằng mình thuộc lòng Nha Trang như trong lòng bàn tay nữa.

Đến nhà bạn chơi, đang cơn đói bụng lại thấy trên bàn có ổ bánh mì đúng chất Nha Trang xưa và mấy cuốn chả lụa nhỏ. Tôi thấy mình không cần phải

khách sáo, nhưng lại vồ vập một cách lúng túng, run rẩy giống như gập lại cổ nhân, một thời từng là người tình si.

Ổ bánh mì còn nóng, vỏ dày, giòn. Chính cái lớp vỏ làm nên thương hiệu cho bánh mì Nha Trang. Đặc trưng thứ hai nữa là hai cái “cùi chỏ” mà ở Sài Gòn, nhiều hôm trời mưa lạnh, tôi thèm và nhớ đến điên đảo!

Có người bị ghiền hai cái chóp này, cầm đến ổ bánh mì là bẻ nó “xử lý” trước tiên, tôi là một ví dụ.

Tôi tua chậm dòng thời gian. Tưởng như mới ngày nào, chính cái trạng thái vừa giòn của lớp vỏ vàng dày bên ngoài lại mềm và thơm của ruột bên trong đã làm nên sự khác biệt

cho ổ bánh mì mà bất cứ ai là dân Nha trang đều mê, cả khách phương xa đến; nhất là bánh mì nướng bằng lò xây bằng gạch đặc biệt chịu nhiệt (chịu được sức nóng của lửa (củi) và giữ kín nhiệt).

Hồi đó, phía sau nhà tôi có một lò bánh mì. Xế chiều ngủ dậy, má tôi hay sai tôi ra mua vài ổ bánh mì, chỉ là ăn chơi khỏi buồn miệng, chứ không phải đói bụng. Hình ảnh khó quên là bột mì, men bánh mì, muối, nước được cho vào một thùng gỗ, người thợ trộn và nhào bột rất lâu cho bột nhuyễn, dẻo và xốp. Bột sau khi nhồi kỹ có thể giữ lại trong thùng vài giờ (tùy theo thời tiết) cho bột dậy.

Bột được cân thành từng viên

cho mỗi bánh, sau đó vo tròn và se dài hai đầu thành hình ổ bánh mì. Để thêm từ 45 phút đến 1 giờ cho men bột dậy thêm, người thợ đặt từng ổ bánh lên những cây gỗ có hình giống như mái chèo, cán dài có rắc lớp bột mì cho bánh không dính. Người thợ dùng dao rạch một đường trên mặt (để ổ bánh mì nở đều) và phun một lớp đường nước lấy màu cho bánh, rồi từ từ đưa bánh vào lò. Cửa lò được đóng lại, đợi đúng thời gian mới lấy bánh ra. Bánh đạt yêu cầu là một phía có màu vàng rộm cháy cạnh, phía khác có những đường rãnh như da cá sấu. Bánh giòn nhưng không vỡ, ruột đặc nhưng xốp.

Bánh mì xưa ngon nhất là mới

ra lò. Cái bánh mì giòn mềm, nóng hổi ăn không biết chán, không thấy no. Ngồi nói chuyện chơi chơi, có khi ăn hết một ổ bánh mì lúc nào không hay!

Bánh mì không cần chấm với sữa đặc có đường, phết bơ đường, hay thậm chí chấm với nước mắm ớt tỏi mặn mặn ngọt ngọt cũng thấy quá ngon.

Rồi không hiểu từ lúc nào, ổ bánh mì Nha Trang mất dần đi “bản sắc” riêng mà có lẽ là do các lò chạy theo lợi nhuận. Với sự hỗ trợ của công nghệ mới, người thợ làm bánh không phải vất vả (nhồi bột bằng tay) làm nên ổ bánh mì như xưa, để rồi cuối cùng hương vị, trạng thái ngày xưa đã hoàn toàn

biến mất. Cạnh tranh thị trường khiến các chủ lò bánh thêm phụ gia vào bột với mục đích giảm bột mà bánh vẫn nở lớn. Ví dụ, khi không có phụ gia 1 kg bột cho ra 20 ổ bánh, có phụ gia 1 kg bột cho ra 25 ổ.

Để rồi, người Nha Trang lại bắt đầu hoài niệm về một thời ổ bánh mì giòn, đặc ruột... đúng điệu Nha Trang. Bánh mì bây giờ xộp xộp, vỏ mỏng, ăn xong một ổ nhỏ, vụn và bụi bánh đổ đầy xuống bên dưới. Người khó tính, lại hoài cổ đã bực mình vì mất hương vị xưa, lại thêm việc vừa ăn xong phải cầm cây chổi quét vụn bánh mì.

2

Từ khi phát hiện nơi bán ổ

bánh mì, mà theo tôi, gần giống xưa chứ không hoàn toàn như xưa, ngày nào tôi cũng ăn hai bữa sáng, chiều. Ổ bánh mì giòn, nóng hổi mới ra lò, sáng để đến trưa vẫn còn ngon. Tiệm bánh mì đó có hai loại nhân là thịt nướng và thịt nguội. Ổ bánh mì thịt nướng đắt hơn năm ngàn đồng. Với tôi loại nào cũng ngon.

Đặc biệt, những người bán đa phần là người trẻ. Tôi thấy họ vui vẻ và mau mắn lắm. Do đông khách nên khi người bên trong thao tác ổ bánh mì với đầy đủ lệ bộ: bơ, pa-tê, thịt, đồ chua, rau, hành, nước xốt... thì người bên ngoài chuẩn bị giấy gói, dây thun và bịch nylon mà chủ hàng đã để sẵn trên tủ kính để khi bên trong đưa ổ

bánh mì ra, bên ngoài tự bao gói, nhanh chóng.

Đội ngũ bán hàng còn vui vẻ nữa, nếu có khách đến hỏi bao nhiêu tiền một ổ bánh mì không, chẳng hạn, tức thì bên trong hai, ba người đồng thanh: “Ba ngàn một ổ, hai ổ năm ngàn”. Câu trả lời đều giọng, như tập sẵn, vừa nghịch ngợm, vui vẻ lại thấy dễ mến.

Ở xa, nhớ về Nha Trang, nhiều khi trời mưa tôi thèm ghê gớm một ổ bánh mì nóng, chỉ là ăn chơi trong lúc buồn miệng. Tôi nghĩ về cạnh tranh thị trường. Ngày trước, các chủ lò cạnh tranh về lợi nhuận đã rút dần nguyên liệu làm bánh mì khiến ổ bánh mất tên và là nỗi ám ức cho người yêu bánh mì

Nha Trang. Tôi đọc thấy trên các diễn đàn khi nói về bánh mì Nha Trang còn là nỗi ta thán, chán chường, hoài niệm.

Tôi có quyền hy vọng về một sự cạnh tranh mới là **làm cũ** ổ bánh mì, trả ổ bánh về trạng thái ngày xưa như hàng bánh mì mà tôi đã nói ở trên khi mỗi ngày một đông khách, tiếng lành đồn xa.

Thế nhưng, đến bao giờ ổ **bánh mì nay** trở lại ổ **bánh mì xưa** thì tôi chưa biết được. Chỉ thấy, trong phạm vi chiếc bánh mì nhỏ này, những giá trị xưa không cần cạnh tranh với những giá trị nay, hữu xạ tự nhiên hương. Và tôi có quyền mơ về một ngày những ổ bánh mì trên tất cả các xe bánh mì ở

Nha Trang đều được “trả lại tên cho em”.

Đánh mất thì dễ chứ làm lại cũng gian truân khi mà công nghệ mới đã lan rộng khắp các lò bánh. Nhưng, có việc gì là không thể khi mà vẫn còn đó, quá nhiều người yêu Nha Trang, yêu thêm hương vị, trạng thái ổ bánh mì xưa.

3

Bây giờ thì tôi đã biết (dù muộn), ở Sài Gòn có một lò bánh mì hết kiểu Nha Trang xưa của tôi, nằm trên đường Trần Quang Khải, Tân Định. Khoảng cách từ nhà tôi đến đó gần mười cây số nhưng hề gì, tôi không ngại đi xe buýt hai chuyến đi, hai chuyến về.

Tôi đi xe số 20 ra quận 1. Xuống Hàm Nghi, tôi có thể bắt xe 36 hay xe 3 để đến lò bánh mì. Xong, tôi còn ghé chợ Tân Định mua một ít thịt bò của một người quen biết. Sài Gòn lang thang như thế, tôi chưa bao giờ chán.

Lần mua lần khó. Thường, tôi mua ít nhất mười ổ để tủ lạnh ăn dần nhờ sự hỗ trợ của cái nồi chiên không khí. Chỉ cần bỏ vào năm phút, tôi có ổ bánh mì nóng hệt như mới ra lò.

Cái bánh mì Sài Gòn khiến tôi... bớt nhớ Nha Trang.

NƯỚC MẮM NGON DẪM CON CÁ LIỆT...

Mùa cá liệt thường từ tháng Ba đến tháng Bảy, nhưng ở Nha Trang hầu như chợ lúc nào cũng có cá liệt. Rộ mùa cá liệt đầy chợ, trái mùa lác đác nhưng vẫn đủ cho người thích ăn loại cá đặc biệt hiền lành này.

“Nước mắm ngon dầm con cá

liệt/ Em có chồng nói thiệt anh hay”, chỉ hai câu ca dao dân dã thôi đã nói được món cá liệt nấu ngọt ngon cỡ nào. Nghe bắt thèm ngay!

Theo dân gian, cá liệt là một loại cá “lành” nhất trong tất cả các loài hải sản. Cái nghĩa lành ở đây còn hàm ý rẻ tiền, cá nhà nghèo, nó còn “lành” đến mức chỉ có hai cách chế biến, một là kho, hai là nấu ngọt. Sau này, khi các loại hải sản khô có giá trị xuất khẩu, cá liệt được vinh dự là một trong các loại cá khô tầm gia vị được ưa chuộng.

Có nhiều loại cá liệt mà tên gọi tùy theo vùng miền: ngang, bầu, bè, trôn, sứa, chỉ, xanh, búa, dầu... Dù gọi tên gì, người nội trợ có “thâm niên”, ra chợ

chỉ cần liếc qua là biết ngay cá liệt bởi mình con cá dẹp, mỏng (cá liệt sứa thì “đầy đặn” hơn chút), nhang nhác hình thoi.

Người xưa cho rằng tính hiền lành của cá liệt còn cung cấp cho người món canh cá ngọt, ăn mát ruột vào mùa hè, cũng là mùa trẻ con hay ốm đau lật vật và bát canh cá liệt là món ăn tốt nhất cho người ốm, không loại cá nào qua được.

Cá liệt thường nhỏ, khoảng ba ngón tay chụm lại, lớn nhất cỡ bàn tay. Cá nhỏ, mỏng, ít thịt, chủ yếu nấu lấy nước ngọt. Có thể xay nhuyễn bằng cối xay thịt (nguyên con cá), bắt về chiên hay hấp làm thành món chả cá liệt, khá ngon.

Do cá liệt có tính tanh nên khi

mua phải chọn cá tươi xanh, nhận diện bằng cách nhìn mắt cá tròn, trong veo, mình cá còn cứng tự nhiên mà không phải do ướp chất bảo quản.

Tính hiền, quê mùa của cá liệt còn thể hiện ở chỗ chế biến món ăn không cần gia vị cầu kỳ. Món kho chỉ duy nhất kho tiêu mới ngon, có người kho với mỡ, ớt, ăn cũng ngon nhưng không “chân chất” và bị mất đi mùi, vị nguyên thủy của cá liệt. Đặc biệt nữa, món cá liệt nấu ngọt chỉ với thơm, cà chua, hành ngò là đã làm nên một món canh ngon, bổ dưỡng. Riêng cá liệt sứa nhiều thịt hơn nên có thể chiên muối ớt. Gia vị (muối ớt) dân dã, quê mùa này khẳng định thêm tính hiền lành của con cá liệt.

Cá liệt kho tiêu đơn giản lắm. Cá làm ruột, rửa sạch để ráo. Ướp đường, mắm, tiêu. Kho riêu lửa, nước sánh sệt lại, con cá cong lên, da cá vẫn còn nguyên có lấm tẩm tiêu. Nước kho sệt chấm với rau luộc, nắng - mưa, nóng - lạnh, mùa nào ăn cũng ngon. Hao cơm!

Đơn giản và thông dụng nhất là món cá liệt nấu ngọt, ai cũng có thể nấu được. Tuy nhiên, để đạt đến mức ngon, hấp dẫn về hình thức như: nước trong veo, miếng thơm, cà chua lơ lửng chấm phá thêm màu xanh của hành ngò làm mặt phải nói là cả một bí quyết. Đó là món giải nhiệt tốt cho những ngày hè nóng bức.

Có nhiều kiểu nấu ngọt, tùy

theo ý thích của người nội trợ và tùy theo mỗi gia đình. Có người thích tô canh có vị chua ngọt đậm đà của thơm, khi bắc xoong nước, họ lấy một miếng thơm chín bóp nát rồi cho nước thơm vào nồi. Để tô canh đẹp không bỏ thơm đã nát vào nấu mà lấy miếng thơm (khác) loại vừa chín cứng, sao cho khi ăn miếng thơm đạt trạng thái giòn, vị chua, ngọt. Nước sôi bỏ cá vào, sôi khoảng hai, ba giậu bỏ thơm cà chua (cắt miếng), chờ sôi và tắt bếp nêm nếm bột ngọt, muối, hành ngò, chút tiêu. Có người ướp trước cá với ít mắm và hành củ giã nhỏ cho bớt mùi tanh của cá rồi mới nấu.

Canh cá liệt nấu ngọt phải ăn nóng. Chú ý không để sôi lâu

và đảo nhiều cá sẽ bị nát.

Nước mắm Nha Trang nguyên chất rót ra cái đĩa hơi sâu, cắt thêm vài lát ớt. Người ăn cay, nóng tính thì giảm luôn nhúm ớt xiêm xanh đỏ cho cay xé, vừa “bán” được mùi tanh cá, lại ngon. Bỏ cá vào đĩa và... xử lý!

Quanh món cá liệt nấu ngọt này, người xa quê lại nhớ thêm các quán bánh Ứt miền quê ở Thành Diên Khánh (như các vùng Thanh Minh, Phú Lộc...) luôn có thêm xoong nước cá để khách ăn với bánh Ứt. Nhà vườn, đất rộng, những quán bánh Ứt có lợi thế này thường “bày binh bố trận” rất “nghênh ngang”, quán trước nhà (mái lợp tranh hay mái tôn), lò

tráng bánh đắp bằng đất và những bộ bàn ghế rất sơ sài; tuy nhiên, dân trong xóm hay khách du lịch đến đây đều thấy được không khí xóm làng đầm ấm, thân thiết.

Có quán để sẵn xoong nước cá liệt trên bàn, khách tự lấy, có quán để bên trong. Khách vào, chủ quán ý tứ hỏi khách có dùng nước cá không mới mang ra, thường là một tô nước có thêm vài còn cá lững lờ bên trong. Chỉ là loại cá liệt con nhỏ, nấu ngọt nhưng làm thêm một vị ngon đặc trưng khác nữa cho món bánh ướt.

Nhìn cách ăn “sành điệu” của mấy ông bà vùng quê, khách khó tính cách mấy cũng phải... thèm. Này nhé, mức chén

mắm, múc thêm muỗng nước cá và gắp ít cá cho ra đĩa. Trong khi chờ đĩa bánh mang ra, các cụ thủng thỉnh vẽ cá. Loại cá liệt nhỏ xiu, chủ yếu là lấy nước ngọt, vậy mà các cụ cũng vẽ hết thịt con cá chỉ còn trơ bộ xương. Mới thấy cái ăn của người xưa khéo léo, tinh tế và tiết kiệm vô cùng, ăn theo kiểu để dành cho con cháu, không hoang phí!

Cá liệt cũng là một loại cá nhắc nhở người ăn biết tiết kiệm, ăn nay dành mai là thế!

BÁNH NGHỆ NGÀY XƯA

1

Ngày xưa ở Thành - Diên Khánh, theo cái nhìn trong treo của tôi hồi nhỏ và cả bây giờ, hơn 50 năm, có một bà bán bánh hỏi, tôi nói không ngoa, ngon trời gầm!

Tôi nhớ nhà bà ở Diên An, cứ sáng sớm gánh bánh hỏi lên chợ, ngang qua nhà tôi. Sáng nào cũng vậy, đến giờ đó là bà ghé vô sân nhà tôi, hạ gánh xuống rồi làm mấy đĩa bánh. Ba tôi chỉ thích ăn bánh hỏi

này thôi. Thói quen của ba làm thành thói quen của chúng tôi. Ăn bánh hủi không biết chán!

Có lẽ, giờ tôi nhớ nhất là nước mắm ớt tỏi chan vô đĩa bánh. Nước mắm không loãng nhưng không sệt, ngọt ngọt, mặn mặn, chua chua; ớt, chanh, tỏi nổi lênh, mà nửa thế kỷ sau, đã đi nhiều nơi, ăn các kiểu bánh hủi hay các loại bánh với nước chấm, tôi chẳng thấy nước mắm ớt tỏi nào ngon như vậy!

Đặc biệt, đĩa bánh hủi hủi ấy, nếu thích thì thêm ít bánh nghệ sắp lên trên.

Bánh hủi và bánh nghệ là cặp bài trùng, ngon khó quên.

Tôi phải mô tả qua đĩa bánh

hỏi - nghệ ký ức này. Bà hàng cầm dây bánh hỏi, gỡ ra từng miếng, sợi bánh uốn lượn kết đều như sóng trên đĩa, ráo mà không khô. Tay bà sắp xếp uyển chuyển, thú tự lớp lang. Sau đó bà múc một muỗng mỡ hành nhẹ nhàng lướt trên mặt đĩa bánh và rưới một nhúm ruốc tôm, rải vòng tròn. Thao tác này trông rất điệu nghệ, những ngón tay bà chụm lại, rồi bàn tay dẻo như múa rất đẹp và nhịp nhàng, thành phẩm là lớp ruốc tôm mỏng, đều khắp đĩa bánh, thanh thoát. Chưa ăn đã thấy ngon, hấp dẫn!

Thật tình, với món bánh hỏi, tôi hoàn toàn không ủng hộ việc bỏ thêm bánh mì chiên hay da heo chiên giòn vào như

kiểu bánh hủi hiện nay. Thứ nhất, không đúng hương vị, kiểu cách xưa, thứ hai bánh mì chiên, da heo chiên giòn sẽ làm mau ngán và cuối cùng, chúng không tạo cho đĩa bánh vẻ thanh cảnh, nhẹ nhàng, ăn chơi mà trông hơi thô, kiểu... ăn (sẽ thấy) no quá! Tuy nhiên, chỉ là ý kiến hoài cổ của riêng tôi, nhiều người cho là có các thứ “đậm” này đĩa bánh hủi ngon hơn.

Ngoài ra, tùy theo vùng miền, có nhiều cách ăn bánh hủi, như với thịt heo quay, lòng heo, hay thịt nướng, rau sống, đồ chua chấm với mắm nêm... Vì bánh hủi đã ngon rồi nên cách ăn nào cũng thú vị; tuy nhiên, với tôi chỉ có đĩa bánh hủi xưa là nhất hạng!

Theo tôi, so với bánh hủ, bánh nghệ là một “phạm trù” rất khác tương phản với vẻ thanh mảnh của bánh hủ bởi sợi bánh to, hơi thô, thế nhưng chính những sợi bánh nghệ đan cài với nhau đã làm cho cho đĩa bánh đặc biệt hấp dẫn. Và kiểu hơi dai của bánh nghệ xen lẫn với sợi mịn, mềm của bánh hủ đã làm nên sự thú vị khi thưởng thức cặp bài trùng “hủ - nghệ” này.

Kể ra nghe vẻ xấu hổ, nhưng tôi thú thật, ăn bánh hủ xưa, phải húp hết nước mắm trong đĩa mới đã thèm, mới đúng kiểu tận hưởng cho bằng hết.

Nói về bánh hủ tôi có hơi cổ hủ và cố chấp khi trở lại Sài Gòn hơn ba năm rồi nhưng tôi

thật khó tính khi không “đồng điệu” với bánh hỏi kiểu làm bằng máy, sợi bánh nhỏ, đan dày sít, ăn rất mau ngán. Còn nữa, bánh hỏi phải thưởng thức từ từ, nếu ăn cố, nuốt vội sẽ dễ bị... nghẹn.

Ăn đĩa bánh hỏi xa nhà càng khiến tôi càng nhớ bánh hỏi quê mình, đặc biệt là đĩa bánh hỏi đầy ắp yêu thương mà sáng nào ba cũng mua cho ăn trước khi đi học. Có lẽ, với bất cứ ai, hương vị xưa nhớ mãi còn bởi tình yêu từ thương gia đình, nỗi nhớ về một thời yên ả, có vòng tay bảo bọc của cha, mẹ. Con đường ngắn nhất đến trái tim là đi qua dạ dày là vì thế. Nó hàm nhiều ý nghĩa lắm. Người vợ/mẹ không quản khó nhọc làm món ngon cho

chồng/con. Con cái xa về luôn nhớ đồng quà, tấm bánh cho người ở nhà. Nỗi nhớ làm nên kỷ niệm, trong kỷ niệm luôn có các món ăn, đời này sang đời khác.

2

Bốn năm trước, tôi có tham gia viết về ẩm thực Khánh Hòa cho một dự án của Yasaka. Trong chương trình tìm lại các món ăn vùng, miền đã “thất truyền”, chúng tôi có ra Ninh Hòa thưởng thức nhiều món ăn xưa do gia đình tự nấu. Hôm ấy, chủ nhà giới thiệu thêm món bánh dây (tên gọi khác của bánh nghệ). Ở Ninh Hòa, không ăn mỡ hành mà chủ yếu là ăn hẹ.

Không hiểu do trải nhiều, đi

nhiều hay do lớn tuổi ăn ít thấy ngon, hay hôm đó trên bàn có quá nhiều món nên tôi thấy bánh nghệ không hấp dẫn.

Còn bởi, không phải hương vị, trạng thái của bánh nghệ “làm mặt” trên đĩa bánh hỏi ngày xưa.

3

Nếu ở Ninh Hòa, bánh nghệ vẫn được bán nhiều thì ở Nha Trang, có lẽ chỉ còn duy nhất một người làm, bán buổi sáng, gần chợ Phương Sài, hỏi ai cũng biết.

Làm bánh nghệ rất công phu, phải yêu cái bánh lắm mới giữ được nghề đến bây giờ.

Người thích ăn bánh nghệ vẫn còn nhiều nên hàng bánh rất nhanh hết, đi trễ là khỏi ăn.

Một hôm, tôi có việc vô Phương Sài, nhớ cái bánh nghệ ngày xưa, tôi ghé vào. Kêu đĩa bánh hỏi, bánh nghệ hết hồi còn bé buổi sáng ba mua cho. Nhìn xoong mắm thật to, không có ớt, tỏi (để riêng bên ngoài, ai ăn thì ném vào) tự nhiên tôi nhớ ba quá chừng. Tôi nhớ xoong nước mắm đỏ au, lênh ớt tỏi, chanh của bà bánh hỏi ngày còn bé. Tôi nhớ lớp ruốc tôm hồi đó sao mà ngon lạ lùng...

Tôi mua về cho má một hộp, má nhai trệu trạo. Bỏ thì tiếc công con mua mà ăn thì lại càng nhớ ba. Nhớ cái đĩa bánh

hồi đó sao mà ngon thế, đâu
rồi bánh nghệ ngày xưa, má
nói.

ĐẬU HŨ NHỚ THƯƠNG

1

Một lần, bạn bè hai thứ tóc có dịp ngồi với nhau, chuyện lan man quay về ngày thơ ấu, trong đó chén đậu hũ và cục đường tán một thời là nỗi thèm thuồng của tuổi thơ, tuổi mới lớn, khi cơ thể cần chất ngọt và thường trực nỗi thèm ngọt.

Nhắc lại để nhớ, cái thời, cục đường tán là món quà quê nghèo khi mẹ đi chợ về, lục giỏ, thấy có gói đường, mở ra, nhón một cục nhưng chỉ dám bẻ một góc bỏ vô miệng. Mẹ mua về với nhiều mục đích chứ đâu phải để... phung phí “ăn sống”. Có bạn kể, hồi đó, thức khuya học bài thêm ngọt, xuống bếp mở chạn lấy cục đường tán không dám cắn vì sợ ngoại biết mà chỉ... mút một chút cho qua cơn buồn ngủ. Mỗi đêm như thế, cục đường tiêu tán dần dần, tất nhiên ngoại biết nhưng chẳng bao giờ nói. Cục đường tán hồi đó dạng như hột xoài nhỏ, có hai màu đậm và nhạt, ngoài nhiệm vụ làm nguyên liệu kho cá, thắng màu, nấu chè... còn là cục kẹo của trẻ con.

Trong giỏ của mẹ, có hôm còn là cái bánh tráng nướng. Lại thêm một món quà quê đặc biệt mà phải chờ thắp nhang ông Địa xong mới được ăn. Hai món này đi kèm với nhau là bởi trước đó, trong nhà có ai làm mất món gì như: chìa khóa, những thứ vật vĩnh tồn mãi không ra thì mẹ sẽ cầu cứu ông Địa. Hay làm sao, món đồ tìm thấy và cái bánh tráng kèm tán đường là món quà “trả ơn”. Đừng nói chuyện tâm linh nghe to tát, chỉ là một “luật chơi”, bất thành văn, vui vui mà thôi!

Từ tán đường, câu chuyện chuyển sang chén đậu hũ, món ăn vặt giấc xế. Thật khó quên từ tiếng rao cho đến cảm xúc khi bùng chén đậu trên tay

và hít hà mùi gừng của nước đường, mùi đậu non, thơm nhẹ nhàng, ấm áp.

Một đầu gánh là cái khạp sành đựng đậu hũ, được bao một lớp vải dày, đặt trong cái giỏ tre; ngoài nắp đây, còn một lớp vải để giữ nóng. Một đầu gánh là cái “kệ gỗ”, bên trên úp chén, ngăn giữa có xoong đường, dưới cùng là thau nước và các thứ linh tinh khác... Theo thời gian, gánh đậu hũ nhẹ dần, khạp sành được thay bằng bình nhựa giữ ấm, đầu kia là cái rổ, thau nước, bên trên có cái mâm...

Trên đời này, thứ gì tượng trưng cho sống chậm chỉ có thể là ăn đậu hũ. Vừa thông thả mà lại thanh cảnh, chậm

rãi từ người bán cho đến khách ăn.

Thả đòn gánh xuống đất, bà bán hàng không vội, lấy cái nón trên đầu xuống quạt vài cái cho mát, không chỉ là thói quen mà còn là “để thở” chút xíu mới bắt tay múc chén đậu cho khách. Giở cái nắp, bà cũng chưa múc đậu nếu thấy có lớp nước bên trên. Lấy cái chén, bà gạt nước cho vào chén. Nước này sẽ bỏ đi, nhưng có thể ai đó thích dùng. Nước trong, không vị nhưng thơm dậy mùi đậu non, lá dứa...

Vài ba gạt đậu hủ là đầy chén, cho dù sẽ múc tiếp chén nữa vì có nhiều khách đang chờ, thế nhưng quen tay bà bán hàng

phủ tấm vải lại. Một muống đường trắng màu vàng trong, huyền phù những sợi gừng già nhỏ thành một chén đậu hũ thơm nồng. Sống chậm là đây, không phải vì đậu nóng mà bởi nó mỏng mảnh, thanh tao, cảnh vẻ quá, khiến cho khách phải nhẹ nhàng, chậm rãi tận hưởng chút một cho bằng hết vị ngon.

2

Hồi mới vào Sài Gòn, ăn chén đậu hũ, có nước cốt dừa và hỗn hợp nước đường có gừng, lợn cợn những hạt bột lọc, tôi không quen, thấy nó nhàn nhạt, beo béo không như chén đậu hũ quê mùa ngày còn bé.

Buổi sáng, đi bộ ra công viên Gia Định, lúc quay về, tôi

thường ngần ngừ, không biết nên bước đi hay dừng lại bên xe đậu hũ, kéo cái ghế, ngồi chờ chén đậu đưa đến tận tay. Nếu không thích cốt dừa và bột lọc tôi có thể yêu cầu bà hàng gạn cho tôi phần nước đường với gừng thôi, nhưng cái ngần ngừ còn bởi, thứ nhất, ngày nào cũng ăn một chén đậu hũ có đường chưa chắc đã tốt với lứa tuổi của tôi, mà không đường hay ít đường thì còn gì hương vị chén đậu hũ!

Thứ nữa, tôi cảm giác nước đường có bột lọc đã làm giảm đi ít nhiều vị ngon và không thanh như nước đường chỉ có gừng. Nhưng tôi đâu còn chọn lựa nào khác khi bà bán hàng nói: “Ở đây khách thích ăn kiểu vậy, chén đậu hũ quê

người ta chê”. Một người khách tiếp lời: “Đậu hũ có nước dừa, bột lọc mới ngon”. Đất lề, quê thói. Tôi không thể phản biện được gì khi cái gu nhà quê của tôi hoàn toàn không phù hợp với người thành phố.

Đậu hũ mang vô thành phố không còn gánh mà bày hết trên một chiếc xe đẩy hai tầng. Khạp đậu hũ thay bằng cái xoong nhôm lớn, may ra chút xưa còn lại là mớ chén sành, kiểu cũ.

Tôi kêu một chén đậu hũ có đầy đủ “lệ bộ”: đậu hũ, nước dừa và đường vừa có gừng, có cả bột lọc. Vị béo của nước dừa “ăn hiếp” vị béo và lấy luôn mùi thơm của đậu non. Những hạt bột lọc nhỏ dai dai, sứt sứt

lấn át hết cái mềm, tan nhanh của đậu hũ.

Tôi nhớ chén đậu hũ ngày xưa. Có lần bà bán hàng nói: “Làm bột lọc rất mất công, không có thì khách lại hỏi. Ráng chịu khách mà nuôi con. Mười năm xa quê, xe đậu hũ đưa lần lượt ba con vào đại học, ra trường. Giờ không còn nuôi ai nữa thì mình tích lũy”.

Một ông khách vui tính hỏi cắc cớ: “Đi xa vậy bỏ ống cho ai?”. Bà bán hàng cười ỏn ẻn: “Vợ chồng già rồi mà!”

Tôi đứng lên, trả tiền chén đậu hũ năm ngàn đồng rồi bước đi. Bà bán hàng với theo, mai ra ăn nữa, cô nghe. Giọng miền Trung, lạc lõng giữa phố người. Tôi không biết khi bán

chén đậu hũ chiu khách như
vậy, chén đậu hũ nhớ thương
ngày xưa của bà còn hay mất
theo năm tháng dài mưu sinh
xa xứ!

MÀU XANH NHỚ TẾT

1

Năm ngoái, từ giữa tháng Chạp, bạn tôi ở Thành phố Hồ Chí Minh, lúc nào rảnh lên nhà bạn lấy rau sạch vườn nhà về để dành ăn Tết. Loay hoay bao việc bận rộn, đến ngày cận Tết tôi mới chực nhớ lời bạn dặn thì lười, ngại đi vì không còn thời gian trống. Tặc lười, sáng ba mươi tôi ù ra chợ mua rau, mừng Hai đã nhóm chợ.

Từ nhà tôi lên nhà bạn khoảng

mười cây số. Khoảng cách này không là vấn đề vì nhà bạn ở Thành, cũng là quê tôi, riêng tháng Chạp, tôi đi về đến mấy bạn vì còn mộ ba nơi ấy. Muốn ăn rau sạch nhưng lại làm biếng thì đành chịu.

Qua Tết, một hôm ngẫu hứng, nhớ rau sạch, tôi chạy xe lên nhà bạn. Nhìn vườn rau của bạn mới tá hỏa và cảm thấy hổ thẹn vì tính lười của mình. Miếng đất khoảng 30 m² mà bạn làm giàn, đánh luống trồng bao nhiêu là rau, củ, từ rau nấu canh đến ăn sống, từ khoai lang đến cà chua, chưa kể dưa leo, khổ qua, đậu. Bạn nói, chịu khó tưới nước, hằng tuần có rau sạch đóng thùng gửi cho con ở thành phố, rau ăn không kịp, đôi lúc phải năn

nỉ hàng xóm ăn giùm.

Hôm đó bạn cắt cho tôi rau sống, rau nấu canh, rau xào mấy bì to đùng. Tôi chở xe máy chẳng khác người mang rau ra chợ bán. Bạn dặn, về nhà đừng rửa, cứ thế cho hết vào ngăn mát tủ lạnh, để dành ăn rất lâu. Quả đúng vậy, gần hết tháng Giêng, tủ lạnh tôi mới sạch sẽ các loại rau vườn nhà bạn.

2

Tôi về chung cư này được nửa năm. Chung cư mới xây, chỉ có hai khối nhà trước và sau với khoảng 180 căn hộ. Lúc tôi dọn đến có chưa tới 30 căn có người ở. Tòa nhà ngay mặt đường, tường rào ba mặt chung quanh. Men theo tường

có bồn hoa, nghe bảo sẽ trồng cây xanh tạo bóng mát. Khi ấy những bồn hoa trống không, gạch, đá, cát, vữa vẫn còn đầy bên trong.

Rồi người lục tục đến ở đông hơn và các bồn hoa được đổ đất.

Ra vô không chú ý, một ngày, đi bộ một vòng quanh tòa nhà, tôi ngạc nhiên khi thấy tất cả những bồn hoa được phủ xanh, không phải hoa mà là rau.

Thì ra, có những gia đình mang hạt giống xuống trồng lấy rau sạch để ăn. Tôi thấy họ chăm, tưới, cũng “bận bịu con mọn”, nhổ cỏ, thêm đất hết nhà nông chính hiệu. Để chữa bệnh cho cây, các chị xịt nước

pha với ớt hay thực phẩm kị loại sâu nào đó, các chị ấy có giải thích nhưng tôi không nhớ hết. Mỗi sáng hay chiều các anh, chị, ông, bà... tập trung dưới sân chơi, vừa chuyện trò vừa chăm rau. Chỗ này đậu bắp, chỗ kia cải non, chỗ nọ mồng tơi... Tôi không rành việc trồng tía này lắm, hết đợt thu hoạch lại thấy loại rau khác thay đổi. Đặc biệt có vài cây chuối, tôi quan sát chúng từ lúc bắt đầu trở mã màu xanh non tơ đến lúc chuyển sang màu xanh già, trông cũng hay hay.

Quen mắt với đám rau, một hôm, chạy xe một vòng, tôi ngạc nhiên khi thấy vạt dài men theo tường là gừng, cây cao khoảng gần nửa mét.

Mới hiểu ra là để chuẩn bị Tết nhưng không biết chủ nhân của nó đã ươm gừng từ khi nào.

Thấy tôi ngăm vạt gừng, một người nói, vậy là nhà này có gừng kịp làm mứt tết.

Tự nhiên, tôi cảm giác như khứu giác được đánh thức bởi mùi Tết, gian bếp còn cào thêm bởi tiết trời se lạnh buổi sáng.

Lại nhớ, nhiều năm trước, đối diện nhà tôi khi ấy còn ở phố, có gia đình làm nghề mứt Tết. Khoảng đầu tháng Chạp đêm phố thơm nức mùi gừng, ào ào tiếng chậu thau và cả tiếng rì rầm nói chuyện. Mùi Tết đậm đặc, ngọt ngào hơn khi đến công đoạn sên đường rồi

cứ thể lan tỏa từ khu phố nhỏ ra đường lớn.

Cũng thời ấy, có mấy nhà cạnh nhà tôi năm nào cũng nổi lửa nấu bánh trước nhà khi con cháu về đông đủ. Mùi khói len lỏi khắp xóm, từng nhà. Những đêm chờ Tết nhờ thế mà vui. Nhà không nấu bánh thường là gia đình ít người, vợ chồng trẻ. Một vòng phố về, người thanh thoi dừng xe nói vài ba câu chuyện làm quà với người đang canh nồi bánh. Có khi, nán lại lâu hơn nếu câu chuyện không có hồi kết, dường như không có khoảng thời gian một năm giữa người đi xa và người ở lại.

Thời gian dần trôi, những nồi bánh tết nhỏ dần rồi mất hẳn.

Có gia đình bán nhà theo con vào thành phố, có gia đình con cái ra riêng tự lo Tết ở gia đình nhỏ. Đôi lúc tôi thắc mắc không hiểu họ có đem theo mùi khói Tết cuối năm về xóm nhà mới.

Mùi gừng cũng dần biến mất khi bà cụ qua đời, con cái bán nhà, dọn đi xóm khác. Tôi cũng không biết họ có mang mùi gừng cuối năm về xóm mới.

Tôi lại nhớ đến những nồi bánh tét “công nghiệp” trên con đường tôi đi chợ mỗi ngày. Đâu quãng 20 tháng Chạp, có một người đàn ông làm công việc đắp lò ở ngoài sân. Bắt đầu là xây gạch vòng tròn sau đó mới đắp đất chung quanh.

Cạnh đó cánh phụ nữ vừa vo nếp vừa chuyện trò rôm rả. Nhìn vào trong nhà nào lá, nào nếp, nào đậu xanh, dây lạc... Không khí vui như Tết khi người gói, tay làm, miệng nói, tiếng gọi bảo nhau...

Hồi tưởng tiếp, tối 30 Tết dạo một vòng ra phố, tôi thấy những cây mía ở quê đem xuống từ chiều. Lúc ấy nhà nhà sạch sẽ, thơm tất từ những chậu hoa bên ngoài cho đến đèn sáng rực bên trong.

Ngày mai là mừng một mọi người được sống chậm. Phố sẽ thức dậy trễ, đường phố vắng hơn. Mọi thứ chộn rộn dường như đã lùi lại.

NGƯỜI CỦA NHA TRANG

Một đêm mưa khuya Sài Gòn, theo thói quen lang thang Facebook trước khi ngủ, tôi dừng lại ở một clip mà ai đó chia sẻ từ trang của ca sĩ Thái Hòa, bài hát “Áng mây chiều”. Tiếng ghi ta ấm, chậm, rải đều; giọng hát ngân dài, trong vắt, vút cao, lúc thoảng lên nhanh lúc xuống chậm nhẹ, truyền cảm. Một giọng hát quá đẹp.

*Trời hoàng hôn nắng vàng xao
xuyến*

Kìa làn mây gió quyến xa đưa.

*Mây trôi lững lờ, hồn ai luống
ngẩn ngơ.*

*Chiều lẳng lẳng xuống dần, lẳng
lẳng gieo buồn, chiều mơ...*

Giai điệu nhẹ nhàng mà sâu
lắng, bức tranh hoàng hôn
bình an, man mác, khơi gợi
cho bất cứ ai nỗi nhớ nhà, nhớ
quê.

Tôi liền chia sẻ clip và ghi dòng
trạng thái: “Nghe giọng hát
này nhớ Nha Trang quá đi”.

Rồi, ký ức tấp nập ùa về, tôi
không ngăn được dòng chảy
ngược của thời gian. Tôi nhớ
từng góc phố khuya trở về nhà
sau đêm cà phê với bạn, hay
tàn bữa tiệc liên hoan cuối

nằm ở cơ quan cũ, hay đơn giản nhất chỉ là đi bộ cùng người bạn sau khi ngồi chán chê ngoài biển, tâm sự với đầy, bỏ lại phía sau những giai điệu, tiếng cười giòn, tiếng sóng biển lúc nhật, lúc thưa, lúc ồn ào, khi im vắng tùy theo mùa... để lắng nghe tiếng đêm thì thầm trên những con đường quen. Dừng trước nhà, tôi mở cửa. Phố vắng, bóng đèn đường nghiêng, vài chiếc xe qua nhanh rồi trả lại sự yên ắng cho con đường. Đêm, những con phố nhỏ khu vực nhà tôi nhuộm màu vàng của dây đèn dài nhưng không thấy hiu hắt mà cảm giác bình an.

Nhớ những đêm mùa đông, chúng tôi hẹn nhau đến Lê Bảo nghe nhạc. Rồi mưa, tưởng là

không kéo được bước chân của kẻ lười ra khỏi nhà vậy mà chúng tôi có mặt đông đủ. Bạn ở xa đến, đồng nghiệp các tỉnh công tác Nha Trang... tôi chỉ có “món” chiêu đãi độc nhất sau bữa cơm tối là hai nơi cà phê: Hòn Kiến hay Lê Bảo.

Tôi nhấn mạnh với bạn, đó là “đặc sản” của Nha Trang, không nơi nào có được. Với riêng tôi, đó còn là nơi đặc biệt của Nha Trang để nói về Nha Trang.

Về những quán cà phê chuyên dòng nhạc xưa ở Nha Trang, nhiều năm trước còn có Phú Sĩ với một sân khấu lớn hơn so với hai nơi trên. Quán Phú Sĩ cũng rộng rãi, thoáng hơn. Tuy nhiên những năm sau

này, Phú Sĩ không còn duy trì cả phê nhạc xưa (hát live) nữa mà chuyển sang hát với nhau. Người yêu nhạc xưa ở Nha Trang mất một nơi thú vị để thưởng ngoạn, thư giãn.

Có lần, ngồi nói chuyện với Lê Bảo về việc “kinh doanh”, cậu than: “Khách không đều, nhiều khi rất vắng, không đủ sở hụi, tụi con cũng nản lắm, muốn nghỉ, nhưng vì có người yêu cầu lại tiếp tục”. Nói thêm, sở dĩ có lối xưng hô như vậy là vì tôi là bạn với họa sĩ Lê Vũ, ba của Lê Bảo. Tôi không biết nói gì, chỉ nghĩ, nếu không còn một nơi như vậy nữa ở Nha Trang, chắc chắn tôi (và nhiều người) sẽ rất buồn!

Từ lời tâm sự này, mới thấy, để

duy trì hoạt động ca nhạc cho quán cà phê với dòng nhạc kén khách, chỉ phù hợp với người lớn tuổi hay những người trẻ trầm tính, không dễ chút nào. Nếu ở Hòn Kiến có một ban nhạc có nhạc công riêng, với đầy đủ các nhạc cụ piano, guitar, violin và những giọng hát quen tên của Nha Trang (cho cả hai nơi): Thái Hòa, Kim Khánh, Trọng Khải, Trúc Ly, Thanh Vy, Ngọc Tú, Thế Quang... thì ở Lê Bảo, chủ nhân phòng trà này vừa là ca sĩ vừa là nhạc công. Anh có thể chơi guitar hay piano tùy theo bài hát hay yêu cầu. Thỉnh thoảng, bạn bè chơi nhạc của Bảo ở đâu đó ghé qua, ngồi vào đàn như một chút gió mát thay đổi không khí, gây thú vị cho khán giả.

Đặc biệt, ở Lê Bảo dù lượng khách rất ít, có lúc chỉ vài người nhưng đã hát là hát cho hết, cho trọn, không vì lượng khách nhiều hay ít. Những đêm chủ đề thì đông hơn, có lúc kín ghế. Đặc biệt nữa, thường bài hát kết thúc chương trình luôn là của đôi song ca Thái Hòa và Lê Bảo, một sự kết hợp tuyệt vời; với tôi, tên hai ca sĩ này như một “thương hiệu” khi nhắc đến Nha Trang. Và đó là lý do nghe clip của Thái Hòa với “Áng mây chiều” khiến tôi nhớ Nha Trang quay quắt!

Như đã nói ở trên, bạn bè xa đến, tôi luôn mời đến nghe nhạc ở Hòn Kiến hay Lê Bảo. Những người Nha Trang xưa thường tổ chức gặp mặt bạn cũ

ở hai nơi này. Họ thích nghe lại những bài hát về Nha Trang xưa, một thời để nhớ, thời ngồi trên ghế nhà trường, có dịp ôn lại những kỷ niệm cũ để cùng cười và có thể khóc vì quá hạnh phúc như cuộc gặp mặt của nhóm Nữ trung học Huyền Trân, Thánh Tâm...

Nếu bạn là người của Nha Trang, xưa và nay, hay nếu bạn đã một lần ghé đến Hòn Kiến hay Lê Bảo, tôi cam đoan đó sẽ là một trong những “món” để bạn nhớ về Nha Trang, nhất là khi vô tình bạn gặp đâu đó trên mạng những clip của các giọng hát chỉ có ở Nha Trang.

Và, thật là thiếu sót nếu một lần tạt qua Nha Trang mà bạn không ghé lại một trong hai

nơi ấy. Hay, là điều day dứt cho người của Nha Trang xưa nếu trong một chuyến vội vã trở về, rồi vội vã ra đi mà bỏ lỡ một đêm chìm đắm trong âm nhạc, gợi nhớ có một thời ta đã yêu...

NHỚ BÁNH THUẦN

1

Có lẽ tôi không nhớ Tết đến thế nếu sáng sớm nay tôi không nhận email của L., một người bạn tôi đang sống ở Mỹ.

Chủ đề email: “Bánh thưng Quy Nhơn. Không nơi nào có trên thế giới”.

L. kể, bữa về Việt Nam, bạn thân thời thơ ấu ở Quy Nhơn là Tân, gói để dành cho 15 cái bánh thưng. Túm bánh để ở

nhà L. bị bốc khói hết 9 cái. Dem được qua Mỹ, cất tủ lạnh để dành, khi nào nhớ nhà, bạn mới lấy ra ăn.

Sáng đi làm, tìm không thấy, hỏi ra mới hay mẹ vợ đem bỏ thùng rác, nói là hư rồi vì khô và cứng. Bạn hết hồn, chạy ra bôi tung thùng rác, may còn nguyên trong bị, chưa ảnh hưởng gì, vẫn màu vàng ươm, cửa vào nổi nhớ vết cắt thật sâu. Bạn sợ nó bị quăng rác lần nữa, không dám để ở nhà mà mang vô chỗ làm.

Ngồi ở cafeteria, nhâm nhi cái bánh thưởng với ly trà gừng, xem đội Việt Nam đá với Malaysia mà như thấy cả một quê nhà. Cuối thư bạn thêm hai câu thơ “con ếch”: “*Qué*

*hương là mùi bánh thúng/ Cho
ta chợt nhớ mẹ già”.*

2

Bánh thúng hay còn gọi là bánh thuẫn, có lẽ do giọng vùng miền, dân Quy Nhơn, Phú Yên và một số nơi trong tỉnh Khánh Hòa gọi là thúng; nhưng tôi, từ nhỏ đã quen với cách gọi theo má là bánh thuẫn, một loại bánh mà ngày xưa không thể thiếu vào ngày Tết.

Là dạng bánh bông lan nhưng bánh thuẫn đổ trong khuôn nhỏ. Hồi đó hầu như nhà nào cũng có khuôn bánh thuẫn và thường được bày ra những đêm cận tết. Bánh thuẫn dễ làm nhất trong các loại bánh, mứt. Lúa chúng tôi ai cũng

biết làm bánh này. Chậu sành, cây đánh trứng, và khuôn bánh là những vật dụng quen thuộc một thời. Trứng vịt (cho bánh có màu vàng đẹp) đánh cho đạt độ... tới (nổi bọt) rồi thêm đường, thêm bột...

Ấn tượng chỉ là cái khuôn bằng kim loại nặng trĩu, mà quan trọng là phải biết gia giảm lớp than dưới lò và than trên nắp khuôn sao cho cái bánh chín đều, lấy cây tăm xiên vô bánh, không còn bột ướt. Mùi bánh thơm ngọt ngào là một trong những mùi tết, thật khó quên.

Hồi đó má tôi thường làm hai loại bánh thuẫn: bánh mềm và bánh cứng giòn. Thú thật, cảm giác được ăn cái bánh nóng hồi

má vừa lấy bỏ xuống cái trăn có lót giấy báo là cả một thiên đường.

Cũng thú thật luôn, từ ngày có gia đình, ra riêng, tôi chưa hề tự tay làm ra một cái bánh thuẫn nào. Nhiều năm trước, khi con gái tôi và con gái em tôi vào tuổi mới lớn, gần Tết, em gái tôi ra chợ mua một cái khuôn bánh thuẫn với mục đích : “Cho tụi nhỏ biết và tập làm”. Người háo hức nhất có lẽ là má (bà ở với em gái tôi). Từ lúc em gái nói ra ý định mua khuôn bánh thuẫn, ngày nào má cũng điện thoại cho tôi nhắc, nhớ qua tụi tập đổ bánh nhen.

Không biết vì không có kinh nghiệm hay đã qua cái thời

thiếu thốn, một cục đường tán cũng thấy ngon, “ngày hội bánh thuẫn” gia đình hôm ấy làm ra những cái bánh không hấp dẫn như xưa. Lũ trẻ thất vọng ra mặt vì không phải cái bánh trong trí tưởng tượng của chúng mà tôi hay em gái thường kể lại trong những đêm mưa, trời lạnh, thèm ăn cái gì có vị ngọt.

3

Vậy mà, cách đây năm năm, tôi còn đi làm cơ quan. Giáp Tết năm đó, trong một đợt công tác ở các huyện, lúc nghỉ giải lao, tôi lang thang ra chợ ở Khánh Vĩnh và gặp một hàng bánh thuẫn, người bán hàng đang đổ bánh. Ký ức những đêm tháng Chạp xưa ùa về, tôi

thêm cái bánh má vừa lấy ra từ khuôn nóng, liền dừng lại mua một chục và ăn tại chỗ ba cái, không chút e dè. Bánh vẫn ngon như ngày nào, có lẽ lúc ấy đói bụng, hay có thể đã thấy không khí tết, tiết trời se lạnh nên bánh thuần ngon chẳng.

Tôi còn gặp những khuôn bánh thuần với những cái tràn trên đó lũ bánh xếp lớp ở các chợ như Bình Tân, Ninh Hòa, Vạn Ninh trong đợt công tác huyện năm đó.

Thời đại mà ai cũng sợ tăng ký và các chứng bệnh kéo theo từ bột, đường nên bánh thuần không còn là món ăn được nhiều người chọn lựa. Tôi cũng vậy. Lá thư khiến tôi nhớ cái mùi thơm tổng hợp từ trứng,

bột, va-ni và không khí những ngày giáp Tết. Lúc đó tôi mới hiểu ra và thấm thía câu chủ đề email của L., vốn là người đã từng đi rất nhiều nước: “Bánh thưởng Quy Nhơn. Không nơi nào có trên thế giới”. Tôi biết, L. không cường điệu chút nào. Món ăn là kỷ niệm, vui - buồn, mẹ - cha, gia đình, mái nhà, hàng hiên, giếng nước, gốc cây... Thời thơ ấu qua nhanh, chỉ còn nỗi nhớ ở lại, chậm và buồn!